



VŨ QUANG TUYỀN (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN HỮU TÂM (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ HÀ LIÊN – LÊ PHƯƠNG TRÍ

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Sách giáo viên



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

VŨ QUANG TUYÊN (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN HỮU TÂM (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ HÀ LIÊN – LÊ PHƯƠNG TRÍ

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

1

SÁCH GIÁO VIÊN

Chân trời sáng tạo

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CÁC TỪ VIẾT TẮT

HĐTN : Hoạt động trải nghiệm

HS : học sinh

GV : giáo viên

SHDC : sinh hoạt dưới cờ

SHCĐ : sinh hoạt theo chủ đề

SHL : sinh hoạt lớp

CLB : câu lạc bộ

PH : phụ huynh

TNTP : Thiếu niên Tiền phong

QT : quản trò

NC : người chơi

tr. : trang

Chân trời sáng tạo

LỜI NÓI ĐẦU

Sách giáo viên **Hoạt động trải nghiệm 1** (bộ Chân trời sáng tạo) là tài liệu hỗ trợ giáo viên trong quá trình thực hiện tổ chức dạy học môn Hoạt động trải nghiệm 1 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trên tinh thần chia sẻ, trao đổi và gợi ý, Sách giáo viên **Hoạt động trải nghiệm 1** mong muốn mang đến những kiến giải, những gợi ý cho các thầy, cô giáo trong việc tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh, giúp các em phát hiện, bồi dưỡng, phát triển các phẩm chất quan trọng và năng lực cần thiết trong học tập, cuộc sống, đồng thời có được niềm hứng khởi, động lực tích cực trong học tập.

Sách giáo viên **Hoạt động trải nghiệm 1** được xây dựng trên nền tảng quan điểm và triết lý giáo dục: Người học là chủ thể trong các hoạt động giáo dục; Giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực; Hiện đại – Khoa học – Hội nhập – Nhất quán. Cùng với các triết lý đó là việc vận dụng những mô hình, lý thuyết giáo dục khoa học, hiện đại trên thế giới như: Lý thuyết học qua trải nghiệm của D.Kolb; Chu trình học tập 5E của nhóm Biological Sciences Curriculum Study; Lý thuyết chọn lựa của W. Glasser; “Nếp nghĩ phát triển” của C. Dweck,... Các lý thuyết này được kết hợp nhuần nhuyễn với những giá trị cốt lõi của giáo dục truyền thống để các em học sinh có sự phát triển toàn diện nhất.

Đối tượng sử dụng của cuốn sách là giáo viên – người hướng dẫn, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, phụ trách chủ nhiệm lớp, phụ huynh và những người quan tâm. Nhưng trọng tâm, chủ thể mà cuốn sách hướng tới chính là học sinh với mục đích giúp các em nhận thức bản thân, phát hiện và đánh thức tiềm năng, hình thành các giá trị và năng lực cần thiết cho bản thân trong hiện tại và tương lai, để trở thành những “công dân toàn cầu”.

Sách giáo viên **Hoạt động trải nghiệm 1** có ba phần: Phần một giới thiệu những vấn đề có tính nền tảng cho hoạt động trải nghiệm nói riêng và hoạt động giáo dục nói chung; Phần hai trình bày Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề, mỗi chủ đề được tổ chức theo tuần gồm sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ đề và sinh hoạt lớp; Phần ba giới thiệu riêng và mở rộng hơn về sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, sinh hoạt câu lạc bộ và sinh hoạt dã ngoại. Ngoài ra, sách còn có các phần Phụ lục với các tri thức chuyên sâu, các kỹ thuật, phương pháp, hướng dẫn thực hành,... Cuốn sách cung cấp nhiều hướng dẫn và gợi ý đa dạng, nhà trường và giáo viên có thể tham khảo và linh động tổ chức theo điều kiện thực tế dạy học sao cho bảo đảm mục tiêu chương trình.

Dù đã rất cố gắng, song cuốn sách vẫn cần được hoàn thiện hơn nữa. Chúng tôi trân trọng đón nhận các góp ý của các cơ sở giáo dục, quý thầy, cô giáo, quý phụ huynh và bạn đọc.

NHÓM TÁC GIẢ

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu.....	3
Mục lục.....	4
Phần một. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM	5
1. Hoạt động trải nghiệm trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018	5
2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm	6
3. Ma trận nội dung hoạt động trải nghiệm lớp 1	14
Phần hai. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO CHỦ ĐỀ	17
Chủ đề 1. Em và những người bạn.....	17
Chủ đề 2. Một ngày của em	28
Chủ đề 3. Trường lớp thân yêu	43
Chủ đề 4. Em tự chăm sóc và phục vụ bản thân	58
Chủ đề 5. Gia đình yêu thương.....	68
Chủ đề 6. Cảm xúc của em	78
Chủ đề 7. Em và những người xung quanh	89
Chủ đề 8. Quê hương của em	103
Phần ba. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG SINH HOẠT DƯỚI CỜ, SINH HOẠT LỚP VÀ CÂU LẠC BỘ	115
I. Hoạt động trải nghiệm trong sinh hoạt dưới cờ	115
II. Hoạt động trải nghiệm trong sinh hoạt lớp	119
III. Hoạt động trải nghiệm trong sinh hoạt câu lạc bộ	125
IV. Hoạt động trải nghiệm trong sinh hoạt dã ngoại	126
Phụ lục.....	129
Tài liệu tham khảo.....	151

Phần một

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

VỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

1. Hoạt động trải nghiệm trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018

1.1. Đặc điểm và mục tiêu của hoạt động trải nghiệm

– **Đặc điểm:** HĐTN là hoạt động giáo dục bắt buộc trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện theo cách học qua trải nghiệm. Qua các HĐTN, HS có thể phát triển các phẩm chất căn bản và các năng lực cần thiết cho bản thân để tương quan với xã hội, môi trường thiên nhiên và với nghề nghiệp tương lai.

Các phẩm chất căn bản là yêu con người, yêu đất nước, trung thực, trách nhiệm và chăm chỉ. Các nhóm năng lực cần thiết là năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp.

– **Mục tiêu:** HĐTN nhằm giúp HS biết khám phá thế giới bản thân và thế giới xung quanh; phát triển đời sống tâm hồn; biết trân quý chính mình, con người và thiên nhiên; hình thành lối sống đúng đắn; có tình yêu quê hương, đất nước; ý thức về nguồn cội và bản sắc dân tộc, biết chung tay giữ gìn và phát triển những nét đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

Một cách cụ thể hơn, với HS lớp 1, HĐTN giúp HS bước đầu biết khám phá, nhận thức và yêu quý bản thân; nhận ra và thể hiện được những cảm xúc cơ bản cùng những hành vi yêu thương một cách thích hợp; hình thành được những thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày; nhận biết và thực hiện trách nhiệm cũng như cách ứng xử, giao tiếp đúng mực của một thành viên trong gia đình, trường lớp, trong cộng đồng và môi trường thiên nhiên; biết tự đánh giá một cách trung thực và tự điều chỉnh mình; tập làm việc nhóm hiệu quả, biết cách giải quyết vấn đề; nhìn ra những hành động an toàn/không an toàn và học cách tự bảo vệ bản thân.

1.2. Phương thức tổ chức, loại hình và nội dung hoạt động

– Một số phương thức tổ chức chủ yếu cho HĐTN:

a. **Phương thức khám phá:** trải nghiệm thế giới tự nhiên, thực tế cuộc sống và công việc; khám phá những điều mới lạ, vấn đề từ môi trường xung quanh. Nhóm phương thức này bao gồm các hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa, dã ngoại,...

b. **Phương thức thể nghiệm, tương tác:** giao lưu, tác nghiệp và thể nghiệm ý tưởng như diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi,...

c. **Phương thức cống hiến:** đóng góp và cống hiến qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền,...

d. **Phương thức nghiên cứu:** tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học để đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật,...

– Loại hình hoạt động:

HĐTN có bốn loại hình hoạt động chủ yếu là SHDC, SHCĐ, SHL, CLB. Các hoạt động này có thể có sự phối hợp liên kết của nhiều nguồn lực: GV, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, cán bộ quản lý nhà trường, PHHS, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

HĐTN có thể được tổ chức trong và ngoài trường, lớp.

– HĐTN lớp 1 có nội dung hoạt động với thời lượng phân bổ như sau:

Nội dung hoạt động	Hoạt động	Thời lượng (105 tiết)
Hoạt động hướng vào bản thân	- Khám phá bản thân - Rèn luyện bản thân	60%
Hoạt động hướng đến xã hội	- Chăm sóc gia đình - Xây dựng trường lớp - Xây dựng cộng đồng	25%
Hoạt động hướng đến tự nhiên	- Tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên - Tìm hiểu và bảo vệ môi trường	15%

Thời lượng 105 tiết đã bao gồm 35 tiết SHDC và 35 tiết SHL. Như vậy còn 35 tiết cho SHCĐ và hoạt động CLB. Dĩ nhiên, những trường học hai buổi có thể bố trí thêm thời gian cho SHCĐ và hoạt động CLB.

2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm

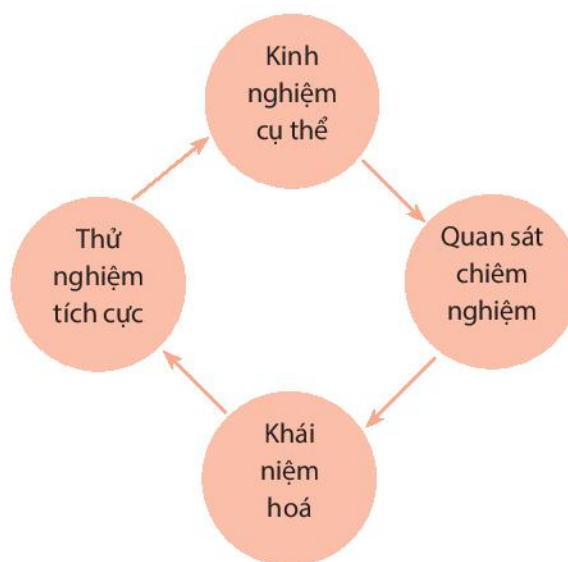
2.1. Hoạt động trải nghiệm theo chu trình Kolb

David A. Kolb (trong các tài liệu công bố năm 1984; 2014) đã xây dựng lý thuyết học qua trải nghiệm dựa vào các công trình trước đó của John Dewey, Kurt Levin, Jean Piaget, William James, Vygotsky, ... Theo lý thuyết này, học qua trải nghiệm dựa trên chu trình học tập gồm bốn giai đoạn:

Giai đoạn 1 – **Kinh nghiệm cụ thể:** tiếp cận và thể nghiệm thực tế (đang diễn ra), khai thác kinh nghiệm đã có.

Giai đoạn 2 – **Quan sát chiêm nghiệm**: quan sát (bằng năm giác quan) kĩ lưỡng, xem xét thấu đáo với sự chiêm nghiệm, ngẫm nghĩ về những kinh nghiệm đã và đang có, đặt câu hỏi, thảo luận.

Giai đoạn 3 – **Khái niệm hoá** (trừu tượng): vận dụng, tổng hợp những kiến thức, kĩ năng (của các môn học) để hiểu, giải thích, tìm những mối liên hệ, so sánh, đưa ý tưởng, khái niệm, định nghĩa; chuyển hoá những kinh nghiệm cũ và mới thành hiểu biết mới, kĩ năng mới.



Sơ đồ chu trình Kolb

Giai đoạn 4 – **Thử nghiệm tích cực**: thực hành, vận dụng vào thực tế; tiên đoán điều có thể sẽ xảy ra.

Có thể diễn tả chu trình học qua trải nghiệm này một cách ngắn gọn hơn: Từ **kinh nghiệm**, qua **chiêm nghiệm** (ngẫm nghĩ) rồi **khái niệm hoá** và **vận dụng** (vào thực tế). Kolb (2014) đã tiếp tục phác hoạ quá trình học tập này như một chu trình học lí tưởng, trong đó người học chạm đến tất cả (bốn) cơ sở nền – **kinh nghiệm** (experiencing), **chiêm nghiệm** (reflecting), **tư duy** (thinking) và **hành động** (acting).

Như vậy, dựa theo lí thuyết học qua trải nghiệm của Kolb, việc học qua trải nghiệm (hoạt động trải nghiệm) sẽ hiệu quả hơn vì đây là trải nghiệm được định hướng, chứ không phải tự phát, không được dẫn dắt.

2.2. Đặc điểm của cấu trúc chủ đề

Nội dung hoạt động của mỗi chủ đề được xây dựng theo nguyên tắc của chu trình trải nghiệm Kolb. Có những bước tìm tòi khám phá (tiếp cận kinh nghiệm thực tế hoặc từ kinh nghiệm đã có, quan sát, suy nghĩ,...), rồi tập luyện (để nắm được kĩ năng, nhận thức), thực hành kĩ hơn qua sắm vai và vận dụng vào cuộc sống.

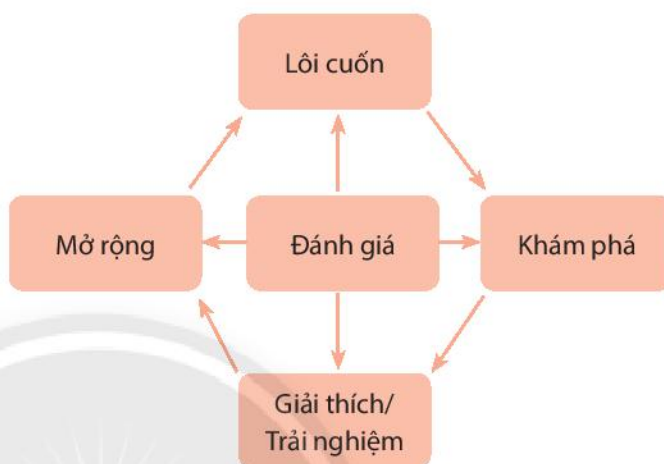
Cấu trúc kết hợp với các mảng hoạt động: Chủ đề bắt đầu với các yêu cầu cần đạt để định hướng. Mỗi chủ đề được phân chia thành 4 tuần; riêng chủ đề 8 gồm 7 tuần. Mỗi tuần có ba loại hình sinh hoạt được sắp xếp như sau: SHDC, SHCD và SHL. Trình tự trên để thể hiện một cách hình thức nhịp sinh hoạt quen thuộc hằng tuần của HS/GV: đầu tuần có giờ chào cờ, cuối tuần có tiết sinh hoạt lớp. Tất nhiên, thứ tự ba phần trên hoàn toàn có thể được sắp xếp theo cách khác.

SHCD có vai trò quan trọng – như nguồn cung cấp chất liệu cho các sinh hoạt khác. Các hoạt động chủ điểm tháng, hoạt động giáo dục địa phương cũng được quan tâm và tích hợp trong ba loại hình sinh hoạt trên nếu tương thích với chủ đề.

Sách HDTN 1 xây dựng chủ đề theo cách tích hợp, nghĩa là trong một chủ đề, bên cạnh yêu cầu cần đạt chính (của một mạch nội dung) còn có thể có tích hợp một vài yêu cầu cần đạt “phụ” (của một mạch nội dung khác). Chủ đề theo kiểu tích hợp như thế phong phú và tự nhiên hơn, thể hiện được tính giao thoa vốn có của cuộc sống. (Phân tích hợp sẽ được thể hiện ở phần mục tiêu của sách này).

2.3. Mô hình tổ chức hoạt động trải nghiệm – Mô hình 5E

Mô hình 5E đã được phát triển bởi nhóm BSCS (Biological Sciences Curriculum Study) vào những năm cuối thập niên 1980 (BSCS, 2006) trong khoa học tự nhiên. Chu trình học tập này đã dần được mở rộng vận dụng cả trong lĩnh vực khoa học xã hội, cho các cấp học khác nhau và đã chứng tỏ hiệu quả. Mô hình này được đặt nền trên thuyết kiến tạo của Piaget và Vygotsky, theo đó người học kiến tạo kiến thức và ý nghĩa từ những trải nghiệm.



Sơ đồ mô hình 5E

Do đó, 5E rất tương thích với cách tiếp cận “người học là trung tâm” và học qua trải nghiệm.

Chu trình học tập 5E gồm năm pha:

– **Lôi cuốn** (Engage): tạo sự quan tâm và tham gia của HS; nêu mục tiêu; xem xét sự hiểu biết đã có sẵn của HS liên quan đến nội dung cần quan tâm; tạo sự kết nối và dẫn vào nội dung chính.

– **Khám phá** (Explore): khám phá qua những kinh nghiệm cụ thể, quan sát, đặt câu hỏi, kiểm tra; thảo luận; thu thập thông tin.

– **Giải thích/Trải nghiệm** (Explain): tìm kiếm câu trả lời cho điều đã quan sát, trải nghiệm; tìm cách hiểu, giải thích hiện tượng, khái niệm (nếu có); thông qua thực hành, luyện tập để đạt được mức độ cơ bản trong nhận thức, kĩ năng, hành vi.

– **Mở rộng** (Extent): thử nghiệm, vận dụng vào thực tế; tìm hiểu sâu hơn, tiếp cận vấn đề mở rộng hơn.

– **Đánh giá** (Evaluate): gồm đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc. Thực tế, việc đánh giá không chỉ nằm ở cuối mà xuất hiện cả trong bốn pha đầu.

Dựa vào mô hình 5E ở trên, SHCD hàng tuần được tổ chức thành năm bước như sau:

1) **Khởi động**: giúp HS hứng khởi, vui tươi, kết nối và dẫn dắt vào bài học mới;

2) **Khám phá**: giúp HS quan sát, tìm hiểu, nhìn lại (điều đã trải nghiệm, đã làm, đã biết),... để phát hiện và trải nghiệm điều mới.

3) **Luyện tập**: HS tập làm và hiểu rõ hơn điều vừa khám phá, đồng thời chuẩn bị để làm tốt hơn phần Mở rộng;

4) **Mở rộng**: giúp HS thực hành nhiều hơn và vận dụng điều mới vào cuộc sống;

5) **Đánh giá**: HS nhìn lại và đánh giá quá trình trải nghiệm của mình. Bạn bè, thầy cô, PH cũng có thể tham gia đánh giá để giúp em trở nên tốt hơn. Đánh giá đồng đẳng được đặt cuối chủ đề. Việc đánh giá có ý nghĩa rất lớn với HS, giúp em có khả năng nhìn lại mình, nghĩ về điều mình nghĩ, việc mình làm.

SHCD (hàng tuần) được trình bày cho một tiết và đi theo đúng năm bước của mô hình 5E. Điều này tạo thuận lợi cho GV: Nội dung của SHCD với năm bước như thế chính là một khung giáo án cơ bản cho từng tiết học.

2.4. Tổ chức hoạt động trải nghiệm theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất

Giáo dục Việt Nam đang phát triển theo định hướng năng lực và phẩm chất. Như trong các hoạt động giáo dục khác, HĐTN cũng nhằm giúp phẩm chất và năng lực của HS được phát triển. Có thể phân chia năng lực thành hai loại (Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015)):

i) Năng lực chung: năng lực cơ bản, cần thiết cho nhiều lĩnh vực hoạt động khác nhau (về trí tuệ có trí nhớ, quan sát, tư duy,...), là điều kiện cần để giúp cho những lĩnh vực hoạt động đó.

ii) Năng lực đặc thù, chuyên biệt, còn gọi là năng lực chuyên môn: năng lực toán, văn học, âm nhạc, hội họa, thể thao, ngôn ngữ,...

Đã có nhiều nghiên cứu mới và rất ý nghĩa về năng lực chỉ ra rằng, dạy học theo định hướng phát triển năng lực không chỉ là những phương pháp, kỹ thuật giảng dạy hoặc thiết kế giáo án hay bảng đánh giá,... mà rất cần để ý đến quan điểm và thái độ của người GV đối với HS.

Thật vậy, những nghiên cứu về *nếp nghĩ phát triển* (growth mindset) của nhóm GS. Dweck, Đại học Stanford, cho thấy những tác động của kiểu tư duy về năng lực cơ bản ảnh hưởng đến sự thành công, đến chính năng lực. Quan điểm và cách ứng xử của GV trong giảng dạy tác động mạnh đến kiểu tư duy, đến sự phát triển năng lực cơ bản của HS (Dweck, 2018).

Bởi thế, nếu thực sự quan tâm đến phát triển phẩm chất và năng lực trong giáo dục thì người GV cần phải quan tâm xem xét các nghiên cứu này và vận dụng vào các hoạt động giáo dục. Phụ lục *Nếp nghĩ phát triển* sẽ giới thiệu về nếp nghĩ phát triển và nếp nghĩ cố định, cách vận dụng các quan điểm này trong cái nhìn, lối ứng xử của người GV đối với HS.

2.5. Đánh giá trong hoạt động trải nghiệm

a. Các yêu cầu cơ bản của đánh giá hoạt động trải nghiệm

Theo Chương trình giáo dục HĐTN được chính thức ban hành vào tháng 12/2018, đánh giá kết quả giáo dục trong HĐTN và HĐTN, hướng nghiệp phải bảo đảm các yêu cầu sau:

1) Mục đích đánh giá là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình; sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn trải nghiệm.

2) Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực HS theo quy định trong chương trình, thông qua các hoạt động cụ thể: hoạt động theo chủ đề, hoạt động hướng nghiệp; quá trình tham gia hoạt động tập thể; sản phẩm của HS trong mỗi hoạt động; SHDC; SHL.

3) Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng của HS trong lớp, đánh giá của PHHS, đánh giá của cộng đồng.

4) Cú liệu đánh giá dựa trên thông tin thu thập được từ quan sát của GV, tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng của các HS trong lớp, ý kiến nhận xét của PHHS và cộng đồng.

5) Kết quả đánh giá đối với mỗi HS là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất, năng lực. Việc đánh giá có thể phân ra làm một số mức để xếp loại. Kết quả đánh giá HĐTN và HĐTN, hướng nghiệp được ghi vào hồ sơ học tập của HS (tương đương một môn học).

Các yêu cầu cơ bản chi tiết hơn của Chương trình giáo dục phổ thông dành cho HĐTN được trình bày lại trong phụ lục 3 *Đánh giá trong Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* để GV có thể tìm hiểu kĩ hơn.

b. Một số đặc trưng quan trọng của đánh giá

– Đánh giá là một phần không thể thiếu của quá trình dạy học, và đánh giá, nói cho cùng, chính là vì sự phát triển của HS. Đánh giá để HS phát triển, tiến bộ nghĩa là việc đánh giá cần phải cho HS những thông tin phản hồi giúp HS nhận biết mình tiến bộ đến đâu, những năng lực nào đã có sự tiến bộ/chưa tiến bộ, năng lực nào còn yếu cần điều chỉnh, rèn luyện thêm.

– Khi mục đích đánh giá là vì sự phát triển của HS thì việc đánh giá cần phải làm sao để không làm tổn thương và gây sợ hãi cho HS mà nhằm khích lệ, thúc đẩy HS nỗ lực vươn lên. Lúc này, kiểu suy nghĩ phát triển sẽ giúp GV rất tích cực trong đánh giá.

– Việc đánh giá cần phải diễn ra trong suốt quá trình dạy học, giúp HS so sánh (với chính mình) và nhận ra bản thân thay đổi ra sao. Cần chú ý rằng, không chỉ GV biết cách đánh giá HS, mà quan trọng không kém là HS cần phải được biết cách đánh giá của GV,

biết tự đánh giá chính mình và biết đánh giá lẫn nhau. Qua đó, HS có khả năng tự nhìn lại mình để rèn luyện tốt hơn. Cách đánh giá như thế sẽ thực sự giúp HS hình thành năng lực.

– Việc đánh giá không chỉ giúp định hướng, điều chỉnh hoạt động học của HS. Đánh giá còn giúp chính GV có những thông tin thực tế để nhận ra thực trạng và điều chỉnh hoạt động dạy, nhìn lại và nhận ra những điểm mạnh/yếu của mình, tự hoàn thiện để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động dạy học.

c. Một số cách đánh giá cơ bản trong hoạt động trải nghiệm lớp 1

– Đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc (đánh giá kết quả):

Để thấy được sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn trải nghiệm, cần có cả hai cách thức đánh giá: đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc. Chúng cần được thực hiện trong mỗi loại hình HĐTN (SHDC, SHCD, SHL).

+ Đánh giá quá trình được sử dụng xuyên suốt chủ đề, học kì, năm học.

Trong đánh giá quá trình, HS/GV cho thông tin phản hồi về hoạt động học của HS. Qua đó, GV nhận ra tình trạng thực tế để điều chỉnh hoạt động dạy. Về phía HS, HS cũng có được các thông tin về hoạt động học của chính mình và cố gắng thay đổi tốt hơn.

Để đánh giá quá trình ý nghĩa hơn, tài liệu này chọn cách tự đánh giá để HS được tự đánh giá bản thân. Khi đó, HS sẽ có ý thức hơn về trách nhiệm bản thân, nhận ra và tập làm quen với việc giữ vai trò “chủ thể” trong quá trình phát triển bản thân.

+ Đánh giá kết thúc được dùng khi kết thúc một chủ đề, học kì, năm học để giúp HS biết được khả năng học tập của mình. Trong tài liệu này, đánh giá kết thúc không sử dụng hình thức cho điểm mà chủ yếu dùng cách đánh giá theo tiêu chí: xác định mức độ biểu hiện (ví dụ: tốt, đạt, cần cố gắng; luôn luôn, thỉnh thoảng, ít khi,...) theo những tiêu chí đã được định rõ (ví dụ: dọn dẹp ngăn nắp sau khi làm; giúp đỡ bạn;...). Các tiêu chí trong các đánh giá này cần bám sát các yêu cầu cần đạt của chương trình khung, thể hiện qua các mục tiêu cụ thể về năng lực và phẩm chất của mỗi loại hình HĐTN. Việc đánh giá kết thúc có thể được thực hiện bởi cá nhân HS và GV.

Việc đánh giá quá trình, đánh giá kết thúc cũng có thể được thực hiện bởi PH, cộng đồng. Trong các HĐTN theo chủ đề của *Phần hai* đều có những bảng đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc được giới thiệu theo hình thức tự đánh giá.

GV có thể sử dụng đánh giá quá trình (theo kiểu tự đánh giá) của HS để tạo ra bảng đánh giá quá trình của GV; có thể thêm những tiêu chí liên quan đến mức độ tham dự (tham dự nhiều/ít,...), mức độ tích cực (giơ tay phát biểu, chăm chú nghe giảng,...).

Có thể tách đánh giá chủ đề thành đánh giá theo tuần để HS lớp 1 dễ dàng thực hiện hơn vì các em chưa thể nhìn lại một chuỗi dài các sự việc. GV có thể tổng kết các đánh giá theo tuần để có được đánh giá kết thúc chủ đề. Sau đây là một ví dụ cho đánh giá kết thúc cuối tuần 1 của chủ đề *Em và những người bạn* do HS tự đánh giá theo các tiêu chí khác nhau:

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
Em mô tả được hình dáng bên ngoài của em và của bạn.			
Em thể hiện được sự tôn trọng bản thân và bạn bè.			

GV cũng có thể sử dụng bảng đánh giá này để đánh giá HS.

– Tự đánh giá:

HS suy nghĩ và tự đưa ra quyết định về mức độ biểu hiện cho những tiêu chí cụ thể để đánh giá về công việc và sự tiến bộ của bản thân. Tự đánh giá có vai trò quan trọng trong các hoạt động giáo dục nói chung và HĐTN nói riêng. Tự đánh giá giúp HS phát triển khả năng nhìn lại mình, “siêu nhận thức” (nghĩ về điều mình nghĩ, mình làm), nhận ra điểm mạnh/yếu,...; năng lực tổ chức; khả năng học tập suốt đời. Tự đánh giá, nếu được hướng dẫn và thực hiện một cách đúng đắn sẽ giúp HS phát huy, thực hành phẩm chất trung thực, trách nhiệm. Về nguyên tắc, trong tự đánh giá, HS xem xét, ngẫm nghĩ để lựa chọn (đánh dấu chọn) tiêu chí, cũng có thể đưa thêm tiêu chí khác.

Ví dụ: Em hãy theo dõi và đánh giá bốn việc em giúp gia đình trong một tuần:

Bốn việc em muốn làm giúp bố mẹ	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
Rót nước cho bố mẹ khi bố mẹ đi làm về.			
...			
...			
...			

Đôi khi kiểu tự đánh giá dành cho HS lớp 1 có thể khá giống kiểu tự chấm điểm (cho điểm trên những tiêu chí do người khác đã quy định), nhất là trong giai đoạn HS chưa thể viết câu chữ.

Khi tự đánh giá, HS có thể đánh giá chưa chính xác. GV là người điều tiết và có thể không đồng ý nếu HS không đưa ra được những minh chứng cho việc đánh giá của mình. Để giúp HS đánh giá đúng thực chất, ngoài việc hướng dẫn để giúp em làm đúng, GV cần đón nhận và cũng giúp em đón nhận sai sót, sai lầm, thất bại. Giúp em nhìn sai sót như cơ hội quý giá để làm tốt hơn cho lần sau. Nếp nghĩ phát triển rất cần được vận dụng trong những tình huống như thế này để HS có được sự đánh giá chính xác và nhận ra được ý nghĩa của việc đánh giá.

– Đánh giá đồng đẳng:

Đánh giá đồng đẳng là loại đánh giá trong đó HS tham gia vào việc đánh giá sự thể hiện năng lực, phẩm chất của bạn học trong nhóm, lớp. HS cần biết rõ nội dung em sẽ đánh giá bạn. Đánh giá đồng đẳng thường được kết hợp với tự đánh giá để điều tiết việc tự đánh giá. Cũng như tự đánh giá, nếu HS được chuẩn bị và được hướng dẫn kỹ lưỡng, cùng với sự khích lệ và tôn trọng từ GV, đánh giá đồng đẳng cũng giúp HS phát triển những năng lực tư duy, các phẩm chất trung thực, tôn trọng, trách nhiệm,...

Việc đánh giá đồng đẳng hoàn toàn có thể được áp dụng dựa theo mẫu của tự đánh giá. Đánh giá đồng đẳng thường được sử dụng khi làm việc nhóm hoặc những hoạt động có liên quan đến hoạt động nhóm (như những lúc thuyết trình, giới thiệu trong nhóm, lớp).

HĐTN cần quan tâm hoạt động nhóm vì kỹ năng làm việc nhóm được xem là kỹ năng rất quan trọng trong học tập và cuộc sống (nhất là cuộc sống cộng đồng cũng như nghề nghiệp sau này) của HS.

Hoạt động nhóm là cơ hội rất quý giá cho HS trong việc thực hành những năng lực, phẩm chất. Sau các hoạt động nhóm thường có đánh giá dựa theo những tiêu chí cơ bản được trình bày trong phụ lục *Làm việc nhóm hiệu quả*. Bảng tiêu chí này hoàn toàn thích hợp cho đánh giá đồng đẳng khi làm việc nhóm. Nếu cần quan tâm đến sản phẩm, công việc cụ thể của nhóm, GV có thể thêm một vài tiêu chí dựa trên mục tiêu mà GV và HS đã đề ra cho hoạt động nhóm.

– Ngoài đánh giá của GV và HS, HĐTN còn cần có đánh giá của PH, của cộng đồng (khi HS tham gia các hoạt động có tính cộng đồng). PH có thể sử dụng các bảng đánh giá của HS khi em đề ra những hoạt động mà PH quan sát được (những việc em cần làm hoặc có thể làm ở nhà,...). Khi cần, có thể thêm cột đánh giá của PH, cộng đồng trong những bảng đánh giá như thế (bên cạnh đánh giá của HS). Ngoài ra, PH cũng có thể có khung đánh giá riêng nhằm: i) đánh giá HS (và qua đó khích lệ nỗ lực của HS); ii) thông tin cho GV một cách chi tiết hơn về quá trình rèn luyện của HS tại gia đình,...

– Bảng tiêu chí đánh giá (rubric) [Brookhart, 2013]

Bảng tiêu chí đánh giá không phải là cách đánh giá nhưng là một công cụ quan trọng cho đánh giá theo năng lực, trong đó có các đánh giá cơ bản đã trình bày ở trên. Bảng này cần mô tả đầy đủ các tiêu chí HS cần đạt, nội dung gồm các hạng mục liên quan đến mục tiêu học tập, các thang đo (còn gọi là mức độ biểu hiện) cho mỗi tiêu chí và thông tin mô tả (mức độ).

+ Tiêu chí: Một tiêu chí tốt cần: i) được phát biểu rõ ràng; ii) ngắn gọn; iii) có thể quan sát được; iv) mô tả hành vi; v) HS có thể hiểu được. Mỗi tiêu chí cần riêng biệt, đặc trưng cho nội dung cần đánh giá.

+ Mức độ biểu hiện (thang đo): Thang đo theo số chẵn, ví dụ bốn mức hoặc sáu mức, để phân biệt HS *đạt* hoặc *không đạt*. Thang đo theo số lẻ khi muốn có năng lực trung

binh trong đánh giá. Trong tài liệu này, thang đo được dùng là thang đo rất phổ biến trong trường lớp hiện nay khi mô hình lớp nhỏ ngày càng phổ biến: tốt, đạt, cần cố gắng. Đôi khi còn sử dụng loại thang đo: ít khi, thỉnh thoảng, thường xuyên. GV có thể (cùng HS) đặt tên cho các mức độ nhưng cần mô tả rõ ràng.

+ Thông tin mô tả mức độ: Đây là phần quan trọng của bảng tiêu chí bởi nó cho HS biết rõ “đạt” nghĩa là thực hiện được những gì trong tiêu chí đã cho, “tốt” nghĩa là thực hiện được những điều nào,... Nó cũng có thể dùng để mô tả thêm về tiêu chí. Về nguyên tắc, thiếu thông tin mô tả thì bảng tiêu chí đánh giá trở thành kiểu thang điểm thông thường. Tuy nhiên, HS lớp 1 đang còn làm quen mặt chữ và chưa đọc tốt nên những bảng tiêu chí đầy đủ (có thông tin mô tả) thường không thích hợp cho HS. Có thể cần thông tin mô tả cho GV sử dụng để giải thích cho HS khi cần. Nếu tiêu chí cụ thể, đơn giản và dùng loại thang đo phổ biến (GV đọc và nhận rõ được mức độ cần nói) thì tạm chấp nhận mức độ biểu hiện cũng chính là thông tin mô tả.

Ví dụ: bảng tiêu chí làm việc nhóm hiệu quả dành cho HS lớp 1 gồm cột các tiêu chí và ba mức độ biểu hiện (ít khi, thỉnh thoảng, luôn luôn hoặc thường xuyên) được dùng như bảng đánh giá:

Nội dung đánh giá	Luôn luôn 	Thỉnh thoảng 	Ít khi 
Giúp đỡ bạn trong nhóm.			
Lắng nghe ý kiến của các bạn trong nhóm.			
Chia sẻ ý kiến với bạn trong nhóm.			
...			

3. Ma trận nội dung Hoạt động trải nghiệm lớp 1

Chủ đề/ Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ	Sinh hoạt chủ đề	Sinh hoạt lớp	Hoạt động câu lạc bộ, dã ngoại
1. EM VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN (tháng thứ nhất của năm học)	- T1 (tuần 1): Giới thiệu HS lớp 1	- T1: Hình dáng bên ngoài của em và của bạn	- T1: Em làm việc nhóm	Khoảng tuần thứ 3 hoặc tuần thứ 4 có thể bắt đầu triển khai hoạt động CLB.
	- T2: Em thể hiện sự nghiêm trang khi chào cờ	- T2: Sở thích của em và của bạn	- T2: Tự giới thiệu sở thích của em	
	- T3: Cùng bạn vui Tết Trung thu	- T3: Bức chân dung đáng yêu của em	- T3: Cùng bạn xây dựng lớp học đáng yêu	
	- T4: Giới thiệu những HS chăm ngoan của khối lớp 1	- T4: Tự giới thiệu về em	- T4: Cùng làm sơ đồ lớp học	

2. MỘT NGÀY CỦA EM	– T1: Hoạt cảnh <i>Một ngày của em</i>	– T1: Những việc em thường làm ở nhà	– T1: Trang trí bảng công việc thường ngày của em	Giới thiệu, tuyên dương dưới cờ các hoạt động và thành quả của CLB.
	– T2: Giới thiệu hoạt động ở trường	– T2: Mỗi ngày ở trường của em	– T2: Trang trí thời khoá biểu	
	– T3: Trò chơi <i>An toàn – Nguy hiểm</i>	– T3: An toàn mỗi ngày	– T3: Làm nhãn an toàn	
	– T4: Thi đội mũ bảo hiểm đúng và nhanh	– T4: Để mỗi ngày là một ngày vui	– T4: Cùng chơi trò chơi tập thể	
3. TRƯỜNG LỚP THÂN YÊU	– T1: Tình bạn của chúng em	– T1: Những người bạn đáng yêu	– T1: Lớp chúng mình	
	– T2: Lớp 1 của em	– T2: Lớp học thân thiện	– T2: Trang trí lớp học thân yêu	
	– T3: Giới thiệu các câu lạc bộ của trường em	– T3: Mái trường em yêu	– T3: Trái tim biết ơn	
	– T4: Em bày tỏ lòng biết ơn thầy, cô giáo	– T4: Yêu mến thầy, cô giáo	– T4: Tập văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	
4. EM TỰ CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN	– T1: Thi đội hình đội ngũ	– T1: Tìm hiểu việc tự chăm sóc và phục vụ bản thân	– T1: Thực hành tự chăm sóc và phục vụ	Có thể tổ chức hoạt động dã ngoại (ngoài nhà trường). Kết nối CLB và SHDC.
	– T2: Thể thao, rèn luyện sức khỏe	– T2: Em tự chọn trang phục và đồ dùng	– T2: Sắm vai xử lí tình huống	
	– T3: Kỉ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam	– T3: Em giữ gìn sức khỏe	– T3: Bảo vệ thân thể khi chơi đùa	
	– T4: Em có thể tự làm	– T4: Thực hành tự chăm sóc bản thân	– T4: Trò chơi: <i>Chuẩn bị bữa ăn</i>	
5. GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG	– T1: Câu chuyện gia đình	– T1: Người thân trong gia đình	– T1: Hoạt cảnh về tình yêu thương gia đình	
	– T2: Tết yêu thương, Tết chia sẻ	– T2: Biết ơn người thân	– T2: Món quà mừng xuân	
	– T3: Lời chúc đầu xuân	– T3: Món quà yêu thương	– T3: Khúc ca chào xuân	
	– T4: Văn nghệ chúc mừng năm mới	– T4: Gia đình vui vẻ	– T4: Chào đón mùa xuân	
6. CẢM XÚC CỦA EM	– T1: Giới thiệu các cảm xúc	– T1: Nhận biết cảm xúc	– T1: Quan sát cảm xúc	Giới thiệu, tuyên dương dưới cờ các hoạt động và thành quả của CLB
	– T2: Diễn tả cảm xúc	– T2: Thể hiện cảm xúc khác nhau	– T2: Thể hiện cảm xúc	
	– T3: Hoạt cảnh thể hiện cảm xúc	– T3: Thể hiện cảm xúc theo cách tích cực	– T3: Tập hít thở sâu để làm chủ cảm xúc	
	– T4: Hoạt cảnh <i>Thể hiện cảm xúc theo cách tích cực</i>	– T4: Em chọn thể hiện cảm xúc theo cách tích cực	– T4: Khi bạn của em có cảm xúc không tốt	

7. EM VÀ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH	– T1: Giao lưu: <i>Cách bảo vệ an toàn cho bản thân</i>	– T1: Bảo vệ bản thân yêu quý của em	– T1: Điều em muốn nói	
	– T2: Văn nghệ chúc mừng những người phụ nữ quanh em	– T2: Những người sống quanh em	– T2: Ứng xử lịch sự và thân thiện	
	– T3: Lời chào bốn phương	– T3: Lịch sự khi chào hỏi	– T3: Đi hỏi về chào	
	– T4: Hoạt cảnh <i>Khi em gặp người quen</i>	– T4: Văn minh nơi công cộng	– T4: Ứng xử nơi công cộng	
8. QUÊ HƯƠNG CỦA EM	– T1: Lễ phát động cuộc thi: <i>Quê hương và môi trường</i>	– T1: Quê hương tươi đẹp	– T1: Sinh hoạt dã ngoại	Có thể tổ chức hoạt động dã ngoại để tìm hiểu về quê hương.
	– T2: Giới thiệu quê hương em	– T2: Những việc cần làm cho quê hương	– T2: "Xin giữ gìn quê hương sạch, đẹp!"	
	– T3: Rung chuông vàng: <i>Bảo vệ môi trường</i>	– T3: Tuyên truyền bảo vệ môi trường	– T3: Trưng bày hình ảnh bảo vệ môi trường	
	– T4&5: Tuyên truyền bảo vệ môi trường	– T4&5: Giúp quê hương xanh, sạch, đẹp hơn	– T4&5: Người lao động gương mẫu	
	– T6: Nói gương Bác Hồ: <i>Gắn bó với thiên nhiên</i>	– T6: Vẽ bức tranh quê hương	– T6: Trưng bày bức tranh quê hương em	
	– T7: Cây xanh quê em	– T7: Làm cho quê hương thêm xanh	– T7: Cây xanh của em	

– Các hoạt động trong mỗi chủ đề được đề nghị tiến hành trong bốn tuần, mỗi tuần ba tiết bao gồm cả SHDC, SHCD và SHL. Tuy nhiên, tùy vào tình hình thực tế, nhà trường và GV có thể linh động về kế hoạch, hình thức tổ chức, cách thức tiến hành và thời gian thực hiện.

– GV có thể phối hợp sử dụng Vở bài tập để tổ chức các hoạt động. Vở bài tập được thiết kế các hoạt động tương đương, nâng cao, tăng tính mở đối với HS. Hơn nữa, với Vở bài tập, HS có thể viết, vẽ, dán hình, tô màu, giúp HS thuận lợi hơn khi thực hiện các yêu cầu nhằm đảm bảo mục tiêu hoạt động.

Phần hai

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO CHỦ ĐỀ

Chủ đề 1

EM VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN

MỤC TIÊU

Năng lực	Phẩm chất
Mục tiêu chính: Hướng vào bản thân - Mô tả được những đặc điểm cơ bản về hình dáng bên ngoài, sở thích và khả năng của bản thân. - Nhận biết và thể hiện được một số hành vi phù hợp khi nghe người khác nói, trình bày. - Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương mình và bạn bè bằng một số lời nói, hành động cụ thể. - Bước đầu tập biết tự đánh giá hoạt động của bản thân. Mục tiêu tích hợp: Hướng đến xã hội - Nhận ra và nêu được một số điểm khác biệt của mình và bạn bè. - Thể hiện sự thân thiện khi làm việc với các bạn. - Biết tham gia dọn dẹp ngăn nắp sau khi làm. - Bước đầu biết tự giới thiệu bản thân cho người khác.	- Tự tin và yêu quý bản thân hơn khi biết mình là một chủ thể có những đặc điểm riêng biệt khác với các bạn. - Tôn trọng, yêu thương bạn bè. - Nâng cao trách nhiệm qua việc thu dọn, giữ sạch sẽ,... - Trung thực trong tự đánh giá bản thân, đánh giá bạn bè.

CHUẨN BỊ

❖ Trải nghiệm của giáo viên

- Đây là bài đầu tiên trong chuỗi các hoạt động trải nghiệm của HS lớp 1, GV cần hình dung cách hướng dẫn HS khám phá bản thân theo định hướng mỗi cá nhân, không phân biệt vùng miền, tôn giáo, dân tộc,...; mỗi HS là một chủ thể có những nét đặc biệt riêng cần được tạo điều kiện phát triển tối đa các năng lực nổi trội, khắc phục dần những hạn chế. Để HS biết trân quý bản thân, có được sự tự tin thì chính GV cần nhận ra, trân trọng phẩm chất đặc biệt, tiềm năng của từng em. GV vận dụng thêm nếp nghĩ phát triển để giúp em phát huy những điểm mạnh của mình.
- GV lưu ý những HS có vẻ ngoài khác biệt (con lai, dị tật, có đặc điểm không phổ biến có thể trở thành đề tài trêu chọc) để định hướng HS ý thức tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân, tránh xúc phạm, làm tổn thương bạn bè. Ngay từ khi nhận lớp đầu cấp, GV cần phải tổ chức các hoạt động làm quen bạn mới, xây dựng và rèn luyện quy ước giao tiếp trên cơ sở tôn trọng bản thân, tôn trọng bạn bè như: nhường nhịn, chờ đến lượt khi nói, di chuyển, nhận – trao đổi vật dụng, thông tin,...
- GV cùng HS cần biết và thực hiện cùng nhau các bài hát kết hợp động tác tạo không khí vui vẻ, cởi mở không chỉ trong HĐTN mà còn là phần mở đầu cho tất cả các tiết học khác.
- GV nên chuẩn bị trước ảnh chụp hoặc hình vẽ chân dung của chính mình (với đầy đủ nội dung theo yêu cầu) để giới thiệu “mẫu” cho HS vẽ bản thân GV. Đây cũng là một cách để GV tương tác tích cực với HS.

❖ Chuẩn bị học liệu, dụng cụ

Một số vật liệu: giấy A4, giấy màu, giấy bìa cứng, keo dán, kéo, bút màu, dây len màu (dây bổ cuộn), ghim bấm, kim kẹp giấy, giấy có in sẵn họa tiết để làm đường điểm, gương,...; ảnh của HS (ảnh cá nhân hoặc ảnh gia đình); bài hát (*Tạm biệt búp bê xinh, Cả nhà thương nhau, Lớp chúng ta đoàn kết*,...); trò chơi (*Bảo bối, Gọi tên*,...).

TÍCH HỢP

- *STEAM*: *Khoa học* (khám phá về ngoài cơ thể); *Mĩ thuật* (vẽ, trang trí khung hình), *Âm nhạc* (hát, vận động cơ thể theo nhạc); *Toán* (kích thước khung hình); *Kĩ thuật* (khung hình, giá đỡ).
- *Đạo đức*: yêu quý và tôn trọng bản thân, bạn bè; thể hiện cảm xúc.
- *Tiếng Việt*: sử dụng từ, năng lực trình bày.

Tuần 1



Giới thiệu học sinh lớp 1

– Lễ khai giảng là hoạt động thường niên, diễn ra đầu mỗi năm học mới. Trước đó khoảng một tuần (hoặc vài ngày), khi HS lớp 1 tập trung tựu trường, GV cần tập cho các em một số thói quen, nề nếp trường học, học tập nội quy lớp, trường,... Hoạt động giới thiệu – đón HS lớp 1 được các trường chuẩn bị rất kĩ lưỡng và chu đáo, các hoạt động giới thiệu HS lớp 1 được Ban Giám hiệu, GV phụ trách, Ban chỉ huy Liên đội kết hợp với GV chủ nhiệm cùng tập dượt cho các em.

– Tùy tình hình nhà trường, địa phương, GV có thể chuẩn bị riêng cho mỗi lớp một cách, hình thức giới thiệu khác nhau (khăn tay có thêu tên, lớp; cờ có que cầm ở tay; mũ đội đầu,...).

– Trong phạm vi bài này, chúng tôi xin đề nghị từng lớp giới thiệu sau phần đón HS lớp 1 vào trường trong nghi thức Lễ khai giảng. Từng GV chuẩn bị phần giới thiệu riêng cho lớp mình bằng cách tập dượt trước cho vài em lời giới thiệu. Mỗi lớp có khoảng 2 đến 3 phút để giới thiệu về lớp của mình, khi giới thiệu thì toàn thể HS lớp đó đứng lên vẫy tay chào các lớp khác.



Hình dáng bên ngoài của em và của bạn



Khởi động

Cùng hát và làm các cử chỉ, điệu bộ bài hát *Vườn hoa* (khuyết danh).

– GV hướng dẫn và cùng HS hát và làm các cử chỉ, điệu bộ của bài hát. GV cũng có thể chọn những bài hát khác phù hợp với lớp để tạo không khí vui tươi, hứng thú để vào hoạt động chính.

– GV có thể gợi ý cho các em hát các bài hát đã học ở mẫu giáo, kết hợp với vận động cơ thể. GV cùng hát, múa và đi xung quanh các em. GV có thể tổ chức cách chào hỏi giữa GV – HS, HS – HS theo cách bình thường như bắt tay, vỗ vai, đập tay hoặc thân mật hơn như ôm, đập tay – ôm,...

– Hoạt động này giúp các em vui vẻ với nhau, dễ hoà đồng, bớt những bỡ ngỡ của ngày đầu vào lớp 1. Đồng thời, các hoạt động thú vị ở trường sẽ cuốn hút các em, giúp các em nhanh chóng hoà nhập vào môi trường mới.



Khám phá

Hãy soi gương và mô tả hình dáng bên ngoài của em.

– GV hướng dẫn HS quan sát mình trong gương và gợi ý bằng những câu hỏi như: Em thấy hình dáng mình như thế nào? Tóc, khuôn mặt, màu da, mắt, mũi, miệng, nụ cười, ... trông ra sao?

– Sau đó, HS vẽ lại khuôn mặt kèm mái tóc của em (vào Vở bài tập hoặc giấy rời) và chia sẻ trong nhóm.

– GV có thể tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm đôi cùng soi gương người này mô tả hình dáng của mình cho người kia và ngược lại. Sản phẩm sẽ được trình bày trong nhóm 4 – 6 HS.

– Mỗi nhóm có thước đo chiều cao bằng giấy (gắn trên tường). Nhóm giúp nhau đo và dán mẫu giấy có tên từng bạn vào thước để đánh dấu chiều cao. Dù HS lớp 1 có thể chưa học tới số lớn hơn 100 và đơn vị cm, nhưng hoàn toàn có thể cho em làm quen dần bằng cách đánh dấu, viết lại con số, cách gọi đơn vị cm,...

– Có thể dùng cách khác như: Cho HS nằm trên giấy khổ A0. Một bạn khác trong nhóm vẽ theo thân người bạn đang nằm để có được hình dáng cả thân người trên giấy. Sau đó HS vẽ khuôn mặt của mình trên thân người của mình. HS có thể đem về nhà để tô/vẽ/cắt dán thêm quần, áo, giày dép, ... (theo kiểu, màu em yêu thích). HS chú thích thêm chiều cao, cân nặng. Sản phẩm có thể dùng để giới thiệu và trưng bày ở lớp trong một khoảng thời gian dài.



Luyện tập

a. Quan sát và mô tả hình dáng bên ngoài của một bạn trong lớp.

– GV hướng dẫn HS lựa chọn một bạn trong lớp để quan sát kĩ.

– Sau đó, các em làm việc nhóm đôi để thảo luận và góp ý cho nhau để chuẩn bị phần trình bày của mình. GV chọn vài cặp HS để trình bày trước lớp.

– GV lưu ý HS rằng việc mô tả hình dáng bên ngoài của mình hay bạn là hoạt động nhằm nhận ra đặc điểm riêng của mỗi người, qua đó, bạn bè sẽ dễ làm quen, thân thiết hơn chứ không phải để khen chê hay ngại ngùng.

b. Hình dáng của em và của bạn có điểm gì giống nhau và khác nhau.

– GV gợi ý, dẫn dắt để giúp HS nhận thức được mỗi đường nét trên khuôn mặt mình đều là đặc biệt, riêng biệt của mình và biết trân quý bản thân cũng như tôn trọng bạn.

– GV tổ chức làm nhóm đôi để giúp HS nhận ra sự khác nhau, giống nhau về hình dáng bên ngoài của các em, ví dụ: cùng soi gương và nói cho nhau nghe:

Hình dáng	Giống nhau	Khác nhau
Khuôn mặt		
Mắt		
Miệng khi cười		
Mũi		
.....		

Hình dáng	Giống nhau	Khác nhau
Giọng nói		
Chiều cao		
Gầy/Mập		
Tóc		
.....		



Mở rộng

Em thể hiện sự yêu quý bản thân và tôn trọng bạn.

– GV hướng dẫn để HS hiểu rằng mỗi người đều đáng quý, đáng trân trọng và được người khác tôn trọng. Mỗi người cần biết yêu quý bản thân mình, biết cách chăm sóc bản thân và học cách yêu quý những người xung quanh.

– GV tổ chức cho HS làm các hành động được gợi ý trong SGK. HS có thể có cách làm riêng của mình, GV cần khuyến khích điều đó.

– GV có thể nhấn mạnh và tích hợp giáo dục quyền trẻ em ở nội dung này. Mỗi trẻ em được sinh ra có quyền có tên, quốc tịch, gia đình, được chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập phát triển bản thân và được đối xử bình đẳng dù thuộc thành phần xã hội, tôn giáo nào,...



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng
HS mô tả được hình dáng bên ngoài của em và của bạn.			
HS biết cách thể hiện sự yêu quý, tôn trọng bản thân và bạn bè bằng nhiều cách khác nhau.			
HS tự tin vì mình là một chủ thể có những đặc điểm riêng biệt khác với các bạn.			



Em làm việc nhóm

– Hoạt động nhóm để giải quyết một nội dung là hoạt động mới đối với HS lớp 1. Ở giai đoạn này, HS vẫn ở bước làm quen nên còn rất nhiều ngỡ ngàng. GV cần giới thiệu, hướng dẫn kĩ các bước tiến hành. Nếu có thể, GV cho HS xem hình ảnh hoặc video clip mẫu để HS dễ tưởng tượng.

– GV hướng dẫn HS tìm hiểu cách làm việc nhóm qua hình vẽ. GV có thể cho các em thực hành làm việc nhóm hiệu quả qua việc giới thiệu bản thân và giới thiệu một bạn trong nhóm em.

Tuần 2



Em thể hiện sự nghiêm trang khi chào cờ

– GV cần tập và làm mẫu trước cho HS tư thế đứng nghiêm khi chào cờ và cho thực hành theo cá nhân, nhóm, cả lớp để các em làm quen.

– Ở hoạt động này, đối tượng làm mẫu tốt nhất chính là các anh chị lớp lớn hoặc đội nghi thức của nhà trường. GV có thể liên hệ để nhờ các anh chị rèn luyện tư thế và tập hát cho các em lớp 1. Đây cũng là cách kết nối để HS lớp 1 có cơ hội học hỏi, làm quen, hoà nhập với môi trường mới.

– GV có thể kết hợp cùng các lớp 1 khác và phối hợp với GV phụ trách để tập cho các em biết hát *Quốc ca*,...



Sở thích của em và của bạn



Khởi động

Nhìn hình và đoán bạn An, bạn Nam thích làm những gì.

- GV hướng dẫn để HS trả lời về sở thích của hai bạn An và Nam theo tranh vẽ.
- GV dẫn dắt để HS có thể tự giới thiệu thêm về sở thích của mình.



Khám phá

Nêu những việc em thích và hay làm.

– GV giúp HS tìm hiểu sở thích dựa trên mô hình *Đa trí tuệ* của TS. Howard Gardner [Gardner, 2016], tham khảo phụ lục *Đôi nét về thuyết Đa trí tuệ*, tr.137.

– GV hướng dẫn giúp HS chọn sở thích (những hoạt động em yêu thích và thường làm) đã được phân theo 8 nhóm hoạt động tương ứng với tám loại thông minh/trí tuệ/trí khôn.

Sở thích	Hoạt động/Biểu hiện (có thể dùng hình ảnh)
	Ca hát, nghe nhạc, chơi nhạc (đàn, sáo, thổi kèn,...)
	Múa, chạy nhảy, chơi thể thao (đá bóng, võ thuật, cầu lông,...)
	Đọc sách, kể chuyện, chơi ô chữ, xếp chữ, nối chữ,...
	Vẽ, tô màu, xem tranh, xếp lego, xếp hình,...
	Chơi với nhiều bạn, trò chơi nhóm,...
	Chơi một mình, ngồi một mình,...
	Trồng cây, làm vườn, nuôi thú,...
	Chơi cờ, câu đố toán, xoay rubik, thí nghiệm khoa học,...

– Trong hoạt động này, GV rất cần khích lệ HS nhìn nhận những gì em chưa làm được hoặc làm chưa tốt trên tinh thần của nếp nghĩ phát triển (không ngại sai/dở, nỗ lực tập luyện học hỏi,...) và phẩm chất trung thực, tự tin.

– GV tổ chức để HS thể hiện khả năng của em cho nhóm/lớp. GV dựa vào phụ lục *Cách trình bày hay* để hướng dẫn HS thực hành cách trình bày qua lời nói, ánh mắt, cử chỉ khi thể hiện.

– GV giúp HS tự đánh giá sau khi trình bày, trình diễn để giúp HS nâng cao nhận thức về thái độ cần có khi trình bày, theo dõi bạn trình bày.

– GV đánh giá, động viên HS qua cách các em thể hiện (lời nói, tâm thế, cách diễn đạt, cách động viên bạn,...).



Luyện tập

Cùng hỏi – đáp về sở thích của nhau.

Về sở thích, nhiều em sẽ có cùng sở thích và một số khả năng chưa định hình rõ.

– GV có thể đặt câu hỏi chung cho lớp và mời một vài HS chỉ ra khác biệt của các em với bạn. GV giúp HS ý thức được: Mỗi em đều có những nét riêng, điểm đặc biệt nổi trội và những điểm còn hạn chế. Những hạn chế này hoàn toàn có thể được khắc phục nhờ nỗ lực tập luyện, học hỏi,... không ngừng (xem thêm phụ lục *Nếp nghĩ phát triển*, tr.130).

– Có thể đưa ra một vài ví dụ cho HS thấy nhờ cố gắng học hỏi và luyện tập mà có thể phát triển khả năng. Bên cạnh đó, GV cần rèn luyện cho HS ý thức và thái độ tôn trọng sự khác biệt. GV có thể đưa ra một vài tình huống cho thấy hệ quả khi không tôn trọng khác biệt (dẫn đến bất hoà, cãi nhau,...).

– GV gợi ý để HS nghĩ ra cách thể hiện sự tôn trọng dành cho bạn, ví dụ: Em hãy nói và làm một hành động dễ thương, thể hiện sự quý trọng của em đối với bạn.

– GV giúp HS chọn và thực hành cách thể hiện phù hợp nhất theo nhiều cặp hoặc nhóm lớn hơn... Ví dụ: khoác vai, bả cổ nhau và nói “Chúng mình khác nhau. Nhưng chúng mình luôn tôn trọng nhau và là bạn của nhau”.

– GV có thể mời HS đưa các ý tưởng về cách thể hiện sự tôn trọng dành cho bạn (bằng hành động và lời nói), sau đó giúp các em chọn ra một vài cách thể hiện phù hợp, độc đáo nhất.



Mở rộng

Làm quen và giới thiệu sở thích.

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2 đến 4 để giới thiệu tên và sở thích của mình với các bạn. Chọn những hành động, việc làm thể hiện sự tôn trọng bạn và ngược lại. GV giúp HS thể hiện phẩm chất trung thực, tự tin và năng lực tổ chức, trình bày.

Ví dụ: Em đã thấy bạn khác em. Em cần làm gì để tôn trọng bạn, tôn trọng sự khác biệt của bạn? Tránh đặt biệt danh cho bạn (vì HS có thể là bạn hàng xóm của nhau hoặc cùng học với nhau ở mầm non nên có thể dùng biệt danh để chọc ghẹo nhau).

– GV có thể hỏi thêm về cảm xúc của các em đã từng bị bạn trêu chọc, bắt nạt.



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
HS nêu được sở thích của mình và biết được sở thích của bạn.			
HS biết cách làm quen và giới thiệu bản thân với bạn mới.			
HS giao tiếp với một tâm thế tự tin, tự nhiên.			

Các nội dung khác như: hợp tác với bạn, thái độ tích cực, tập trung khi làm việc cũng cần được GV lưu ý quan sát và ghi nhận sự tiến bộ của HS ngoài mục tiêu chính của bài học. Điều này áp dụng xuyên suốt các hoạt động và các chủ đề.



Tự giới thiệu sở thích của em

– GV tổ chức cho HS thực hiện việc tập giới thiệu trong nhóm và rút kinh nghiệm chung. Về nhà tập giới thiệu với người thân trong gia đình để nhớ kĩ cách làm.

Tuần 3



Cùng bạn vui Tết Trung thu

– GV và HS cùng tham gia các hoạt động vui Tết Trung thu theo kế hoạch chung của trường. GV phối hợp với GV phụ trách tổ chức cho các em tập dượt Lễ rước đèn và trưng bày tranh vẽ, lồng đèn tại lớp và hành lang các lớp.

– GV trong khối 1 cùng tập hát các bài hát về Tết Trung thu, có thể mời PH cùng phối hợp tổ chức,...



Bức chân dung đáng yêu của em



Khởi động

Hai bức chân dung sau có gì giống nhau và khác nhau.

– HS quan sát tranh và nói điểm khác biệt của hai bạn trong tranh (về mái tóc, hình dáng bên ngoài, trang phục, sở thích,...).

– GV có thể gợi ý cho cả lớp hát những bài hát về tình bạn.



Khám phá

Em cần những gì để làm một bức chân dung?

– GV cần cho các em chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, nguyên vật liệu để thực hành (nếu có điều kiện, GV có thể chuẩn bị chung cho cả lớp). Khuyến khích sử dụng những vật liệu sẵn có tại địa phương như lá cây khô, lá dừa, que tre, giấy bìa các-ton, giấy tạp chí đã qua sử dụng,...

– HS có ảnh chuẩn bị trước hoặc vẽ chân dung mình cùng những sở thích và năng khiếu riêng, các em có thể trình bày tùy ý thích trong khuôn giấy,...

– Ở hoạt động này, GV cần khuyến khích HS phát huy các ý tưởng riêng của các em.



Luyện tập

Làm bức chân dung của em.

– Sau khi HS dán, vẽ hình của em cùng sở thích, khả năng, GV hỗ trợ các em trang trí khung hình (bằng giấy khác màu, đường viền, dây len màu, dây bô, vẽ màu, cắt răng cưa,... rồi dán lên bìa cứng để cho khung hình thêm đẹp. Có thể làm đế, giá đỡ khung hình cho vững.

– GV yêu cầu HS thu dọn đồ dùng đã thực hành sau khi hoàn thành sản phẩm, dọn vệ sinh chỗ ngồi, cất đồ dùng đúng vị trí.



Mở rộng

Triển lãm bức chân dung của em.

– Tùy theo điều kiện của từng lớp, GV có thể dùng dây bô, dây ni-lon, kẹp phơi đồ, kim kẹp, ... căng quanh lớp để cho các em treo bức chân dung của nhóm mình. GV hướng dẫn HS đi quanh các khu vực trưng bày các bức chân dung để quan sát cách làm của các bạn, từ đó học hỏi những cách làm hay, đẹp, khéo léo (khung tranh, đường viền, mẫu giấy màu, hình vẽ, ...).

– GV có thể khen ngợi, động viên một số bạn đã cố gắng hoàn thành sản phẩm, có sản phẩm đẹp, những điểm đặc biệt của sản phẩm ấy, ... Từ đó, các em còn lại rút ra được những điều hay để học tập bạn.



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
HS cố gắng làm được bức chân dung của mình.			
HS biết quan sát, học hỏi sản phẩm của các bạn khác.			
HS biết thu dọn, giữ vệ sinh sau khi hoàn thành sản phẩm.			



Cùng bạn xây dựng lớp học đáng yêu

– GV cùng HS hát và múa bài *Lớp chúng ta đoàn kết* (Nhạc và lời: Mộng Lân). GV có thể mời một số HS giới thiệu các bạn trong nhóm và hô khẩu hiệu của nhóm.

– GV gợi ý cho HS nói về các yếu tố cần có của một lớp học đáng yêu.

– HS có thể kể ra nhiều ý tưởng khác nhau theo cách nghĩ hồn nhiên của các em. GV cần khuyến khích những ý tưởng ấy nhưng cũng cần định hướng cho HS hiểu rằng có một số quy ước chung trong việc xây dựng tập thể lớp như: học tập nghiêm túc, chăm chỉ; tuân thủ nội quy nhà trường, nội quy lớp học; bạn bè đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ, tôn trọng lẫn nhau; ...

Tuần 4



Giới thiệu những HS chăm ngoan của khối lớp 1

– GV cùng các GV trong khối lớp 1 chọn một số HS tiêu biểu để giới thiệu trước toàn trường những gương mặt đáng yêu của HS lớp 1 sau một tháng học tập.

– GV có thể tập luyện trước cho các em về cách giới thiệu cùng một số bài hát quen thuộc. Ví dụ: Em tên là... học sinh lớp... em có thể đọc thơ, hát và múa các bài hát quen thuộc như ...



Tự giới thiệu về em



Khởi động

Cùng bạn chơi trò *Tôi mến*.

– GV tổ chức, hướng dẫn cho HS chơi trò *Tôi mến*.

– Luật chơi: Một bạn làm QT sẽ hô “Tôi mến! Tôi mến!”, NC đáp “Mến ai? Mến ai?”. Bạn QT hô tên một bạn trong lớp cùng một đức tính tốt của bạn. Chơi lần lượt hết lớp hoặc nhiều lượt tùy điều kiện thời gian và thiết kế hoạt động.



Khám phá

Học cách giới thiệu.

– GV hướng dẫn HS tự giới thiệu cho gia đình (ở nhà) và bạn bè về bản thân đặc biệt của em. GV cần tổ chức một vài trò chơi tạo động lực và tâm thế cho HS mạnh dạn, tự tin hơn (tham khảo phụ lục *Làm việc nhóm hiệu quả*, tr.134).

– HS tự giới thiệu theo cặp đôi trước (GV và các bạn trong nhóm, lớp góp ý, bổ sung). Sau mỗi lời giới thiệu cần có một băng reo động viên như: *Hay là hay quá, Gồ ghề, ...*

– GV cho HS xem video clip tham khảo và hướng dẫn các bước tiến hành giới thiệu (https://youtu.be/Wl2M_yMZ4tk).



Luyện tập

Em tự giới thiệu trước nhóm (lớp).

– GV có thể gợi ý các nội dung giới thiệu như: họ và tên của em; địa chỉ của em; sở thích của em;...

– GV tổ chức cho HS rèn luyện bằng cách HS tự giới thiệu trước nhóm lớn hơn với khoảng 4 đến 6 HS.

– GV cũng có thể làm mẫu tự giới thiệu về mình, sau đó mời một vài HS mạnh dạn làm trước. Chú ý mời cả những HS rụt rè, nhút nhát để các em có cơ hội rèn luyện.



Mở rộng

Em là khán giả đáng yêu.

– GV hướng dẫn HS thực hiện các hành động để bản thân trở nên đáng yêu hơn khi nghe bạn trình bày bằng cách đặt những câu hỏi dẫn dắt.

– Ví dụ: Em làm gì khi nghe bạn trình bày? Tay em để ở đâu? Mắt em có nhìn thẳng về bạn không? Em có lắng nghe và ghi nhớ những điều bạn trình bày không? Em có vỗ tay khích lệ bạn không?...



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
HS tự giới thiệu được về mình.			
HS bước đầu biết giới thiệu, trình bày.			
HS làm được những hành động để trở thành khán giả đáng yêu.			



Cùng làm sơ đồ lớp học

– Đây là hoạt động giúp HS tự làm một sản phẩm quan trọng cho lớp học của mình. Qua hoạt động này, các em có thể nhớ tên, vị trí chỗ ngồi của các bạn trong lớp.

– GV có thể hướng dẫn HS làm sơ đồ lớp qua việc tìm hiểu, tham khảo một số sơ đồ lớp đã có và tiến hành lựa chọn sơ đồ của lớp mình.

– Lúc này, HS chưa biết viết, GV có thể cho HS mang ảnh chân dung của em để dán hoặc tự vẽ chân dung của mình, GV sẽ giúp các em viết tên các em.

– GV cần tích cực động viên và khuyến khích HS làm sơ đồ lớp học. Sản phẩm chung đầu tiên của cả lớp chắc chắn sẽ làm các em HS rất vui và hào hứng để cùng bạn tiếp tục trải nghiệm và sáng tạo nên những sản phẩm thú vị khác.

Chủ đề 2 MỘT NGÀY CỦA EM

MỤC TIÊU

Năng lực	Phẩm chất
Mục tiêu chính: Hướng vào bản thân - Hình thành được một số thói quen, nếp sống sinh hoạt và kĩ năng tự phục vụ. - Thực hiện được một số việc tự chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi. - Nêu được những hành động an toàn, không an toàn khi vui chơi và thực hiện được một số hành vi tự bảo vệ. - Tham gia tích cực, chia sẻ và hỗ trợ bạn trong hoạt động. - Đánh giá hoạt động của bản thân, nhóm, lớp. Mục tiêu tích hợp: * Hướng đến xã hội - Thể hiện tình yêu thương với các thành viên trong gia đình, với thầy cô, bạn bè bằng lời nói, việc làm phù hợp lứa tuổi. - Biết tham gia giữ gìn nhà cửa gọn gàng, trường lớp sạch đẹp. * Hướng đến tự nhiên - Nhận biết được thể nào là môi trường xung quanh sạch, đẹp và chưa sạch, chưa đẹp. - Thực hiện được một số việc làm phù hợp lứa tuổi để giữ gìn môi trường xung quanh khi học tập, sinh hoạt ở nhà, ở trường.	- Chăm chỉ, có nền nếp trong học tập, sinh hoạt thường ngày. - Biết chọn lọc những việc cần làm và những việc không nên làm trong học tập, sinh hoạt. - Ý thức trách nhiệm trong việc tự chăm sóc bản thân, giữ an toàn cho bản thân trong sinh hoạt, học tập. - Biết yêu quý, tôn trọng bản thân, bạn bè. - Trung thực trong đánh giá và tự đánh giá.

CHUẨN BỊ

❖ Trải nghiệm của giáo viên

- Để thực hiện tốt chủ đề này, GV cần đặt mình vào vị trí HS lứa tuổi lớp 1 hiện nay, nhất là các em ở thành thị, thường ít có cơ hội trải nghiệm thực tế, làm việc vì được bố mẹ (người thân) chăm bẵm quá mức, làm thay các em nhiều việc. Các em hay làm theo ý thích một cách bần năng; chưa hình thành được thói quen nền nếp; chưa phân biệt rõ đúng – sai, tốt – xấu, nên – không nên;... GV cần trở thành một người bạn để cùng các em trải nghiệm từ những việc nhỏ, đơn giản nhằm giúp các em phát hiện, bồi dưỡng những năng lực, phẩm chất như mục tiêu của chủ đề.
- GV làm ba sản phẩm để hỗ trợ hoạt động của HS: thời khoá biểu, bảng những việc cần làm và quy tắc an toàn dành cho lớp của mình. Khi làm, GV cần đặt mình vào vị trí HS đầu lớp 1 chưa biết nhiều chữ, các đơn vị đo độ dài (cm...), để dự đoán được những vướng mắc, khó khăn có thể xảy ra nhằm hỗ trợ HS một cách hiệu quả nhất.
- GV cần hiểu rộng hơn về khái niệm “an toàn cho trẻ”, ngoài việc giữ gìn cho trẻ an toàn – tránh tai nạn, còn bao gồm cả những việc phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe, phòng tránh xâm hại, tổn thương cả về tinh thần lẫn thân thể.
- GV sưu tầm, sáng tạo một số trò chơi phù hợp.
- GV có thể tập hát và luyện tập sử dụng bộ gõ cơ thể (xem *Tài liệu tham khảo* và phụ lục *Bộ gõ cơ thể*, tr.145).

❖ Chuẩn bị học liệu, dụng cụ

Bảng phụ hoặc giấy A3; giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán, ...; hình ảnh, tranh, miếng dán có hình ảnh hoặc chữ số (sticker), video clip (nếu có).

TÍCH HỢP

- **STEAM:** *Toán* (sử dụng thước, chia khung lớn nhỏ, hình vuông, hình chữ nhật); *Mĩ thuật* (vẽ, trang trí), *Âm nhạc* (hát và sử dụng bộ gõ cơ thể); *Khoa học* (hoạt động có ích cho cơ thể; điện, an toàn điện,...); *Công nghệ* (sử dụng vật liệu, dụng cụ...); *Kĩ thuật* (cắt, dán);...
- **Đạo đức:** sống có nền nếp, thói quen tốt; trung thực; tôn trọng bản thân và tôn trọng mọi người.
- **Kĩ năng sống:** các kĩ năng an toàn trong đời sống thường ngày.
- **Tiếng Việt:** trình bày rõ ràng, sử dụng từ ngữ thích hợp

Tuần 1



Hoạt cảnh Một ngày của em

– Hoạt động này giúp HS biết chọn lọc chi tiết thể hiện, rèn tính phối hợp với đồng đội, mạnh dạn, tự tin trước mọi người.

– Mỗi lớp chuẩn bị một hoạt cảnh ngắn, có nội dung về một vài hoạt động các em thường làm trong ngày. Để hoạt động này đạt hiệu quả như mong muốn, GV cần cho HS luyện tập trước ở lớp.

– GV của các lớp có thể trao đổi cùng nhau để phối hợp dựng chung một đến hai hoạt cảnh cho cả khối, tránh việc nội dung của các hoạt cảnh giống nhau sẽ gây nhàm chán cho HS.



Những việc em thường làm ở nhà



Khởi động

Hãy cùng nhau hát bài *Chị Ong Nâu và em bé* (Nhạc và lời: Tân Huyền).

– GV cùng HS hát bài *Chị Ong Nâu và em bé*: “Chị Ong Nâu nâu nâu nâu nâu, chị bay đi đâu đi đâu...”.

– GV hướng dẫn HS hát từng câu kết hợp với bộ gõ cơ thể.

– GV cùng HS hát cả bài kết hợp sử dụng bộ gõ cơ thể.

– Dựa vào lời bài hát, GV đặt câu hỏi mở rộng ý để giới thiệu chủ đề bài học. Có thể tham khảo ví dụ sau:

Trong bài hát, buổi sáng, chú Gà Trống làm gì? (Gáy báo thức). Ông Mặt Trời làm gì? (Thức dậy, chiếu sáng khắp mọi nơi). Chị Ong Nâu làm gì? (Bay đi tìm nhụy, làm mật ong). Chị Ong Nâu đã vâng lời bố mẹ ra sao? (Chăm làm, không lười biếng). Còn các em thường làm gì khi thức dậy vào buổi sáng?



Khám phá

Hãy cho biết những việc em làm hằng ngày ở nhà. Việc nào em làm trước, việc nào em làm sau?

Để tổ chức hoạt động này, GV nên đặt các câu hỏi gợi ý để HS nêu các hoạt động thường ngày ở nhà như:

– Khi ở nhà, em thường làm những gì?

– Hãy nêu các hoạt động thường ngày của em.

GV cũng có thể cho HS xem tranh ảnh, phim ngắn,... về hoạt động thường ngày của trẻ em. Với yêu cầu nêu việc nào em làm trước, việc nào em làm sau trong một ngày, GV dùng phiếu học tập để tổ chức cho HS chọn (hoặc viết thêm) những việc em thường làm trong ngày và đánh số theo trình tự việc làm trước, việc làm sau. Có thể tham khảo mẫu sau:

Stt	Công việc thường ngày ở nhà	Việc em thích làm	Việc em cần làm
1	Tập thể dục		
2	Ăn sáng		
3	Xem truyền hình		
4	Ngủ (buổi tối)		
5	Ăn tối		
6	Tắm rửa		
7	Ăn trưa		
8	Đọc sách		
9	Chuẩn bị bài		
10	Đánh răng		
11	Xem hoạt hình		
12	Giúp mẹ nhặt rau		

Từ bảng này, GV có thể:

- Cho HS vẽ mặt cười (hoặc gắn sticker bông hoa, đánh dấu +,...) vào những việc em thích làm.
- Mời HS giải thích tại sao em thích làm những công việc ấy.
- HS vẽ hình trái tim (hoặc gắn sticker ngôi sao, đánh dấu *,,...) vào những việc em cần phải làm.
- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm: những việc em cần làm ở nhà mỗi ngày.
- Tổ chức cho HS trình bày ý kiến của mình: Tại sao đó là những việc em cần phải làm mỗi ngày?

GV đề nghị HS chú ý đến một hoạt động mà em thường xuyên phải làm trong ngày.



Luyện tập

Em tập làm những việc ở nhà như thế nào?

- GV cho HS kể những việc em có thể tự làm ở nhà trong ngày. Sau đó, HS mô tả được em đã tự làm những việc đó như thế nào.
- Yêu cầu HS nêu được vì sao cần phải tự làm việc ấy, nó đem đến lợi ích gì cho bản thân.

– GV có thể hướng dẫn HS thể hiện những công việc cần làm thường ngày bằng cách vẽ, cắt dán, viết (nếu có thể),... theo trình tự hoặc cách trình bày riêng của em. HS cũng có thể vẽ, trang trí, làm khung, nền cho đẹp, độc đáo.



Mở rộng

Em giúp gia đình chuẩn bị bữa ăn và thu dọn bàn ăn.

– GV nên cho HS quan sát kĩ tranh trong SGK và cho biết em đã giúp gia đình bày, dọn một bữa ăn như thế nào.

Ví dụ: Em dọn bát, đĩa, thìa đũa cho số người ăn; sắp xếp đúng vị trí của mỗi người; bung thức ăn để trên bàn. Ăn xong, em dọn dẹp và giúp mẹ rửa bát.

– GV tổ chức cho cả lớp nhận xét, bổ sung về những ý kiến của HS.

– GV cũng cần lưu ý nhắc nhở HS bày dọn bát, đĩa cho thích hợp, đẹp mắt và chú ý an toàn khi làm việc.



Đánh giá

GV đánh giá và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
Mức độ tích cực học tập của HS.			
HS nêu được những việc làm hằng ngày ở nhà theo trình tự trước, sau.			
HS tự làm được việc hằng ngày của em ở nhà.			



Trang trí bảng công việc thường ngày của em

Hoạt động này GV cần lưu ý:

– Tổ chức cho HS tự lập bảng công việc thường ngày theo thứ tự trước sau.

– Tổ chức cho HS trình bày theo nhóm để trao đổi, nhận xét, góp ý.

HS khi tự làm những việc hằng ngày một cách thường xuyên sẽ trở thành thói quen nề nếp tốt.

Tuần 2



Giới thiệu hoạt động ở trường

– GV tổ chức cho HS các khối lớp giới thiệu các hoạt động ở trường mà em yêu thích. HS có thể giới thiệu bằng lời nói kết hợp biểu diễn, hoạt cảnh, phỏng vấn, trưng bày sản phẩm, hình ảnh sản phẩm. Ví dụ:

+ CLB võ thuật của trường: HS mang võ phục, phát biểu “Em rất thích CLB võ thuật. Em được học võ để rèn luyện sức khỏe. Em có thể bảo vệ được mình và bạn bè khi bị ức hiếp!”, sau đó, HS biểu diễn một vài động tác.

+ “Em rất thích được sinh hoạt Sao Nhi đồng. Các anh chị Đội viên dạy em hát, hướng dẫn em chơi rất vui!”. HS có thể biểu diễn một số bài hát điệu múa.

– Hoạt động này nhằm giúp HS lớp 1 biết, làm quen với các hoạt động phong trào, các CLB trong trường. Qua đó, các em có thể có hứng thú, say mê, mong muốn tham gia vào các hoạt động.



Mỗi ngày ở trường của em



Khởi động

Trò chơi Kết đoàn.

– Đây là trò chơi sôi động để kết nối HS trong lớp, giúp các em có ý thức về hoạt động nhóm, đội, rèn luyện tác phong nhanh nhẹn, kỹ năng hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ chung trong học tập và vui chơi.

– Cách chơi:

+ Cử một học sinh làm QT. QT hô: “Kết đoàn, kết đoàn!”.

+ NC hỏi: “Kết mấy? Kết mấy?”.

+ QT trả lời, ví dụ, “Kết bốn” thì NC phải nhanh chóng nắm tay nhau thành bốn người. Những bạn không kết bốn được sẽ chọn ra một người làm QT để tiếp tục cuộc chơi.

– Thông qua trò chơi *Kết đoàn*, GV dẫn dắt HS vào bài học. Ví dụ:

+ Có những bài học nào rút ra từ trò chơi này? [Chú ý lắng nghe, nhanh nhẹn, đoàn kết, muốn chơi vui phải tuân thủ luật chơi,...].

+ Nếu em nói chuyện riêng, mất tập trung trong lúc chơi... thì sẽ ra sao? [Làm sai,...]. Cũng thế, nếu lúc thầy cô giảng bài ở trường mà em làm việc riêng thì sẽ thế nào? [Không hiểu bài,...].

+ Hôm nay, em sẽ khám phá những việc em thường làm ở trường; em cần tìm cách làm cho tốt hơn;...



Khám phá

a. Kể tên môn học và các đồ dùng học tập. Em thích môn học nào?

Với hoạt động này, GV có thể tổ chức bằng nhiều hình thức khác nhau:

– HS làm nhóm nhỏ và cùng nhau nêu tên những môn học. Nếu có thể, GV cho HS chơi *Truy bài* và trò chơi hoá hoạt động bằng cách sau: Bạn đầu tiên nêu tên một môn học, ví dụ: Âm nhạc (vừa nêu tên vừa đưa sách Âm nhạc ra). Bạn bên cạnh phải nêu lại tên môn Âm nhạc và tên một môn học khác, ví dụ: Toán (chỉ đưa sách Toán). Bạn kế tiếp phải lặp lại Âm nhạc, Toán và tên một môn học khác, ví dụ: Tiếng Việt (chỉ đưa ra sách Tiếng Việt),... Cứ thế xoay vòng cho đến khi đủ các môn HS học ở trường.

– HS cùng nhóm kể ra các đồ dùng học tập. HS nên chuẩn bị đem theo các đồ dùng học tập để vừa nêu tên vừa đưa đồ dùng tương ứng. Có thể cho nhóm chơi *Đổi đáp nhanh* bằng cách mỗi nhóm chia làm hai đội: A và B. Bên A nói tên thì bên B phải nhanh chóng đưa ra đồ dùng đúng với tên gọi. B nói tên đồ dùng khác thì A phải nhanh nhẹn đưa ra đồ dùng đúng,...

– HS chia sẻ môn học em yêu thích và cho biết lí do tại sao.

– Từng HS kiểm tra xem đã có đủ đồ dùng học tập cần thiết cho các môn học hôm nay không. HS trong nhóm kiểm tra lẫn nhau.

– HS làm việc nhóm đôi: Cho biết các đồ dùng học tập cần thiết cho mỗi môn học.

– GV có thể dùng phiếu học tập cho HS nối tên môn học với những dụng cụ học tập thường dùng cho môn học đó. Ví dụ:

Môn học
Tiếng Việt
Toán
Đạo đức
Giáo dục thể chất
Tự nhiên và Xã hội
Âm nhạc
Mĩ thuật
Hoạt động trải nghiệm
Tiếng Anh

Đồ dùng học tập
Thước kẻ
Bút chì
Sách
Vở
Bút màu
Que tính
Gôm (tẩy)
Giấy thủ công
Hồ dán

- GV ghi nhận các ý kiến của HS và giúp HS bổ sung, chỉnh sửa nếu cần thiết.
- GV có thể dùng phiếu học tập cho HS đánh dấu X vào những môn học em đang học, những đồ dùng học tập em đang sử dụng; vẽ bông hoa (hoặc mặt cười, dấu hình trái tim,...) vào bên cạnh những môn học, đồ dùng em yêu thích.

b. Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? (trong giờ học và khi ra chơi)

Hoạt động này phù hợp với hình thức thảo luận nhóm (tất nhiên GV có thể sử dụng hình thức khác phù hợp với đặc điểm và tình hình lớp).

- HS làm việc nhóm bốn, thảo luận về những việc nên làm, không nên làm trong giờ học, khi ra chơi.

^(*) Mời đại diện mỗi nhóm hoặc 1 đến 2 nhóm trình bày. Cần nêu rõ vì sao cần làm, vì sao không nên làm?

- GV cùng HS nhận xét, chốt ý phù hợp, không phù hợp.

Hoạt động này mang tính định hướng cho các em trong sinh hoạt tại trường nhằm giúp các em có ý thức trong học tập và vui chơi khi học ở trường Tiểu học, không như ở trường Mầm non vui chơi là chủ yếu, cũng không cần quá chăm chỉ học tập mà không vui chơi cùng các bạn. Học ở trường Tiểu học là một trải nghiệm mới mẻ nhưng vô cùng cần thiết và quan trọng để trưởng thành.



Luyện tập

a. Soạn sách vở theo thời khoá biểu.

Các hình ảnh trong SGK mô tả hoạt động này như một trò chơi giúp các em vừa trải nghiệm hoạt động tập thể vừa trải nghiệm hoạt động cá nhân.

- GV làm QT hoặc hướng dẫn một HS làm QT: HS nêu tiếp sức tên các môn học của một ngày trong tuần, nếu sai là thua.

Chú ý: Để chuẩn bị cho buổi HĐTN này, GV cần yêu cầu HS cố gắng mang đầy đủ sách các môn học để tập luyện.

- Sau khi nêu tên môn học xong, GV cho HS soạn sách vở theo thời khoá biểu ngày vừa nêu trên. Hai HS gần nhau sẽ kiểm tra xem bạn mình soạn đúng chưa.

- Sau đó cho HS soạn sách theo ngày. Có thể chơi trò chơi *Tôi bảo*: “Tôi bảo soạn sách cho thứ Ba”,...

Tùy tình hình lớp học và HS, GV có thể chọn cách tổ chức phù hợp.

b. Soạn đồ dùng học tập cần thiết cho mỗi môn học.

- GV cũng có thể tổ chức như trò chơi giống hoạt động a: một HS nêu tên môn học, các HS khác nêu và đưa ra đồ dùng cần thiết cho môn học đó.

^(*) Là những hoạt động nâng cao hoặc hoạt động thêm khi có nhiều thời gian.

– Nếu GV tổ chức theo nhóm, có thể có kết quả khác nhau ở các nhóm. Khi đó, GV yêu cầu các nhóm cử đại diện giải thích vì sao môn học này cần những dụng cụ đó. Đây cũng là cách để bước đầu giúp HS rèn luyện kỹ năng trình bày, giải thích một vấn đề trước tập thể.

* Giờ nào việc nấy: Đây là hoạt động đề nghị thêm để GV tham khảo tổ chức cho HS trải nghiệm nếu có thời gian và điều kiện.

* GV cũng có thể tổ chức thêm cho HS làm việc nhóm bốn HS thảo luận nội dung: Em cần làm gì trong các hoạt động như: giờ học, giờ ra chơi, giờ tan trường, giờ ăn, giờ ngủ trưa.

* Sau đó cho HS tập luyện làm theo một số giờ đặc trưng:

+ Nghe hiệu lệnh giờ ra chơi, HS nên làm gì? HS sắm vai thực hiện.

+ GV báo hiệu giờ tan trường, HS nên làm gì? HS sắm vai thực hiện.

Hoạt động này để nâng cao mức độ trải nghiệm và phát triển các năng lực, kỹ năng cho HS.



Mở rộng

Em cùng các bạn chơi một trò chơi.

Đây là bước phát triển so với các hoạt động ở trên. Lúc này, HS sẽ huy động khả năng hợp tác, phối hợp nhóm, đội,... để cùng chơi các trò chơi tập thể.

– GV cho HS nêu các trò chơi em thường chơi ở trường và yêu cầu HS cho biết em thích trò chơi nào, trò chơi ấy có ích lợi gì không?

– HS tự chọn và tổ chức một trò chơi để chơi cùng nhau.

– HS tự rút kinh nghiệm để lần sau chơi vui hơn, tốt hơn.

GV cần lưu ý lựa chọn những trò chơi phù hợp và an toàn cho HS.



Đánh giá

GV đánh giá và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
Mức độ tích cực học tập của HS.			
Khả năng trình bày của HS.			
Kỹ năng làm việc nhóm của HS.			
HS biết được những việc nên làm ở trường.			
HS tự chuẩn bị được sách vở, đồ dùng học tập theo thời khoá biểu.			



Trang trí thời khoá biểu

Hoạt động trải nghiệm trong giờ SHL thường mang tính tập thể. Đối với hoạt động trang trí thời khoá biểu, GV có thể tiến hành như sau:

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, phát cho HS tờ giấy in thời khoá biểu, nhóm sẽ cùng trang trí thời khoá biểu theo ý nhóm.
- Trang trí xong, các nhóm có thể trao đổi để nhận xét, học hỏi lẫn nhau.
- Sau đó, HS tự soạn sách vở, đồ dùng theo thời khoá biểu để vào cặp cho ngày học hôm sau.

Kết quả các hoạt động nhóm của HS trong giai đoạn đầu lớp 1 có thể chưa như ý hoặc theo nhiều kiểu khác nhau. Các kết quả đều có thể chấp nhận nếu xét từ nhiều góc độ với cái nhìn mở. Trong quá trình tổ chức hoạt động, GV sẽ có hướng dẫn, định hướng, điều chỉnh để HS được trải nghiệm tốt hơn, hiệu quả hơn.

Tuần 3



Trò chơi An toàn – Nguy hiểm

Trong giờ SHDC, GV phụ trách hoặc cán bộ Liên Đội tổ chức cho HS tham gia trò chơi này để rèn luyện kỹ năng an toàn, có ý thức tự bảo vệ mình và các bạn. GV hướng dẫn cách chơi và chọn một số HS ở các lớp tham gia.

Cách chơi 1:

- Trên sân vẽ một hoặc nhiều vòng tròn có ghi chữ “An toàn”. Mỗi vòng tròn cần quy định số HS đứng vào.
- Cử một HS làm QT, các HS khác đi lại khắp sân.
- Khi QT nói “Nguy hiểm”, HS phải chạy nhanh vào vòng tròn (khu vực an toàn). HS nào không vào được khu vực an toàn là thua.

Cách chơi 2:

- Để bốn tấm bảng có ghi chữ “Nguy hiểm” thành một hàng dọc, tấm bảng này cách tấm bảng kia chỉ vừa một người đi.
- HS chia nhóm xếp hàng dọc đi lượn vòng qua từng tấm bảng.
- Nhóm nào đi đến đích chậm hoặc có nhiều HS đi đụng vào tấm bảng “Nguy hiểm” là thua.

Sau khi HS chơi trò chơi, GV phụ trách hoặc cán bộ Liên Đội dặn dò HS lưu ý các kỹ năng an toàn trong sinh hoạt, học tập, vui chơi.



An toàn mỗi ngày



Khởi động

Trò chơi *Nên – Không nên.*

Liên kết với SHDC, trò chơi này giúp HS tiếp tục nâng cao ý thức bảo vệ an toàn cho mình và các bạn. GV tổ chức lớp thành các nhóm khoảng 4 đến 5 thành viên.

Cách chơi:

– Sắp xếp hai đội cùng chơi, đứng thành vòng tròn hoặc hai hàng dọc đối diện nhau.
– Một HS đội A nói một câu bắt đầu bằng câu “Nên...”. Sau đó, HS ấy ném trái bóng nhựa cho một HS ở nhóm B.

– HS ở nhóm B nhận được quả bóng sẽ nói một câu bắt đầu bằng từ: “Không nên.....”. Sau đó, HS ấy sẽ ném quả bóng cho một bạn ở đội A.

– Cứ tiếp tục như thế, đội nào có HS nói sai hay nói quá chậm đội ấy thua.

Ví dụ: HS đội A nói “Nên ngồi ngay ngắn khi học” rồi ném quả bóng cho một bạn ở đội B. Bạn nhận được quả bóng ngay lập tức nói “Không nên đá bóng trên đường phố.”...

Từ trò chơi này, GV dẫn dắt HS vào hoạt động trải nghiệm chính của tuần.



Khám phá

Việc nào có thể gây nguy hiểm cho em và người khác?

Phần này, HS quan sát hình và cho biết việc nào có thể gây nguy hiểm cho bản thân em và người khác. GV tổ chức cho cá nhân HS trả lời hoặc theo nhóm, có thể yêu cầu các em giải thích vì sao.

– Trước hết, GV cho HS tìm hiểu nội dung các hình:

Hình 1: Hai bạn nam với tay lấy trái bóng dưới ao.

Hình 2: Các bạn nhỏ đang chơi ở sân nhà.

Hình 3: Ba bạn nhỏ đi xe đạp thành hàng ba trên đường phố.

Hình 4: Bạn nam đang tự cắm điện để nấu nước bằng ấm điện.

– Từ nội dung hình, HS có thể trả lời được, ở các hình 1, 3, 4 là những việc có thể gây nguy hiểm cho bản thân em và người khác.

– Sau đó, GV yêu cầu HS nêu thêm một số hành động có thể gây nguy hiểm trong đời sống hằng ngày.

* Hoạt động nâng cao: GV có thể yêu cầu HS kể lại một tai nạn đã xảy ra với người thân hay người em quen biết và cảm xúc của em trước tai nạn ấy. GV cũng cần hỏi thêm: Để tránh tai nạn như thế, chúng ta cần phải làm thế nào?

– GV có thể bổ sung cho HS một số kiến thức về an toàn trong sinh hoạt, đời sống bằng cách cho HS xem một số tin trên báo hoặc chiếu phim ngắn về các tai nạn thường gặp của trẻ em...; nên cho HS nghe (xem) một phần thông tin ban đầu và để HS dự đoán hậu quả có thể xảy ra.



Luyện tập

Thực hành kỹ năng an toàn.

Hoạt động luyện tập giúp HS biết cách sử dụng các dụng cụ bảo hộ khi cần thiết. Ngoài mũ bảo hiểm, áo phao thể hiện trong SGK, GV cần nêu ra các vật dụng, dụng cụ khác để HS học cách sử dụng.

- HS quan sát hình và cho biết những kỹ năng an toàn nào các em cần biết.
- GV chuẩn bị mũ bảo hiểm, áo phao, băng cá nhân, biển báo giao thông,... rồi cho HS thực hành kỹ năng an toàn theo nhóm:
 1. Sử dụng dao, kéo: lưu ý HS cách cầm, đưa các vật bén, nhọn để tránh bị thương tích.
 2. Đội mũ bảo hiểm: hướng dẫn HS cách đội nón bảo hiểm đúng quy cách và cách kiểm tra sau khi đội mũ xong.
 3. Mặc áo phao: hướng dẫn HS mặc và tháo áo phao đúng kỹ thuật. Sau khi HS thực hiện xong có thể cho thi đua mặc nhanh, mặc đúng.
 4. Dán băng cá nhân khi bị trầy xước: lưu ý HS rửa sạch vết trầy xước, cách dán đúng và bỏ phần còn lại vào thùng rác.

GV dặn dò HS không tự ý sử dụng các vật dụng khi chưa biết cách sử dụng, chưa được hướng dẫn và phải có sự quan sát của người lớn khi sử dụng.



Mở rộng

Sắm vai tình huống an toàn cho bản thân và người khác.

Đây là tình huống HS có thể gặp trong đời sống, các em cần biết cách xử lý.

- GV yêu cầu HS quan sát hình và cho biết ý kiến của em (phải mặc áo mưa khi trời mưa; không nên chơi đá bóng trên đường phố).
- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm: yêu cầu HS cho biết sẽ nói gì với các bạn trong hình. Ví dụ: Các bạn đã biết bảo vệ sức khỏe của mình vì khi trời mưa các bạn đã mặc áo mưa để không bị ốm.
- Các nhóm phân vai và sắm vai, các nhóm khác xem và cho ý kiến.
- * GV yêu cầu HS nêu thêm và tập xử lý các tình huống. Ví dụ:
 - + Thoát khỏi đám cháy: cần bình tĩnh, không chen lấn, xô đẩy, giảm hít khói thể nào,...

+ Biết một số biển báo giao thông đường bộ đơn giản. GV có thể thực hiện theo hình thức đồ vui.

GV chú ý cách xử lý tình huống của HS để hướng dẫn các em cho tốt hơn.

Các tình huống mở rộng này tạo mối liên hệ giữa bài học với thực tiễn để các em hình thành năng lực xử lý các tình huống, biết cách giữ an toàn cho mình, các bạn và có thể là những người xung quanh.



Đánh giá

GV đánh giá và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
Mức độ tích cực học tập của HS.			
Khả năng trình bày của HS.			
Kĩ năng làm việc nhóm của HS.			
Cách xử lý tình huống của HS.			
HS chỉ ra được những việc nên làm, không nên làm hằng ngày.			
HS biết được một số kĩ năng an toàn cần thiết.			



Làm nhãn an toàn

Hoạt động này cần tạo ra sản phẩm cụ thể và vận dụng vào thực tế. GV cần cho HS chuẩn bị các dụng cụ, vật liệu cần thiết như: giấy màu, kéo, hồ dán, bút,...

– Trước khi HS làm việc, GV yêu cầu HS nêu những điều cần nhớ để giữ an toàn.

– HS cắt dán các nhãn an toàn, không an toàn theo mẫu trong SGK. Trường hợp HS sáng tạo ra mẫu mới hoặc cách làm mới, GV xem xét trên cơ sở khuyến khích sự sáng tạo nhưng vẫn đảm bảo tính thực tiễn, phù hợp.

– Có thể làm như sau: hình tròn màu xanh là nhãn an toàn, hình tròn có gạch chéo là không an toàn. GV có thể thay đổi hình tùy theo thực tế lớp.

– GV có thể phát giấy có in một hình ảnh để HS tập dán nhãn vào các vị trí như: phích (bình thủy) nước sôi, bếp ga, ổ điện, bàn là, chỗ để dao bếp,...

– HS nhận xét sản phẩm và dự kiến thực hiện ở nhà.

GV dặn dò thêm về những lưu ý cần thiết để bảo đảm an toàn trong sinh hoạt và học tập.

Tuần 4



Thi đội mũ bảo hiểm đúng và nhanh

- HS đã học cách đội mũ bảo hiểm ở tuần trước. Trong SHDC tuần này, GV phụ trách hoặc cán sự Liên Đội tổ chức cho các lớp thi đua làm đúng và nhanh.
- Mỗi khối có thể chọn một loại dụng cụ phù hợp. Đối với HS lớp 1 là đội mũ bảo hiểm, một vật dụng rất quan trọng hằng ngày.
- Có thể cử ra một Ban giám khảo là các HS của trường cùng thầy cô chấm điểm để xác định bạn nào (đội nào) làm đúng và nhanh nhất.
- Tổng kết hoạt động, có thể mời bạn (đội) làm tốt nhất nêu lại cách đội mũ bảo hiểm đúng và nhanh, dẫn dắt các bạn luôn đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe gắn máy.



Để mỗi ngày là một ngày vui



Khởi động

Hãy cùng nhau hát bài *Đi học về* (Nhạc và lời: Hoàng Lân – Hoàng Long).

- Đây là bài hát quen thuộc với trẻ em nên cả lớp có thể cùng hát. Bên cạnh đó, GV hướng dẫn HS kết hợp bộ gõ cơ thể để tạo ra âm thanh và nhịp điệu phù hợp. Điều này là một trải nghiệm khá mới mẻ, vừa tạo sự vui vẻ, thích thú vừa là cách để HS vận động và khám phá chính mình. GV cũng có thể lựa chọn bài hát khác phù hợp với chủ đề.
- Từ bài hát này, GV hỏi HS về nội dung bài hát và gợi ý để HS hiểu việc đi đến nơi, về đến chốn một cách an toàn chính là điều vô cùng quan trọng. Những việc làm đúng, làm tốt của em, dù nhỏ cũng sẽ tạo niềm vui lớn cho chính bản thân em và gia đình, người thân.



Khám phá

Trao đổi với bạn bè về lợi ích khi tham gia các hoạt động sau:

- Trước hết, GV cho HS hoạt động theo nhóm và tìm hiểu nội dung hình ảnh:

Hình 1: Các bạn nhỏ đi chơi ở vùng nông thôn, đi qua cầu khỉ, mang theo một số dụng cụ.

Hình 2: Các bạn thả diều vui vẻ.

Hình 3: Các bạn nhỏ cùng bố mẹ tham quan sở thú.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, quan sát tranh và xác định hoạt động nào tốt cho em? HS cần nêu rõ vì sao (được trải nghiệm đi cầu khỉ, đi câu cá,...; được hít thở không khí trong lành; biết được cách giữ an toàn trong vài tình huống khi sống ở vùng quê,...).
- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận và nêu thêm những hoạt động tốt và không tốt cho bản thân.

– GV đặt câu hỏi gợi ý để HS nhận ra những nguy hại nếu giải trí không hợp lý (Chơi trò chơi điện tử, xem phim hoạt hình, phim siêu nhân nhiều thì sẽ bị ảnh hưởng như thế nào?...)

Nếu có điều kiện, GV dùng video clip hoặc hình ảnh để giúp HS nhận ra những nguy hại. Có thể tham khảo các video clip sau đây:

Ví dụ: <https://beyeu.com/khac-biet-giua-tre-xem-tivi-nhieu-va-tre-it-xem-tivi>

<https://www.youtube.com/watch?v=H5v5H1IHnEY>

<https://www.youtube.com/watch?v=uSR52sixs4g>

<https://www.youtube.com/watch?v=FPwk1Cl64QA>

– GV cũng có thể cho HS nêu thêm những việc mình muốn làm ngoài giờ học. Lưu ý HS nói rõ vì sao mình muốn làm việc đó. Nếu việc HS muốn làm là hữu ích, hợp lý nhưng bố mẹ không đồng tình, GV cần gợi ý HS cách trình bày để thuyết phục bố mẹ.



Luyện tập

Em có thể làm gì để đem niềm vui đến cho mọi người?

Hoạt động này hướng HS đến những việc làm thiết thực để mang niềm vui đến cho gia đình, người thân, bạn bè. SGK đề nghị hai hoạt động:

– Hoạt động 1: Cùng đọc sách với bố mẹ. Đây là hoạt động luôn được khuyến khích vì nhiều lý do: giúp HS lớp 1 tập đọc, bố mẹ có thể giúp con đọc (nếu cần); vun đắp tình cảm gia đình; khuyến khích văn hoá đọc từ mỗi cá nhân, gia đình;...

– Hoạt động 2: Chúc mừng sinh nhật. HS thường chờ đợi ngày sinh nhật của mình và cũng mong muốn được tham dự sinh nhật của bạn bè, anh chị em,... HS có thể tự làm quà tặng, thiệp chúc mừng.

– GV cần lưu ý HS tự chọn sách để đọc cùng bố mẹ; tự sáng tạo sản phẩm theo khả năng của mình để tặng quà sinh nhật, không nhất định phải mua một món quà giá trị. Niềm vui mà em mang đến cho người thân, bạn bè có thể chỉ là những điều nhỏ bé, giản dị thường ngày.

* GV có thể cho HS nêu thêm những hoạt động em đã làm, đang làm và sẽ làm để mang đến niềm vui cho người thân, bạn bè, mọi người (trồng cây với bạn, thăm hỏi ông bà, giúp bố mẹ làm việc nhà,...).



Mở rộng

Trò chuyện với bố mẹ về hoạt động của gia đình vào cuối tuần.

– Trước khi HS thực hiện hoạt động này với gia đình, GV hướng dẫn HS có thể trao đổi trong nhóm để đề xuất những việc các em muốn làm trong ngày cuối tuần: đi sở thú, đi chợ, đi du lịch, về thăm quê,...

- GV cần yêu cầu học sinh nêu lí do vì sao em muốn đi đến nơi ấy.
- HS tập trò chuyện với bố mẹ để trình bày kế hoạch mình đề nghị với gia đình trong ngày cuối tuần.
- GV lưu ý HS những việc cần chuẩn bị chu đáo cho kế hoạch.
- GV gợi ý thêm cho HS những hoạt động có ích trong ngày cuối tuần.

Hoạt động này hướng đến sự kết nối với gia đình trong việc thực hiện các hoạt động trải nghiệm cùng HS. Vì thế, GV cần khuyến khích HS chủ động, tích cực kết nối với gia đình, người thân.



Đánh giá

GV đánh giá và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
HS thực hiện được những việc đem lại lợi ích và niềm vui cho bản thân.			
HS biết đem lại niềm vui nhỏ cho người khác.			
HS biết cách làm việc nhóm.			
Bước đầu biết lập kế hoạch đơn giản.			



Cùng chơi trò chơi tập thể

GV là người hướng dẫn, giúp đỡ HS làm quen dần với việc tự tổ chức các hoạt động tập thể.

- HS làm việc theo nhóm, tự tổ chức một hoạt động phù hợp cho lớp (nhóm) mình. Ví dụ, trò chơi *Tôi cần*, lắp ghép tranh, chơi ô ăn quan, tô tranh, tô tượng, làm tranh cát,...
- GV cần lưu ý HS cách làm việc nhóm hiệu quả, đảm bảo an toàn cho mình và các bạn.

Chủ đề 3

TRƯỜNG LỚP THÂN YÊU

MỤC TIÊU

Năng lực	Phẩm chất
Mục tiêu chính: Hướng đến xã hội • Biết cách làm quen và làm quen được với bạn mới. • Biết và có thể giới thiệu về tên, hình dáng bên ngoài, sở thích, điểm nổi bật của nhiều bạn trong lớp. • Ứng xử thân thiện, lịch sự với bạn bè; lễ phép với thầy cô. • Nhận biết và thực hành được những việc nên làm, cần làm để lớp, trường tốt đẹp hơn. • Đánh giá hoạt động của bản thân và bạn bè. Mục tiêu tích hợp thêm: * Hướng vào bản thân • Thể hiện được một số hành vi yêu thương, giúp đỡ bạn bè phù hợp với hoàn cảnh. • Biết giữ an toàn khi sinh hoạt, vui chơi ở trường lớp. * Hướng đến tự nhiên • Nhận biết thế nào là môi trường xung quanh sạch, đẹp và chưa sạch, chưa đẹp. • Thực hiện được một số việc làm phù hợp để giữ gìn môi trường ở trường lớp sạch đẹp.	• Yêu thương thầy cô, bạn bè: quan tâm, giúp đỡ, tôn trọng, đoàn kết. • Tự giác làm những việc tốt, phù hợp để góp phần xây dựng trường lớp. • Luôn nhiệt tình tham gia các hoạt động của trường, lớp, Sao Nhi đồng. • Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, bạn bè.

CHUẨN BỊ

❖ Trải nghiệm của giáo viên

- *Trường lớp thân yêu*, trước hết dành cho chính GV. Để giúp HS cảm nhận được trường lớp, bạn bè, thầy cô thật thân thương, đáng yêu... thì chính GV cần cảm nhận trước. Nhà tâm lý giáo dục, nhà giáo Heim Ginott (1972) đã rút ra kết luận đáng kinh ngạc về vai trò quyết định của GV trong trường lớp. Qua cách tổ chức lớp học; qua câu nói, ánh mắt, những ứng xử với các em HS; qua những lời động viên khích lệ một cách tích cực; qua những chuẩn bị chu đáo, lặng lẽ âm thầm cho từng bài dạy,... GV có thể khơi nguồn cảm hứng, giúp HS vươn lên, bay cao, làm cho từng ngày đến trường hơn cả một ngày vui. Mỗi hoạt động cho HS cũng là hoạt động cho chính GV “trải nghiệm” trước (tự vấn, trả lời, đưa ra hành động thực hiện,... để tạo được “trường lớp thân yêu”).
- HS lớp 1 có em tự tin, lanh lợi, thích giao tiếp nhưng cũng có những em rụt rè, nhút nhát, sợ giao tiếp với người lạ. Vì thế, GV cần hiểu đối tượng HS để có thể giúp các em thật sự hoạt động trải nghiệm trong chủ đề này để mạnh dạn, tự tin hơn.
- GV cần thường xuyên tạo mối quan hệ thân tình với HS trong tất cả thời gian học tập và sinh hoạt ở trường.
- GV làm lọ cắm bút, làm thiệp viết lời khen tặng như HS lớp 1. Sản phẩm của GV có thể như quà tặng dành cho HS cố gắng nhất.
- GV sưu tầm, sáng tạo một số trò chơi phù hợp; tập hát và luyện tập bộ gõ cơ thể cùng HS.

❖ Chuẩn bị học liệu, dụng cụ

Bảng phụ hoặc giấy A3; hồ nhựa (lon sữa); thiệp hoặc giấy bìa; bút chì, bút màu, giấy màu (dây ruy băng, dây bõ), kéo, thước kẻ, hồ dán,...; hình ảnh, tranh, video clip (nếu có).

TÍCH HỢP

- *STEAM*: *Toán* (sử dụng thước đo, hình học); *Âm nhạc* (hát kết hợp động tác phù hợp giai điệu); *Mĩ thuật* (vẽ, trang trí); *Công nghệ* (sử dụng vật liệu, dụng cụ, ...); *Kĩ thuật* (cắt, dán).
- *Đạo đức*: đoàn kết, chia sẻ, giúp đỡ bạn bè; lễ phép, đúng mực với thầy, cô giáo.
- *Kĩ năng sống*: biết cách làm quen, kết bạn.
- *Tiếng Việt*: nói chuyện trôi chảy, tự tin; trình bày rõ ràng, sử dụng từ ngữ thích hợp.

Tuần 1



Tình bạn của chúng em

– HS lớp 1 có sự thay đổi lớn về môi trường học tập và sinh hoạt. Các em có thêm nhiều bạn mới nên việc kết bạn, làm quen, xây dựng tình bạn rất quan trọng. Hoạt động dưới cờ này nhằm tạo cho các em niềm vui, sự tự tin và thân thiết hơn với bạn bè của mình.

– SHDC là sinh hoạt toàn trường nên các GV phụ trách và Liên Đội có thể tổ chức thành một chương trình thống nhất toàn trường. Thông qua các hoạt động như múa, hát, đọc thơ, hoạt cảnh, ... về tình bạn, HS còn có thể làm quen và kết bạn với các bạn khác lớp, với các anh chị lớp lớn.

– Khi trình diễn, người tổ chức cần tạo ra sự tương tác với HS toàn trường bằng cách đặt câu hỏi, đồ vui, ...; cũng có thể đan xen một vài sinh hoạt ngắn (trò chơi, băng reo, hát kèm cử điệu, ...) để tạo sự thân thiết giữa HS với nhau. Đây chính là một hoạt động trải nghiệm thực tế về tình bạn.

Ví dụ: HS toàn trường hát và làm cử điệu theo bài hát “Chào người bạn mới đến, góp thêm một niềm vui...”; “Bên trái tôi là người tôi yêu tôi thương...”; trò chơi *Tôi bảo* (tôi bảo bắt tay và cười tươi với bạn bên trái), ...



Những người bạn đáng yêu



Khởi động

Trò chơi *Bạn ấy là ai?*

– Trò chơi này ngoài mục đích tạo sự vui tươi, hứng khởi cho HS bước vào hoạt động chính còn có thể giúp các em hiểu thêm về những người bạn của mình, nêu được những nét đáng yêu của bạn.

– Cách chơi:

+ Chọn ba HS xung phong làm “người tìm kiếm” và ra ngoài lớp; một bạn trong lớp làm “người bí mật”.

+ “Người tìm kiếm” vào lớp và sẽ được đặt ba câu hỏi cho bất kì HS nào trong lớp về ngoại hình, sở thích, thói quen,... để tìm ra “người bí mật” nhưng không được hỏi tên, ví dụ: Người bí mật là nam hay nữ? Bạn ấy chơi thân với ai? Tóc bạn có đặc điểm gì?...

+ Nếu “người tìm kiếm” đoán đúng tên “người bí mật” có thể mời ba HS khác lập đội “người tìm kiếm” mới thay cho mình.

+ “Người tìm kiếm” không tìm ra “người bí mật” thì phải hát (múa, đọc thơ,...) tặng cả lớp, nếu có thời gian.

– Từ trò chơi này, GV dẫn dắt lớp học đi vào vào nội dung chính bằng cách đưa ra yêu cầu tìm kiếm:

+ Bạn đó có điểm tốt gì? Bạn đó thích màu gì? Ba lô của bạn đó có hình con thú nào? Đồ vật yêu thích của bạn đó là gì?

+ Để đem niềm vui cho bạn, em có cần biết một số thứ mà bạn yêu thích không? Tại sao?

Những câu hỏi này sẽ làm cho HS hứng thú để bước vào hoạt động Khám phá.



Khám phá

a. Nêu điểm tốt, màu sắc và đồ vật yêu thích của bạn trong nhóm.

– Ban đầu, GV cho HS làm việc theo nhóm cố định vì các em cần có nhiều thời gian làm việc với nhau và hiểu về nhau nhiều hơn.

– GV cần định hướng cụ thể: chia sẻ về điểm tốt, màu sắc yêu thích và đồ vật yêu thích của một số bạn trong nhóm (lớp). Tùy điều kiện thời gian và khả năng nói của HS, GV có thể điều chỉnh để nhiều bạn có thể thực hiện hoạt động này.

– Bước cuối, GV có thể thay đổi yêu cầu và thay đổi nhóm, ví dụ: Tìm hiểu một bạn thân và một bạn ít chơi, ít nói chuyện với em. Như thế, HS có thể quan tâm nhiều hơn đến các bạn khác, tạo sự hoà đồng, thân thiện trong lớp.

b. Hãy chọn món quà em sẽ làm để tặng một bạn trong nhóm.

– Đây là hoạt động khám phá, có định hướng để HS tự làm tặng bạn. GV cần lưu ý HS việc em có thể làm món quà nào để tặng bạn. Món quà có thể giản dị nhưng được làm bởi chính em với mong muốn mang đến cho bạn niềm vui. Đó chính là giá trị mà hoạt động này muốn hướng đến.

– GV cũng cần giúp HS hiểu rằng cần làm sao để mỗi bạn trong nhóm vui vì được quan tâm. Như vậy, mỗi bạn đều được nhận một món quà từ một bạn nào đó trong nhóm.

– GV có thể đặt câu hỏi gợi ý HS: Nếu bạn yêu thích màu xanh, không thích màu hồng, thì em nên tặng quà màu gì? Nếu bạn thích bông hoa giấy hơn hộp đựng bút thì em nên tặng gì cho bạn? Tại sao? Nếu HS biết quan tâm đến những điều này chính là em đang học cách quan tâm người khác từ những điều nhỏ nhất.

– HS tự chọn sản phẩm thủ công để làm tặng bạn: lọ đựng bút làm bằng chai lọ cũ, bông hoa thắt bằng lá dừa, con thú xếp bằng giấy màu, bình hoa bằng ống tre,... và những sản phẩm bằng vật liệu dễ tìm ở địa phương các em.

– Ở hoạt động này, GV có thể kết hợp Vở bài tập để giúp HS chuẩn bị và thực hiện.



Luyện tập

a. Làm một món quà tặng bạn.

– Hoạt động này mang tính thực hành và cần được linh động tổ chức tùy vào điều kiện địa phương (nông thôn, vùng núi, miền biển,...). Vì thế, GV cần có sự chuẩn bị để hướng dẫn HS cách làm sản phẩm tùy theo tình hình thực tế và khả năng.

– GV có thể dùng một số video clip cho HS xem để các em biết cách làm một số sản phẩm phù hợp.

– GV luôn lưu ý để HS nhớ việc bảo đảm an toàn trong quá trình lao động và giữ sạch sẽ không gian quanh mình.

– Với những HS chưa biết cách làm hoặc chưa khéo léo, GV có thể gợi ý các em thực hiện món quà đơn giản nhất. Sau đây là hướng dẫn làm lọ đựng bút:

Chuẩn bị: hũ nhựa hoặc lon sữa đặc đã rửa sạch, giấy màu (hoặc dây ruy-băng, dây bô), kéo, thước, bút chì, keo dán,...

Cách làm:

+ Đo và cắt giấy màu sao cho đủ dán quanh thân hũ nhựa hoặc lon sữa đặc,...

+ Dán giấy màu vừa cắt quanh hũ nhựa (lon sữa đặc). Nếu là dây ruy-băng hay dây bô thì quấn dây cho kín thân hũ (lon).

+ Vẽ hình bông hoa, ngôi sao,... lên giấy màu rồi cắt dán lên hũ (lon).

– Sau khi HS thực hiện xong, GV tổ chức cho các em trao đổi với bạn bên cạnh để nhận xét và điều chỉnh nếu cần.

– Với hoạt động tặng quà, GV có thể cho HS làm nhóm đôi để tập nói lời tặng bạn khi tặng quà. GV có thể mời một vài HS tập nói lời tặng và cảm ơn trước lớp hoặc nhóm lớn. GV quan sát và điều chỉnh (nếu cần). Đôi khi, có vài em còn nhút nhát, ngượng ngùng, GV cần động viên khích lệ em mạnh dạn làm thử để tốt hơn.

– Cuối cùng, HS tập tự đánh giá sau những hoạt động trên. Các tiêu chí đánh giá: cắt (dán, viết) cẩn thận; tôn trọng đồ dùng, sản phẩm của bạn; dọn dẹp, sắp xếp ngăn nắp sau khi làm; cố gắng tập nói trước nhóm (lớp),...

b. Thực hành xây dựng tình bạn thân thiết.

Hoạt động này có thể tổ chức theo nhóm cố định hoặc nhóm mới.

– SGK có hai hoạt động gợi ý, GV có thể cho HS sắm vai trong hai hoạt động này để các em có cơ hội trải nghiệm theo hướng dẫn.

– Sau đó, GV yêu cầu mỗi nhóm tự đề ra việc làm rồi sắm vai hoặc dựng hoạt cảnh thực hiện xây dựng tình bạn thân thiết.

* Nhóm trình bày trước lớp. Cả lớp nhận xét, bổ sung.

– Hoạt động xây dựng tình bạn thân thiết cũng có thể tiến hành theo cách khác như:

+ HS nhớ lại một chuyện vui của bạn mà em biết và chúc mừng bạn. Ví dụ: “Em biết hôm qua bạn An viết chữ đẹp được cô khen”; “Em biết bạn Bình đã biết bơi vì vừa học xong khoá bơi lội”;...

+ HS viết lời khen ngợi động viên bạn trên tấm thiệp nhỏ tự làm (gấp đôi giấy bìa). HS có thể vẽ, cắt dán trang trí mặt trước, mặt sau để viết lời động viên, khen ngợi. GV giúp HS dùng lời khen theo tinh thần của nếp nghĩ phát triển được trình bày trong phần đầu. Ví dụ: “An ơi, bạn rất chăm chỉ rèn chữ!”, “Chúc mừng Bình đã có nhiều cố gắng và đã biết bơi!”. HS tập đọc lời mình viết, sắm vai để trao và nhận lời khen tặng. Chú ý lời nói, thái độ của HS khi nhận được lời khen tặng, động viên, sau đó gửi lời khen tặng cho bạn.



Mở rộng

Em xử lý tình huống khi bạn làm chưa đúng.

– Tình bạn được xây dựng bằng các hoạt động học tập, vui chơi, tặng quà và các tình huống khác nhau. Hoạt động này giúp HS biết cách xây dựng tình bạn qua việc giúp bạn nhận thức và hành động đúng.

– GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung thông qua các hình ảnh:

Hình 1: Hai bạn HS nói chuyện riêng trong giờ học.

Hình 2: Bạn HS nam nghịch dụng cụ hốt rác trong lớp học.

Hình 3: Một bạn nữ với tay giành phần lấy đồ ăn trước trong khi các bạn khác đang xếp hàng.

– Dựa vào nội dung đã tìm hiểu được, GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm và cho biết hành động của các bạn trong hình có đúng không? Tại sao? Sau đó, các nhóm đề xuất cách xử lý các tình huống để giúp các bạn trong hình biết cách hành động đúng.

– HS có thể đưa ra nhiều cách ứng xử khác nhau, tùy câu trả lời, GV sẽ có những điều chỉnh và hướng dẫn phù hợp. Tuy nhiên, GV cần định hướng cho HS hiểu rõ: các em phải chấp hành nghiêm chỉnh nội quy của lớp học, của nhà trường; cần ý thức hành động nên làm và không nên làm; biết chờ đến lượt mình và nhường nhịn khi có thể,...

* Nếu có thời gian và điều kiện, GV có thể đưa thêm các tình huống để HS rèn luyện cách xử lý. Ví dụ:

Tình huống 1: Hôm nay, trong giờ Toán, bạn Nam và bạn Hồng cười nói trong lúc thầy giáo giảng bài. Theo em, hai bạn làm như thế có đúng không? Tại sao? Em sẽ làm gì khi thấy hai bạn làm thế?

Tình huống 2: Giờ ra chơi, bạn Tân trực lớp. Bạn ấy đã ném dụng cụ hốt rác vào tường. Theo em, Tân có nên làm như thế không? Tại sao? Nếu thấy Tân làm thế em phải làm thế nào?



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
HS nêu được một số điểm tốt của các bạn.			
HS nêu và thực hiện được những việc tốt cho bạn bè, cho lớp.			
Cách trình bày, giới thiệu của HS.			
Kĩ năng làm việc nhóm.			
Kĩ năng xử lí tình huống.			



Chọn tên (biểu tượng, khẩu hiệu) cho lớp

– Hoạt động này phù hợp với hình thức thực hiện theo nhóm. Tuy nhiên, GV cũng cần cho HS biết những điều cần lưu ý khi chọn tên (khẩu hiệu, biểu tượng) cho lớp như thể hiện được đặc điểm, tinh thần chung của lớp, kết quả cuối cùng là sự bình chọn của các thành viên trong lớp và lấy theo số đông,...

– GV có thể cho các nhóm thảo luận và đề ra nhiều phương án khác nhau. GV yêu cầu các nhóm nêu lí do tại sao nhóm em chọn tên (khẩu hiệu, biểu tượng) ấy.

Ví dụ: 1A thân thiện; 1A đoàn kết; 1A yêu thương; 1A chăm ngoan,... Hoặc “Ông chăm chỉ”; “Ngôi nhà đoàn kết”;...

– GV tổ chức cho cả lớp bình chọn tên hay nhất. Hoạt động bình chọn này sẽ lấy theo số đông. Nếu có những em không hài lòng, GV cần giúp em hiểu việc tuân thủ quy tắc chung đã đặt ra.

Tuần 2



Lớp 1 của em

GV phụ trách hoặc cán bộ Liên Đội mời các lớp giới thiệu về lớp mình trước toàn trường. Hoạt động này có thể dành cho HS lớp lớn nhưng HS lớp 1 cũng có thể tập làm.

- Thời gian: mỗi lớp giới thiệu trong khoảng 3 đến 4 phút.
- Nội dung giới thiệu có thể là:
 - + Chào mở đầu,
 - + Giới thiệu lớp, tên thầy, cô giáo của lớp, địa điểm phòng học.
 - + Tên lớp, khẩu hiệu, biểu tượng và quy tắc riêng của lớp. Khi bạn đại diện giới thiệu phần này, cả lớp ở bên dưới giơ cao bảng tên lớp, vỗ tay, vẫy tay để chào cả trường.
 - + Có thể dùng băng reo được tạo bằng cách hô tên lớp và các bạn trong lớp đáp lại bằng khẩu hiệu hoặc cùng hát một đoạn bài hát ngắn và sôi động...
 - + Chào kết thúc.
- GV giúp HS chuẩn bị đầy đủ các bảng đã trang trí tên, biểu tượng, khẩu hiệu và quy tắc, mục tiêu phấn đấu của lớp, ... để sử dụng khi giới thiệu lớp.
- GV cho HS tập luyện thật kĩ (có thể ở trường và ở nhà, với sự giúp đỡ, phối hợp của PH) trước khi trình bày, tham khảo phụ lục *Cách trình bày hay* để làm tốt hơn.



Lớp học thân thiện



Khởi động

Trò chơi Tôi muốn.

– GV hướng dẫn HS tổ chức trò chơi khởi động. Trong các hoạt động trò chơi, GV lưu ý luân phiên thay đổi QT để các em được trải nghiệm vị trí này, đồng thời rèn luyện kĩ năng tổ chức hoạt động tập thể.

– Cách chơi: QT nói “Tôi muốn, tôi muốn”, cả lớp hỏi: “Muốn gì? Muốn gì?”. QT có thể ra các lệnh bất kì như: “Tôi muốn bạn phát biểu”, “Tôi muốn các bạn đấm lưng cho người bên phải!”. Bạn làm sai là thua.

– Sau trò chơi, GV có thể đặt câu hỏi gợi ý để giúp HS thấy được rằng khi chơi cùng các bạn sẽ rất vui.

– GV đặt vấn đề dẫn dắt vào bài học, ví dụ: Muốn lớp học vui hơn, thân thiện hơn, ... HS cần làm những gì?



Khám phá

Hình ảnh nào thể hiện lớp học thân thiện?

– Hoạt động này giúp HS tìm hiểu, khám phá để biết như thế nào là một lớp học thân thiện. GV giúp các em hiểu thông qua việc nhận diện nội dung hình ảnh:

Hình 1: Các bạn HS đang trang trí góc học tập trong lớp.

Hình 2: Ba bạn nam đang leo lên bàn ghế trong lớp học để đùa nghịch.

Hình 3: Cô giáo và các bạn HS đang thảo luận nhóm.

– Nhìn vào các hình ảnh trên, HS có thể nhận ra hoạt động 1 và 3 là những hoạt động tốt, tích cực, nên làm để xây dựng lớp học thân thiện. Quan trọng là các em nêu được lí do vì sao em nghĩ đó là những hình ảnh thể hiện/không thể hiện lớp học thân thiện.

– GV lưu ý thêm với HS rằng các bạn chơi với nhau vui vẻ cũng tốt nhưng việc leo lên bàn ghế, xé giấy gấp máy bay lại không phải là hành vi nên làm, thậm chí là vi phạm nội quy và có thể gây nguy hiểm.

– GV yêu cầu HS liệt kê thêm những hoạt động thể hiện lớp học thân thiện và những hành vi không thể hiện lớp học thân thiện. Qua đó, GV có thể quan sát, định hướng và điều chỉnh nhận thức cũng như hành động của các em.



Luyện tập

Các em đã làm những gì cho lớp của mình?

– Kết nối với hoạt động Khám phá, hoạt động Luyện tập sẽ giúp các em trực tiếp thực hiện các hoạt động để xây dựng lớp học thân thiện. GV hướng dẫn các em tìm hiểu nội dung thông qua các hình ảnh:

Hình 1: Các bạn HS sắp xếp, lau dọn bàn ghế, bàn GV.

Hình 2: Hai bạn HS quét sàn, lau bảng.

Hình 3: Các bạn HS đang trang trí góc trưng bày học tập.

Hình 4: Các bạn HS đang cùng chơi trò chơi.

– Những hoạt động này HS có thể làm ngay tại lớp. GV yêu cầu HS so sánh hình ảnh lớp học của mình trước và sau khi điều chỉnh để nhận ra sự khác biệt, giúp HS thấy được rằng nếu các em cùng nhau chăm sóc, bảo vệ và xây dựng lớp học thì lớp học sẽ sạch đẹp hơn, qua đó nâng cao tình đoàn kết, gắn bó, thân thiết giữa các thành viên. Những hoạt động này sẽ là một trải nghiệm đáng giá đối với các em HS lớp 1.

– GV yêu cầu HS nêu thêm những việc em đã làm, dự định làm để xây dựng lớp học của em thành một lớp học thân thiện như em mong muốn.

* GV đề nghị các nhóm HS chọn và cùng làm một việc để lớp của mình thân thiện hơn. GV có thể cho HS đánh giá đồng đẳng sau khi làm. GV lưu ý HS chọn việc phù hợp, vừa sức như: trồng thêm cây xanh cho lớp, treo thêm tranh trang trí, thành lập nhóm bạn đọc sách,...



Mở rộng

Thực hành các tình huống yêu thương và giúp đỡ bạn.

– Đây là hoạt động mở rộng nhằm giúp HS vận dụng những điều đã khám phá và luyện tập vào những tình huống thực tiễn. Hoạt động này phù hợp với hình thức tổ chức hoạt động theo nhóm.

– Trước hết, GV có thể yêu cầu các nhóm liệt kê những hành động, việc làm các em có thể làm để thể hiện sự giúp đỡ, yêu thương bạn bè. Cần cho HS thấy rằng, tình bạn có thể được xây dựng từ những điều nhỏ nhất, trong quá trình lâu dài chứ không chỉ thể hiện qua lời nói hay trong một thời điểm nhất định nào đó. Đây cũng là dịp để HS lớp 1 được rèn luyện cách hợp tác làm việc nhóm một cách hiệu quả.

– HS hoạt động theo nhóm để sắm vai thực hành các các tình huống thể hiện yêu thương và giúp đỡ bạn, ví dụ như tổ chức sinh nhật bạn ở lớp, giúp bạn di chuyển vào lớp khi bạn bị thương ở chân, cho bạn mượn dụng cụ học tập, nuôi heo đất giúp bạn đón Tết,...

– GV hướng dẫn các nhóm tự xây dựng tình huống phân công nhiệm vụ, phân vai. Nếu cần thiết GV gợi ý và giúp đỡ các nhóm.

– Sau khi các nhóm trình diễn, GV cần yêu cầu HS cho biết vì sao các em xử lý tình huống như thế để từ đó định hướng và gợi ý thêm một số cách xử lý hợp lý và hiệu quả hơn.



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
Mức độ tích cực học tập của HS.			
HS biết được những điều em yêu thích ở trường lớp.			
HS làm được những việc để lớp sạch, đẹp hơn.			



Trang trí lớp học thân yêu

Đây là một hoạt động cần được tiến hành thường xuyên để tạo không gian học tập sinh động, hiệu quả, đồng thời giúp HS thấy được trách nhiệm, vai trò của mình đối với tập thể, nhất là trước các ngày lễ lớn, các dịp kỉ niệm trong năm học.

– GV có thể cho HS quan sát lớp, sau đó đề xuất “kế hoạch” trang trí lớp học. Việc làm này giúp các em trải nghiệm cách tiến hành một công việc mang tính tổng thể, toàn diện, sự liên kết, hợp tác giữa các thành viên. Đây cũng là hoạt động kết nối giữa nhà trường và gia đình HS.

– GV tổ chức cho HS trao đổi, thống nhất cách trang trí, phân công nhiệm vụ cho các tổ, nhóm. Trong quá trình chuẩn bị thực hiện, HS có thể huy động sự hỗ trợ, giúp đỡ của gia đình (cắt hoa, vẽ hình khó,...).

– HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm sẽ phụ trách một công việc. GV luôn nhắc HS lưu ý đảm bảo an toàn lao động.

– Khi hoàn thành, GV tổ chức cho HS nhận xét tất cả các sản phẩm. Đây là cơ hội để các em nhìn lại thành quả, nhìn lại ý thức, thái độ để rút kinh nghiệm cho những lần sau.

Tuần 3



Giới thiệu các câu lạc bộ của trường em

Đây là dịp để nhà trường giới thiệu các hoạt động đến các em HS, nhất là HS lớp 1 nhằm khuyến khích các em tham gia, tạo động lực, niềm vui trong học tập. GV phụ trách lựa chọn các thành viên của các câu lạc bộ giới thiệu bằng các hình thức khác nhau: phòng văn, trình diễn âm nhạc, võ thuật, kể chuyện, giới thiệu sách mới, làm thí nghiệm,...



Mái trường em yêu



Khởi động

Cùng hát kết hợp bộ gõ cơ thể các bài hát về trường lớp.

– Đây là cách khởi động phổ biến và dễ tạo hứng thú cho HS. Đối với bộ gõ cơ thể, GV nên khuyến khích HS tự sáng tạo các động tác sử dụng bộ gõ cơ thể để các em hứng thú hơn.

– GV cũng có thể sử dụng trò chơi phù hợp với nội dung bài học để thực hiện hoạt động này.

– Từ bài hát, GV dẫn dắt vào hoạt động chính. GV có thể dùng câu hỏi dẫn dắt: Các bài hát mô tả ngôi trường như thế nào? Có những điều thú vị gì ở trường? Ngôi trường em đang học có những điều gì hay? Em có thể làm gì để trường của em tốt đẹp hơn?...



Khám phá

Cùng bạn tìm hiểu các khu vực trong trường.

– Hoạt động này được thiết kế nhằm giúp các em HS lớp 1 hiểu rõ về các vị trí, khu vực trong ngôi trường mà các em đang học. Nếu có điều kiện, GV có thể cho HS đi ra khỏi lớp học để HS có cơ hội được khám phá các vị trí trong trường. GV cần lưu ý để hoạt động này không làm ảnh hưởng đến việc dạy học của GV và HS các lớp khác.

Nếu không có điều kiện ra khỏi lớp, GV có thể sử dụng sơ đồ, mô hình thiết kế, cơ cấu của trường, dẫn dắt các em quan sát trước và đánh dấu các khu vực, vị trí như: thư viện, phòng y tế, căng-tin, phòng tin học,...

– GV cũng cần yêu cầu HS nêu rõ vai trò, chức năng của các khu vực ấy đối với HS. Hoạt động này cần thiết để các em HS có thể liên hệ hoặc tìm sự giúp đỡ khi cần thiết.

* GV cho HS nêu thêm những quy định cần chấp hành ở từng khu vực cũng như cần giữ lễ phép, tôn trọng nhân viên phụ trách ở các khu vực đó như thế nào.



Luyện tập

Miêu tả ngôi trường em mơ ước.

– Hoạt động này có thể tổ chức theo nhóm hoặc từng cá nhân, vì mỗi HS đều có mơ ước, mong muốn riêng về ngôi trường của mình. GV cho HS được nói về những mong muốn của các em. Ví dụ:

- + Muốn trường có hồ bơi để HS được học bơi và bơi nhằm rèn luyện sức khỏe.
- + Mong trường có vườn cây để HS có thể trồng cây và chăm sóc cây nhằm hiểu biết thêm về thực vật.
- + Trường có phòng thí nghiệm để được thường xuyên làm các thí nghiệm thú vị.
- + Trường có phòng âm nhạc với nhiều nhạc cụ khác nhau để HS được học nhạc cụ mình thích.

– GV cũng có thể tổ chức thành trò chơi: chia lớp thành hai hoặc bốn nhóm; luân phiên nêu một điều mơ ước về trường mình; nhóm nào không có ý thì nhóm kia tiếp tục. Sau vài phút, nhóm nêu được nhiều ý tưởng hơn sẽ thắng.

– Đây có thể coi là một “trải nghiệm tưởng tượng” dành cho HS để các em biết ước mơ về những điều tốt đẹp, nỗ lực vươn lên trong học tập.



Mở rộng

Làm cho trường em xanh, sạch, đẹp hơn.

– Từ việc HS quan sát các khu vực trong trường và nêu các ý tưởng về ngôi trường mơ ước, GV hướng dẫn HS thảo luận những việc em nên làm để làm cho trường em xanh, sạch, đẹp hơn.

– GV cần lưu ý HS nêu những việc có thể làm cùng nhóm như trồng cây xanh trong chậu, vệ sinh cửa sổ, tưới cây, nhổ cỏ vườn hoa,...

– Bên cạnh việc đề ra các công việc, GV hướng dẫn các nhóm lên kế hoạch thực hiện: làm những công việc gì, khi nào, phân công việc ra sao,...

– Sau khi hoàn thành hoạt động, GV cho HS đánh giá và bình chọn hai bạn cố gắng làm việc tốt nhất để động viên và khuyến khích HS.



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
HS giới thiệu được về trường mình.			
HS làm được việc phù hợp để trường sạch, đẹp hơn.			
Kĩ năng làm việc nhóm.			



Trái tim biết ơn

Hoạt động này giúp HS hiểu giá trị của công sức lao động, sự đóng góp của các thầy, cô giáo, các cô, bác làm việc trong trường. Từ đó, các em có lòng quý trọng, biết ơn các thầy, cô giáo dạy dỗ, các cô chú giúp đỡ, chăm sóc,... các em.

– GV cho HS nêu những thầy, cô giáo, các cô chú nhân viên trong trường mình biết ơn. GV đặt câu hỏi gợi ý hoặc đồ vui để giúp HS quan tâm các nhân viên trong trường như bác bảo vệ, cô bảo mẫu,... HS cần nêu được các nhân viên đã giúp mình những gì.

– GV cho HS chuẩn bị các vật liệu, dụng cụ, lưu ý các em chú ý an toàn khi làm.

– Sau khi HS cắt những trái tim bằng giấy đủ màu sắc, các em có thể ghi tên người mình biết ơn lên trái tim.

– GV tổ chức cho các em tập nói lời biết ơn và thực hiện hoạt động tặng trái tim thể hiện tấm lòng biết ơn cho các thầy, cô giáo và các cô chú làm việc trong trường.

Tuần 4



Em bày tỏ lòng biết ơn thầy, cô giáo

Chủ đề 3 *Trường lớp thân yêu* gắn với chủ điểm Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam vào tháng 11. Vì thế, GV phụ trách có thể tổ chức cho HS bày tỏ lòng biết ơn thầy cô với

nhiều hình thức như: múa hát chào mừng ngày 20/11; thi làm thiệp, vẽ tranh tặng thầy cô; lời chúc hay tặng thầy, cô giáo;

GV các lớp cũng có thể trưng bày sản phẩm *Trái tim biết ơn* đã làm từ tuần trước trong giờ SHDC tuần này như một cách thể hiện và lan tỏa tình cảm, lòng biết ơn đối với thầy, cô giáo và các cô chú làm việc trong trường.



Yêu mến thầy, cô giáo



Khởi động

Yêu mến thầy, cô giáo.

Hoạt động này nên để cho các em HS chủ động tổ chức dưới sự hướng dẫn của GV. Sau đây là một vài gợi ý để GV tham khảo:

– Các nhóm sẽ thi hát nối tiếp các bài hát về thầy, cô giáo. Nhóm nào tới lượt mà không tìm được bài hát nào khác để hát (hoặc không hát tiếp được phần tiếp theo) thì nhóm đó sẽ phải dừng lại. Nhóm hát đến cuối cùng là nhóm thắng.

– GV luôn lưu ý HS rằng các cuộc thi trong HĐTN không quan trọng thắng thua mà quan trọng nhất là các em được làm việc, vui chơi cùng nhau để tạo hứng thú, nâng cao sự hiểu biết, kỹ năng hợp tác,...

– GV dẫn dắt vào hoạt động chính bằng cách nêu các câu hỏi: Bài hát nhóm em vừa hát có nội dung gì? Em nghĩ gì về thầy cô khi em hát bài này? Tại sao có những bài hát như thế về thầy cô? Thầy cô đã giúp em những gì? Em cần có thái độ như thế nào đối với thầy cô?



Khám phá

a. Tìm hiểu về thầy, cô giáo và chia sẻ thông tin với bạn.

Hoạt động tìm hiểu về thầy, cô giáo hướng HS tới việc quan tâm đến thầy, cô giáo của mình. GV cần cho HS hiểu rõ sự quan tâm ở đây là tình cảm tốt đẹp, hồn nhiên của các em đối với những thầy giáo, cô giáo dạy dỗ, các cô chú nhân viên nhà trường luôn chăm sóc, bảo vệ các em. Các nội dung tìm hiểu như: sở thích, năng khiếu,... tránh quan tâm những vấn đề quá riêng tư. GV có thể:

– Cho HS tự tìm hiểu trước (trong các tiết trước) về các thầy cô dạy mình, kể cả các cô bảo mẫu (nếu có). Hoạt động này có thể cho HS làm theo nhóm nhỏ và phân công các nội dung công việc cụ thể.

* Có thể cho HS tìm hiểu cả thầy cô trong Ban Giám hiệu nhà trường

– HS trao đổi trong nhóm và tổng kết những điều em đã tìm hiểu được.

b. Những điều tốt đẹp về thầy giáo (cô giáo) của em.

– Sau hoạt động tìm hiểu, các nhóm trình bày những điều mình biết về thầy, cô giáo, các cô chú nhân viên trong trường. GV cần lưu ý HS cách dùng từ thích hợp khi trình bày về thầy, cô và tránh việc trình bày giống bạn.

* GV hướng dẫn HS trao đổi với nhóm về những việc thầy, cô đã làm cho em.

– GV có thể đặt câu hỏi để giúp HS hiểu rõ hơn: Thầy, cô giáo ở trường Mầm non, trường Tiểu học và các thầy, cô giáo sau này đã có công dạy dỗ em. Em có thể làm gì để tỏ lòng biết ơn và quý mến thầy, cô giáo?



Luyện tập

Làm món quà tặng thầy, cô giáo.

Với hoạt động này, HS có thể làm cá nhân hoặc làm theo nhóm tùy sự lựa chọn và khả năng của các em. GV giúp HS nhận biết rằng các em có thể bày tỏ lòng biết ơn, sự yêu quý bằng những việc nhỏ, đơn giản như tự làm thiệp, vẽ một bức tranh nhỏ, vẽ chân dung thầy, cô theo cách của các em.

– GV đặt câu hỏi để giúp HS thấy tầm quan trọng của thái độ: Nếu bạn tặng em món quà được làm cầu thủ, qua quýt thì em sẽ cảm thấy thế nào? Bạn có thật sự tôn trọng, quý mến em không?... Khi làm món quà để tặng người đã giúp em, người em yêu quý, em cần làm như thế nào?

– GV có thể hướng dẫn HS làm một tấm thiệp đơn giản:

+ Gấp đôi giấy bìa màu (A4) hay giấy vở HS.

+ HS vẽ hoặc cắt dán trang trí mặt trước.

+ Nếu có thể, cho HS viết lời chúc mừng, thể hiện tình cảm của mình: *Cô ơi, em yêu cô lắm!; Chúc mừng cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam;...*



Mở rộng

Thực hiện hành động bày tỏ lòng biết ơn thầy, cô giáo.

– Kết nối với hoạt động Luyện tập, sau khi HS làm xong, GV cho HS tập nói lời thể hiện tình cảm, lòng biết ơn khi tặng món quà em tự làm cho thầy, cô giáo.

– GV có thể đặt câu hỏi, nêu tình huống hoặc kể câu chuyện nho nhỏ giúp HS nhận ra: Quà tặng quý giá có thể là những cử chỉ, lời nói, hành động, việc làm cụ thể của em đối với người em yêu quý.

– GV đặt câu hỏi gợi ý: Em làm gì để thể hiện sự yêu mến thầy cô? Em có thể làm những điều tốt đẹp gì để (làm quà) tặng thầy cô? Sau đó, GV cho các nhóm HS nêu cách thể hiện tình cảm yêu quý, lòng biết ơn thầy, cô giáo.

– Nếu có thời gian và điều kiện, GV cho mỗi nhóm sắm vai tập thực hiện việc em chọn làm thể hiện yêu mến thầy cô.



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

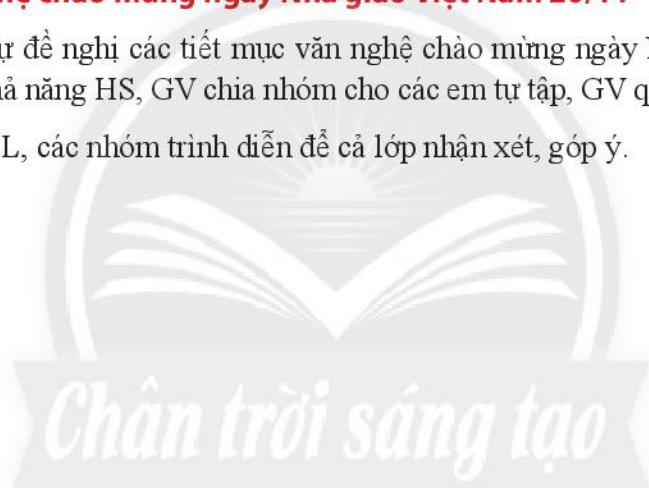
Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
HS biết thể hiện tình cảm yêu kính thầy cô.			
HS tự làm được món quà nhỏ tặng thầy cô.			
Biết nói lời hay khi tặng quà.			



Tập văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

– GV cho HS tự đề nghị các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Tùy theo khả năng HS, GV chia nhóm cho các em tự tập, GV quan sát, hướng dẫn.

– Trong giờ SHL, các nhóm trình diễn để cả lớp nhận xét, góp ý.



Chủ đề 4

EM TỰ CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN

MỤC TIÊU

Năng lực	Phẩm chất
Mục tiêu chính: Hướng vào bản thân • Biết lựa chọn trang phục phù hợp hoàn cảnh. • Thực hành một số kĩ năng cơ bản như tự sắp xếp không gian riêng, chăm sóc sức khỏe. • Thực hiện được một số việc tự chăm sóc bản thân phù hợp với lứa tuổi. • Tập ăn uống đủ chất theo chế độ dinh dưỡng. • Thực hiện được một số hành vi thể hiện sự tôn trọng bạn bè. Mục tiêu tích hợp: Hướng đến xã hội • Thể hiện sự thân thiện khi làm việc với các bạn trong nhóm. • Biết tham gia dọn dẹp ngăn nắp sau khi làm.	• Có trách nhiệm với công việc đã nhận. • Yêu quý bản thân, tôn trọng và giúp đỡ người thân và bạn bè. • nỗ lực học hỏi và thực hành các kĩ năng để giúp bản thân phát triển. • Trung thực và trách nhiệm trong tự đánh giá.

CHUẨN BỊ

❖ Trải nghiệm của giáo viên

- Khi chăm sóc, dạy HS lớp nhỏ, nhiều người lớn thường “nhanh tay” làm thay cho HS vì thấy các em còn nhỏ hoặc làm chưa nhanh, chưa đẹp... Càng như thế, HS lại càng khó phát triển các khả năng, kĩ năng cần thiết, bởi em bị mất đi cơ hội được làm, được sai, được làm lại. GV (người thân) cần kiên nhẫn để các em được tự mình thực hiện những công việc phục vụ bản thân, giúp đỡ gia đình phù hợp lứa tuổi. Nếu phải can thiệp, GV (người thân) hãy dõi theo, hướng dẫn, định hướng để em tự khám phá, phát triển, là người đồng hành của con em mình trong quá trình trưởng thành.
- Tự chăm sóc bản thân bao gồm một năng lực quan trọng là khả năng sử dụng thực phẩm khoa học, ăn uống đa dạng các loại thực phẩm... Điều này, ngay cả người lớn, kể cả GV nhiều khi cũng chưa làm đúng. Để rèn luyện cho HS có được năng lực đó, chính GV cần trở thành “người mẫu” thực tế cho HS.
- GV sưu tầm, sáng tạo một số trò chơi phù hợp với nội dung bài học.
- GV cùng HS tập hát và luyện tập sử dụng bộ gõ cơ thể hoặc dùng bộ gõ từ vật liệu để tìm như thanh phách, trống reo (lục lạc tự chế; vỏ chai nước suối có hạt sỏi nhỏ để lắc, vẩy).

❖ Chuẩn bị học liệu, dụng cụ

Bộ trang phục (dự lễ hội, vui chơi, du lịch,...); giày xỏ dây, dây nịt, dây buộc tóc, lược,...; bảng phụ, giấy trắng, giấy màu, bút chì, bút màu, bút lông, thước kẻ, hồ dán,...; hình ảnh, tranh, miếng dán có hình ảnh hoặc chữ số (sticker), hình ảnh trang phục theo mùa; bài hát *Những em bé ngoan* (Phan Huỳnh Điểu).

TÍCH HỢP

- *STEAM*: Toán (kích thước; kẻ, vẽ hình); Âm nhạc (hát kết hợp bộ gõ cơ thể), Mĩ thuật (vẽ, trang trí trang phục); Khoa học (ăn uống và sức khỏe, quy trình rửa tay, vệ sinh cá nhân, phòng bệnh,...); Công nghệ (sử dụng vật liệu, dụng cụ,...); Kĩ thuật (cắt, dán).
- Đạo đức: rèn luyện nề nếp, thói quen tốt; trung thực; tôn trọng bản thân, mọi người.
- Kĩ năng sống: giữ an toàn trong sinh hoạt và học tập.
- Tiếng Việt: trình bày rõ ràng, sử dụng từ ngữ thích hợp.

Tuần 1



Thi đội hình đội ngũ

– GV phối hợp với GV phụ trách và GV dạy Giáo dục thể chất tổ chức cho các em tập luyện trước 1 đến 2 tuần về đội hình đội ngũ; xếp hàng, di chuyển, diễu hành theo tác phong bộ đội. Tùy theo điều kiện của trường, có thể cho các em cầm cờ nhỏ hoặc mặc trang phục bộ đội.

– GV tập cho HS các bài hát thiếu nhi về chủ bộ đội.



Tìm hiểu việc tự chăm sóc và phục vụ bản thân



Khởi động

– GV tập cho các em hát và sử dụng bộ gõ cơ thể bài *Những em bé ngoan* (Nhạc và lời: Phan Huỳnh Điểu) hoặc bài hát *Chú bộ đội* (Nhạc và lời: Hoàng Hà),...

– Hoạt động này ngoài việc tạo sự sôi nổi, hứng thú cho HS còn giúp GV dẫn dắt vào bài học: Những em bé trong bài hát được khen là bé ngoan vì chăm học, biết chăm sóc bản thân. Các em hãy học cách đề chăm sóc bản thân tốt hơn trong các hoạt động hôm nay nhé.



Khám phá

a. Bạn nào trong hình trông lịch sự, đáng yêu?

– GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SGK và lựa chọn hình ảnh bạn nhỏ nào trông lịch sự, đáng yêu.

– GV hướng dẫn HS quan sát vẻ ngoài của các bạn trong nhóm. Có thể cho HS soi gương theo nhóm đôi tự đề quan sát.

– HS tự nhận xét vẻ ngoài của mình và của bạn đã chỉnh tề chưa (tóc, mặt, bàn tay, móng, quần áo,...). GV cho HS quan sát hai bàn tay (mời em lật qua/lại, xem móng tay dài ngắn ra sao, sạch sẽ hay không,...). Nếu chưa sạch đẹp, GV đề nghị HS tự chỉnh trang lại và vệ sinh cá nhân cho sạch sẽ, thơm mát.

– Các thành viên trong nhóm quan sát và góp ý (không làm thay) cho nhau. HS có thể chưa làm tốt, nhưng quan trọng là em nhận ra được tình trạng của bản thân để dần dần chỉnh sửa.

– GV hướng dẫn HS rửa tay bằng xà phòng theo đúng quy trình như hình hướng dẫn. HS có thể chưa tự làm được. GV cần đón nhận và hướng dẫn em thật tỉ mỉ để em học được cách tự làm.

– GV đặt những câu hỏi dẫn dắt, gợi ý để giúp HS nhận biết ích lợi của việc tự rửa tay, đánh răng... Ví dụ: Tại sao em cần rửa tay, đánh răng...? Nếu tay bẩn thì có thể bị gì? (bị lây nhiễm bệnh, bị giun sán,...). Nếu không đánh răng kĩ thì răng, miệng sẽ bị gì? (sâu răng, hôi miệng,...). Nếu cứ để bố mẹ làm cho mình, ở trường không có bố mẹ thì có thể tự làm được không?

b. Điều nào nên làm và điều nào không nên làm?

– GV hướng dẫn HS quan sát tranh, mô tả và nêu ý kiến “nên” và “không nên” làm điều nào theo bốn tranh ở mục b.

– Nếu có thể, GV khuyến khích HS nêu lí do tại sao.

c. Em nên học hỏi bạn nhỏ nào trong hình? Tại sao?

GV đặt câu hỏi, nêu tình huống trong hình để HS lựa chọn việc cần học tập theo bạn nhỏ trong tranh, làm thế nào em tự làm được việc đó ở nhà và mô tả lại.



Luyện tập

a. Em thực hiện vệ sinh cá nhân (ở trường và ở nhà).

GV cho các em thực hành vệ sinh xếp khăn, chăn (mền), chiếu, gối,... (nếu trường có tổ chức bán trú) hoặc thực hành tự rửa tay, đánh răng. Lưu ý việc rửa tay đúng cách, đúng quy trình như đã trình bày trong mục Khám phá.

b. Em tự chỉnh đốn trang phục và sắp xếp ngăn bàn.

– GV hướng dẫn HS thực hành việc chỉnh sửa trang phục trước, sau đó cho các em sắp xếp lại ngăn bàn học của mình (thường việc này phải làm thường xuyên từ 1 đến 2 lần trong ngày, điều này giúp cho các em hình thành thói quen giữ cho bản thân luôn thơm mát, giữ bàn học ngăn nắp). Làm xong việc, GV lưu ý các em rửa tay lại cho sạch.

– GV nhận xét, đánh giá về sự nỗ lực của các em trong các hoạt động Khám phá: chỉnh trang đồng phục, rửa tay đúng quy trình, sắp xếp ngăn bàn,...; về quá trình làm việc nhóm: giúp đỡ qua việc góp ý cho bạn, tôn trọng và khích lệ bạn khi bạn chưa làm được,...



Mở rộng

a. Chọn những loại thức ăn tốt cho sức khỏe của em.

– GV đặt câu hỏi gợi mở giúp HS nhận ra sự cần thiết của việc ăn đầy đủ và ăn đa dạng các loại thực phẩm: Tại sao cần tập ăn đa dạng? (Mỗi thực phẩm có thể có những chất khác nhau, bổ sung cho nhau, giúp em có sức khỏe tốt,...). Em không thích ăn loại thực phẩm nào? Tại sao cần tập ăn cả những thực phẩm mà em không thích (rau, cá,...)? Tại sao cần ăn đủ no? Ăn không đủ no hoặc ăn quá no dẫn đến điều gì?...

– GV có thể cho HS xem phim ngắn nội dung về dinh dưỡng và sức khỏe.

– GV đặt câu hỏi để giúp HS ý thức việc tự ăn mà không cần có bố mẹ hỗ trợ. Có thể nêu một số tình huống và để HS chỉ ra những thuận lợi và bất lợi của việc tự ăn hoặc không tự ăn.

b. Chọn hoạt động tốt cho sức khỏe phù hợp với bản thân.

– GV cho HS nêu những hoạt động rèn luyện sức khỏe mà các em đã từng tham gia, có thể cho các em biểu diễn cho các bạn xem một vài động tác (võ thuật, nhảy dây, thể dục nhịp điệu,...).

– GV nêu những ích lợi khi tập luyện các môn thể dục thể thao, những tấm gương trong rèn luyện thể dục thể thao,...

* GV dẫn dắt, gợi mở giúp HS nhận thức được ảnh hưởng tiêu cực của chơi trò chơi điện tử, xem ti-vi quá nhiều,...

c. Sắm vai con để nói với bố, mẹ “Bố, mẹ cho con tự làm để con giỏi hơn!”

GV tổ chức, hướng dẫn cho HS thực hiện hoạt động sắm vai: có thể chia lớp thành 4 đến 6 nhóm, mỗi nhóm tự chọn ra một bạn vào vai bố, một bạn vào vai mẹ, một bạn vào vai con để sắm vai thực hiện cuộc trò chuyện giữa ba thành viên trong gia đình và tập nói câu: “Bố, mẹ cho con tự làm để con giỏi hơn!”. Cứ như thế, lần lượt các nhóm thực hiện, các bạn khác quan sát và học hỏi.



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
HS nêu được những điều cần làm cho bản thân.			
HS thực hiện được một số việc làm tốt cho bản thân.			



Thi buộc dây giày, gấp quần áo,...

– GV có thể chuẩn bị một số giày (loại xỏ dây) để giúp HS thực hành. GV làm mẫu hoặc cho các em xem video clip, GV cũng có thể dùng giấy bìa cứng, bấm lỗ và dùng dây len màu cho các em thực hành theo nhóm. Nếu biết, các em có thể làm theo các cách khác nhau chứ không nhất thiết phải theo cách mà GV giới thiệu.

– GV chuẩn bị một số bộ quần áo để hướng dẫn và cho HS thực hành tự gấp quần áo (tùy theo điều kiện của trường và sự hỗ trợ chuẩn bị của PH).

Tuần 2



Thể thao, rèn luyện sức khỏe

Tiếp tục tháng chủ đề *Noi gương chủ bộ đội*, GV khối lớp 1 phối hợp với GV thể dục, tổ chức cho các em tập luyện vài động tác võ thuật hoặc mời các chủ bộ đội (là PH hoặc đơn vị quân đội gần địa bàn trường) đến để nói chuyện và hướng dẫn một vài động tác tập luyện để nâng cao sức khỏe của các chủ đề HS tập theo.



Em tự chọn trang phục và đồ dùng



Khởi động

Luyện đôi tay khéo.

GV có thể dùng đèn pin, điện thoại để tạo bóng trên vách tường lớp học theo các hình mẫu trang 50, SGK, hoặc đơn giản hơn theo cách dân gian do ông bà truyền lại (làm hình đầu con chó có miệng há ra, khếp vào với một bàn tay,...).



Khám phá

Em dùng mỗi trang phục vào những lúc nào.

– GV dùng Vở bài tập để HS đánh dấu chọn cho hoạt động lựa chọn trang phục phù hợp với hoàn cảnh. Cách khác, GV có thể dùng các thẻ hình cho mỗi nhóm để HS thực hành chọn lựa theo ý mình.

– Nếu có điều kiện, GV có thể yêu cầu HS mang theo các loại trang phục và vật dụng cá nhân cần thiết, để HS thực hành. Theo từng hoàn cảnh cụ thể, GV yêu cầu HS trình bày thêm lí do vì sao mình chọn lựa trang phục, vật dụng ấy. GV cần lưu ý các em quan tâm đến thời tiết và an toàn trong các điều kiện thiên nhiên khác nhau.

– GV có thể cho mỗi nhóm (chuẩn bị ở nhà) tô màu hoặc cắt (từ báo, tạp chí) theo sở thích những hình ảnh quần áo (áo quần đi học, đồ bơi, đồ ngủ, áo lạnh, trang phục thể dục, áo thun,...) và đồ dùng (khăn quàng cổ, mũ nón, dù, khăn, áo mưa, giày, dép,...) để tạo thành một tập trang phục phong phú cho nhiều hoàn cảnh khác nhau (khi trời lạnh, nắng nóng, đi biển,...). Mỗi thứ trên một mặt giấy nhỏ (A5 hoặc A6) riêng. Trước khi bắt đầu làm việc nhóm, GV đặt những câu hỏi gợi ý để giúp HS biết được quy tắc làm việc nhóm hiệu quả.

– GV hướng dẫn HS cách trình bày hay để các em có thể làm tốt phần trình bày của mình. Các thành viên trong nhóm luân phiên nhau, lần lượt giới thiệu sản phẩm, dùng khi nào,...



Luyện tập

Thực hành tự chỉnh đốn trang phục.

– GV có thể cho mỗi nhóm tự phân công để đem theo những bộ quần áo và đồ dùng cho nhiều hoàn cảnh khác nhau. Dùng những đồ này cho hoạt động tình huống trên và hoạt động dưới đây.

– Tổ chức (theo nhóm) cho HS thực hành một số kĩ năng cần thiết và phổ biến khi mang trang phục: tự mang giày, thắt dây giày, tự mặc áo, cài/cởi nút áo, mang/cởi thắt lưng,... Sau đó, tổ chức thi đua vui theo nhóm.



Mở rộng

Chọn đồ dùng phù hợp cho mỗi chuyến dã ngoại.

– GV nên sử dụng Vở bài tập để HS chọn lựa. Nếu có điều kiện, GV có thể cho các em mang bổ sung một số vật dụng cá nhân (chai nước, bánh kẹo, truyện tranh, bàn chải, kem đánh răng, đồ chơi xe, búp bê,...), đưa tình huống đi đến những nơi khác nhau (đi sở thú, chơi công viên, đi về quê thăm ngoại/nội,...) và yêu cầu nhóm cần bàn bạc rồi sắp xếp những quần áo và đồ dùng quan trọng cần/nên mang theo.

– Nếu có tổ chức dã ngoại (nửa ngày), HS cần tập liệt kê (đánh dấu) những thứ cần mang theo. Sau khi chuẩn bị những thứ cần dùng tại lớp, HS tập tự sắp xếp đồ vào balô/túi. HS cần tự đánh giá sau buổi dã ngoại.

* GV đưa thêm tình huống đi dã ngoại ở những nơi có tính tôn nghiêm (đền thờ, chùa, nhà thờ, di tích,...) và đề nghị HS nêu lựa chọn đồ dùng thích hợp, giải thích lí do vì sao em chọn những vật đó.



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng
HS xác định được đồ dùng phù hợp với hoàn cảnh.			
HS tự chỉnh sửa được trang phục.			

* Với các nội dung khác như hợp tác với bạn, thái độ tích cực và tập trung khi làm việc, GV cũng cần lưu ý quan sát và ghi nhận sự tiến bộ của HS theo tiến trình thời gian ngoài mục tiêu chính của bài học.



Sắm vai xử lý tình huống

GV có thể đưa ra các tình huống để HS xử lý tình huống tự chăm sóc và phục vụ bản thân. Tổ chức làm việc theo nhóm để các em có thể trao đổi và hỗ trợ lẫn nhau.

Ví dụ: Em và bạn chuẩn bị trang phục đến trường trong thời tiết lạnh giá của mùa đông; Em đến rủ bạn đi đá cầu (nhảy dây) ở khu vui chơi thiếu nhi gần nhà.

Tuần 3



Kỉ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam

– GV có thể liên hệ với các đơn vị bộ đội để giao lưu, hỗ trợ việc giới thiệu cho các em tên gọi những đồ dùng cá nhân cần thiết của người lính và cho HS quan sát và thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng vào ba-lô.

– Cách khác, GV có thể tìm PH đã tham gia quân ngũ để nhờ hỗ trợ. Việc tổ chức nói chuyện và chia sẻ về nền nếp sinh hoạt của quân nhân là cần thiết cho HS toàn trường nói chung và HS lớp 1 nói riêng.



Em giữ gìn sức khỏe



Khởi động

Hát và gõ đệm bài *Tập thể dục buổi sáng* (Nhạc và lời: Minh Trang).

GV cùng HS hát và làm động tác theo bài hát gợi ý hoặc các bài hát phù hợp nhằm tạo không khí vui vẻ, hứng thú để bước vào hoạt động chính.



Khám phá

a. Em cần làm gì để khỏe mạnh?

– GV cho HS xem tranh và đặt các câu hỏi gợi mở để HS trả lời những việc cần làm để khỏe mạnh: Muốn có sức khỏe tốt, em cần làm gì? Ăn uống đủ chất là ăn những thức ăn nào?

– GV dẫn dắt để HS hiểu được ngoài dinh dưỡng, cơ thể còn cần ngủ đủ giấc, vận động đủ (thời gian dành cho vận động mỗi ngày), tập luyện môn thể dục, thể thao phù hợp với thể trạng, điều kiện, tập luyện cùng người lớn,... GV có thể đặt câu hỏi để HS nhận ra tầm quan trọng của dinh dưỡng, giấc ngủ, thể thao đối với cơ thể, trí não. Mời HS đưa ra những hoạt động cụ thể và mô tả cách thực hiện.

b. Trước khi ăn, em cần làm gì để giữ vệ sinh?

GV cần nhấn mạnh để các em ý thức được tầm quan trọng của việc rửa tay đúng cách bằng xà phòng qua việc đặt các câu hỏi dẫn dắt: Trước khi ăn em cần làm gì? Em cần phải rửa tay bằng xà phòng trong những trường hợp nào nữa?



Luyện tập &



Mở rộng

– GV tổ chức các trò chơi vận động trong khuôn viên sân trường để HS thực hành một số cách giữ gìn sức khỏe: Ví dụ: GV sử dụng các dụng cụ quen thuộc như dây nhảy, bóng nhựa nhỏ, ... tùy theo điều kiện của lớp. GV có thể chia lớp thành bốn hoặc sáu đội có số HS nam nữ tương đương nhau, sân chơi dài khoảng 15 đến 20 mét. Mỗi lần có vòng tròn ở giữa đặt dây nhảy, cuối vạch là rổ nhựa chứa 5 đến 6 quả bóng, mỗi lượt chơi hai đội.

– Cách chơi: hai đội xếp hàng ở vạch xuất phát, em đầu tiên mỗi đội chạy lên vòng tròn, nhảy dây năm cái, chạy tiếp lên rổ bóng lấy một quả rồi chạy về chuyển bóng cho bạn xếp sau. Bạn thứ hai cầm bóng chạy thẳng lên rổ, bỏ bóng vào rổ rồi trên đường chạy về vào vòng tròn nhảy dây năm cái rồi chạy về hàng, tiếp theo lặp lại như trên đến khi hết hàng. GV cần đảm bảo cho mỗi HS đều được chơi từ 1 đến 2 lượt với đội hình khác nhau, chơi xong thực hành rửa tay, uống bù nước.



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
HS nêu và thực hiện được những việc cần làm để có sức khỏe tốt.			
HS thực hiện được những việc làm để tốt cho sức khỏe.			
Kĩ năng làm việc nhóm.			



Bảo vệ thân thể khi chơi đùa

Thực tế, trong sinh hoạt và học tập ở trường cả ngày, HS sẽ có lúc bị ngã, cảm thấy không khỏe, ... GV đặt câu hỏi gợi mở để HS nêu các tình huống thường gặp. Trong các tình huống như thế, nếu không có GV hoặc thầy cô khác thì các em xử lý ra sao? GV hướng dẫn HS cách xử lý một số tình huống thường gặp khi chơi đùa.



Em có thể tự làm

GV có thể tổ chức cuộc thi *Đội nào nhanh hơn*. GV cho HS thi theo nhóm, mỗi nhóm 2 đến 3 em thi xếp đồ dùng học tập, sách vở gọn gàng, ngăn nắp như chú bộ đội.



Thực hành tự chăm sóc bản thân



Khởi động

Rèn luyện đôi tay khéo léo

– GV hướng dẫn HS rèn luyện đôi tay khéo léo qua trò chơi *Đôi bàn tay* với dây thun. Khi sử dụng dây thun, GV lưu ý HS chú ý giữ an toàn cho mình và các bạn.

– GV cần làm mẫu cho HS xem và hướng dẫn các em làm lại. Những em biết cách tạo hình khác nhau có thể hướng dẫn lại cho các bạn khác.

– GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm đôi để HS thực hành việc tạo hình với dây thun được phát.

– GV có thể gợi ý cho HS thắt dây thun thành sợi dài để nhảy dây (nếu HS không biết tạo hình như SGK).



Khám phá

Em cần đem những gì nếu gia đình em về thăm quê vào mùa mưa, mùa lạnh,...?

– GV sử dụng Vở bài tập để HS đánh dấu chọn. Nếu có điều kiện, có thể cho HS mang theo một số trang phục và đồ dùng cá nhân để thực hành chọn.

– GV cần gợi ý để HS giải thích được vì sao mình chọn những vật dụng và trang phục như thế? GV cần lưu ý thêm về bảo đảm an toàn trong sinh hoạt tại những nơi khác nhau (vùng có nhiều sông nước, vùng cao nguyên có đèo dốc nhiều,...) và những thời tiết khác nhau trong năm (chú ý khi có mưa khiến đường trơn, trượt, vùng cao mưa lớn có lũ quét,...).



Luyện tập

a. Hãy chỉ ra điều nên làm, điều không nên làm để giữ gìn sức khỏe.

– GV tổ chức cho HS thực hành sắm vai trong những tình huống sau để các em rút ra được cách bảo vệ an toàn cho bản thân khi:

+ Sau khi tập luyện tập thể dục thể thao, người có nhiều mồ hôi, ngồi dưới quạt máy cho mát.

+ Rửa mặt cùng xóm tắm mưa khi trời mưa to, gió lớn.

+ Sử dụng vật dụng có liên quan đến điện trong gia đình.

b. Học cách xử lý khi cảm thấy không khỏe.

– GV đặt câu hỏi gợi mở để HS trả lời, từ đó GV có thể đánh giá được khả năng nhận thức và các cách xử lý của các em khi không khỏe đến đâu, định hướng cụ thể hơn trong giảng dạy. Ví dụ: Trong sinh hoạt thường ngày ở trường hoặc ở nhà, em cảm thấy không khỏe như đau họng, sốt, mệt, khó thở, nhức đầu, choáng váng,... Em sẽ làm gì nếu có người lớn/nếu không có người lớn?

– GV có thể tập cho các em súc miệng bằng nước muối. Đây là một cách vệ sinh răng miệng hay nhưng nhiều HS không biết cách làm, GV cần thực hành và hướng dẫn cho HS tập làm với ngụm nước nhỏ.



Mở rộng

Xử lý các tình huống.

GV tổ chức cho HS sắm vai thực hành các tình huống theo nhóm: khi bị ngã trầy chân, khi bị sốt cao, khi bị nôn (ói),... mỗi nhóm sẽ thực hiện một tình huống. GV có thể chuẩn bị một số đồ dùng y tế sơ cứu cần thiết tập cho các em bằng vết thương hờ đơn giản bằng băng keo cá nhân và rửa vết thương bằng nước sạch,...



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
HS xác định được điều nên làm và không nên làm trong những tình huống cụ thể.			
HS thực hiện được những việc làm để tốt cho sức khỏe.			
Kĩ năng làm việc nhóm.			



Trò chơi: Chuẩn bị bữa ăn

– GV hướng dẫn HS tập xây dựng thực đơn bữa ăn dinh dưỡng cho gia đình. GV có thể dùng vở bài tập cho HS làm việc theo nhóm để bàn bạc cách chọn thực đơn bữa ăn dinh dưỡng cho gia đình.

– GV có thể dùng những thẻ hình các loại thực phẩm hoặc ghi tên loại thực phẩm để HS thực hành dán lên bảng nhựa hoặc giấy cỡ A3 rồi đại diện nhóm trình bày.

– Nếu không có điều kiện, GV có thể dùng những miếng giấy nhỏ cỡ 3cm x 5cm để HS viết tên món ăn rồi dán vào bảng nhựa.

Chủ đề 5

GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG

MỤC TIÊU

Năng lực	Phẩm chất
Mục tiêu chính: Hướng đến xã hội - Nhận biết được tình yêu thương giữa các thành viên trong gia đình. - Nhận biết được những đặc điểm chung và riêng của các thành viên trong gia đình về sở thích, tính cách, khả năng. - Thực hiện được lời nói, hành động thể hiện tình yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ gia đình. - Biết sử dụng một số đồ dùng gia đình một cách an toàn. - Đánh giá được hoạt động của bản thân, nhóm, bạn bè. Mục tiêu tích hợp: * Hướng vào bản thân - Thể hiện được một số biểu hiện cảm xúc và hành vi yêu thương với các thành viên trong gia đình. - Nêu được một số hành động an toàn, không an toàn trong sinh hoạt ở nhà. * Hướng đến tự nhiên - Nhận biết được thế nào là môi trường xung quanh sạch, đẹp và chưa sạch, chưa đẹp. - Thực hiện được một số việc làm phù hợp lứa tuổi để giữ gìn môi trường ở nhà sạch đẹp.	- Yêu thương, quan tâm, chia sẻ với mọi thành viên trong gia đình. - Thể hiện lòng biết ơn đối với gia đình, người thân và những người yêu thương. - Ý thức trách nhiệm làm những việc phù hợp để giúp đỡ người thân trong gia đình. - Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp.

CHUẨN BỊ

❖ Trải nghiệm của giáo viên

- Trong chủ đề này, có những hoạt động nghệ, nhớ và hình dung về gia đình, kể chuyện về người thân yêu, làm quà tặng người thân trong gia đình, ... GV cũng chuẩn bị câu chuyện, vẽ một cảnh gia đình mình yêu thích, làm món quà giản dị, viết câu thể hiện lòng yêu thương chân thật (tặng người thân yêu trong gia đình), đưa ra những việc làm dễ thương cho gia đình; và hãy cùng chia sẻ những điều này với HS của mình. Những chuẩn bị chu đáo từ trái tim chân thành chắc chắn sẽ tạo dấu ấn và động lực tích cực tới HS.
- GV hãy là một người bạn để cùng các em trải nghiệm từ những việc nhỏ nhất, đơn giản nhất nhằm giúp các em xây dựng, phát triển những năng lực, phẩm chất như mục tiêu của chủ đề.
- GV sưu tầm, sáng tạo một số trò chơi phù hợp.
- GV tập hát và luyện tập một số động tác thích hợp với giai điệu.

❖ Chuẩn bị học liệu, dụng cụ

Bảng phụ hoặc giấy A3; vòng quay, thẻ từ; thiệp hay giấy bìa; bút chì, bút màu, giấy thủ công, kéo, thước kẻ, hồ dán; hình ảnh, tranh, phim ngắn.

TÍCH HỢP

- STEAM:** Toán (hình học, sử dụng thước, chia khung lớn nhỏ); **Mĩ thuật** (quan sát nét mặt, vẽ, trang trí); **Âm nhạc** (hát kết hợp cử chỉ); **Khoa học** (màu sắc và ánh sáng, trộn màu, ...); **Công nghệ** (sử dụng vật liệu, dụng cụ, ...); **Kĩ thuật** (cắt, dán).
- Đạo đức:** thể hiện tình yêu thương, biết ơn gia đình bằng hành động cụ thể.
- Kĩ năng sống:** an toàn trong sinh hoạt và tìm sự hỗ trợ khi cần thiết.
- Tiếng Việt:** nói thành câu, trình bày rõ ràng, rèn chữ viết, sử dụng từ ngữ thích hợp.

Tuần 1



Câu chuyện gia đình

Hát (kể chuyện, đọc thơ, giới thiệu sách,...) về chủ đề gia đình.

– Ở hoạt động SHDC, GV phụ trách tổ chức cho HS giới thiệu về những tác phẩm văn học, câu chuyện dân gian, bộ phim về đề tài gia đình. Việc này cần có sự chuẩn bị trước để HS thể hiện tốt hơn trước toàn trường.

– HS cũng có thể giới thiệu về người thân hay về gia đình mình.

– Các HS khác nghe và có thể đặt câu hỏi gợi ý để HS trình bày nhiều hơn về nội dung, ý nghĩa của phần mình đã giới thiệu.



Người thân trong gia đình



Khởi động

Hãy cùng nhau hát bài *Em là bông hồng nhỏ* (Nhạc và lời: Trịnh Công Sơn).

– Sau khi HS cùng hát (múa) bài *Em là bông hồng nhỏ*, dựa vào lời bài hát, GV đặt câu hỏi để HS nói về người thân trong gia đình. Từ đó, GV giới thiệu bài học.

– GV có thể cho HS tự chọn bài hát về gia đình như: *Ba ngọn nến lung linh* (Nhạc và lời: Ngọc Lễ), *Tía má em* (Nhạc và lời: Văn Lương),... GV đề nghị HS cho biết tại sao em chọn bài hát ấy để khơi gợi những cảm xúc về gia đình của các em.



Khám phá

Giới thiệu sở thích của người thân trong gia đình em.

– GV tổ chức cho HS xem tranh ảnh, phim ngắn,... về cảnh sinh hoạt của một gia đình.

– HS chia sẻ trong nhóm nhỏ với nội dung: Gia đình em có những ai? Em thích làm những việc gì cùng gia đình mình?

– GV dành thời gian cho HS nhớ lại hoặc quan sát hình ảnh gia đình và nghĩ về từng thành viên trong gia đình.

– GV có thể cho lớp nghe một số bản nhạc về gia đình để tạo bầu không khí thiết tha, lắng đọng. GV có thể cho HS thư giãn trước khi bắt đầu thực hiện.

– HS nghĩ về những sở thích đáng yêu của mỗi người thân. Sau đó, chia sẻ với các bạn trong nhóm. Ví dụ: Mẹ em thích thể thao, nhất là chơi cầu lông. Ông em thích chăm sóc cây cảnh, cây ông trồng rất đẹp. Bố em thích nấu ăn và nấu rất ngon, nhất là món bún bò Huế. Anh em thích chơi đá bóng, chủ nhật nào anh cũng xin bố mẹ đi đá bóng với bạn bè,...



Luyện tập

Kể lại một chuyện vui của gia đình em.

– GV dành thời gian cho HS nhớ lại những chuyện vui, dịp vui của gia đình mình. Sau đó, các em kể cho cả lớp nghe về những chuyện này như: cả nhà cùng chơi cờ, cả nhà cùng nhau nấu món ăn mới, cùng tổ chức sinh nhật của em, về quê thăm ông bà ngày Tết, cả gia đình đi du lịch,...

– Khi nghe những lời kể của các bạn, HS có thể nêu cảm xúc của mình về tình cảm gia đình, lòng yêu thương, sự chăm sóc giữa những người thân trong gia đình bạn.

– GV cần giúp HS xem lại cách trình bày hay để HS luyện tập kỹ năng trình bày.

– GV cần lưu ý HS kể chuyện có thật và không kể nội dung chuyện giống bạn đã kể trước.



Mở rộng

a. Giới thiệu gia đình em.

– GV đặt các câu hỏi gợi ý để định hướng cho HS: Gia đình em có mấy người? Bố, mẹ em bao nhiêu tuổi, làm nghề gì? Anh, chị, em học lớp mấy, trường nào? Sở thích của mỗi người là gì?

– Với hoạt động này, GV khuyến khích mỗi HS tự giới thiệu.

– GV cần lưu ý đến những HS có hoàn cảnh cá nhân đặc biệt như: mồ côi, bố mẹ đi làm xa nhà, gia đình đơn thân,... để quan sát biểu hiện cảm xúc và điều chỉnh hoạt động để tránh làm các em buồn, tủi thân.

b. Kể lại cho nhóm những điều người thân đã làm cho em.

– GV cho HS xem tranh ảnh, video clip về sự chăm sóc, dạy bảo của ông bà, bố mẹ, anh chị,... đối với một HS (từ nhỏ đến nay).

– GV có thể tổ chức hoạt động cá nhân hoặc tổ chức hoạt động nhóm để nêu ra những điều tốt đẹp mà các em đã nhận được từ gia đình.

– GV có thể phát phiếu học tập có hình ảnh về những việc đặc trưng mà bố, mẹ, anh, chị, em thường làm cho một bạn nhỏ (từ lúc mới sinh đến lớp 1): cho uống sữa, tắm rửa, thay quần áo, đút ăn cơm, đưa đi học,...



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
HS nêu được sở thích của người thân trong gia đình.			
HS giới thiệu được gia đình em.			
HS kể được những chuyện vui trong gia đình em.			
Khả năng kể chuyện của HS.			



Hoạt cảnh về tình yêu thương gia đình

– Hoạt động này giúp HS biết chọn lọc chi tiết thể hiện, rèn tính phối hợp với đồng đội, mạnh dạn, tự tin trước mọi người. GV tổ chức cho HS thực hiện theo nhóm, mỗi nhóm thảo luận, thống nhất nội dung và tập dượt một hoạt cảnh ngắn về tình yêu thương gia đình.

– GV gợi ý nội dung hoạt cảnh: Em bị ốm, mẹ cho em đo nhiệt độ, lấy thuốc cho em uống; Mẹ bị sưng chân, bố lấy dầu xoa bóp cho mẹ, em lấy nước cho mẹ uống,...

– GV có thể trao đổi với các nhóm để tránh việc nội dung của các hoạt cảnh giống nhau sẽ gây nhàm chán cho HS theo dõi.

– GV và các bạn theo dõi nhóm trình diễn, nêu nhận xét và cảm xúc của mình qua hoạt cảnh.

Tuần 2



Tết yêu thương, Tết chia sẻ

Em tham gia hoạt động thăm hỏi, quyên góp,... để chia sẻ với mọi người trong dịp Tết.

– GV phụ trách kết hợp nhà trường tổ chức các hoạt động giúp đỡ cộng đồng bằng cách: quyên góp nuôi heo đất, thăm hỏi các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, người có công, người già neo đơn, viện dưỡng lão,... Hoạt động này cần được tổ chức thường xuyên để góp phần giáo dục HS về tình yêu thương, lòng biết ơn, sự chia sẻ,...

– GV có thể gợi ý cho HS tham gia các hoạt động giúp đỡ trong cộng đồng.



Biết ơn người thân



Khởi động

Cùng nhau lắng nghe bài *Cho con* (Nhạc và lời: Phạm Trọng Cầu).

– GV cùng HS lắng nghe bài hát *Cho con* và nêu lên cảm nghĩ của mình về bài hát ấy. Qua đó, GV dẫn dắt vào các hoạt động chính.

– GV cũng có thể thay thế bằng hoạt động khác như: kể một câu chuyện thể hiện lòng biết ơn gia đình; “kể tiếp sức” những việc người thân đã làm cho em trong những ngày gần đây.



Khám phá

Những người thân trong gia đình chăm sóc nhau như thế nào?

– GV có thể cho HS xem hình ảnh hay video clip về nội dung những người thân trong gia đình chăm sóc cho nhau.

– GV cho HS quan sát tranh vẽ trong SGK và cho biết những người thân đã chăm sóc nhau như thế nào? (Anh cho em uống sữa, ông quạt khăn ẩm cho bà).

– GV tổ chức cho HS kể thêm những việc những người thân trong gia đình em quan tâm chăm sóc nhau: bố mẹ đưa đón em đi học bất kể nắng mưa, anh chị chơi với em, chị đọc sách cho em nghe, mẹ giặt đồ cho em, bố che dù cho mẹ khi trời mưa,...

– GV để HS nói lên cảm nghĩ của mình trước những việc người thân chăm sóc nhau.



Luyện tập

Sắm vai thực hiện một việc em đã làm cho người thân.

– Hoạt động này phù hợp với hình thức tổ chức theo nhóm. HS ở mỗi nhóm nêu những việc em đã làm cho người thân trong gia đình như: đắp lưng cho ông, đi chợ cùng mẹ, đi dạo cùng ông, rửa bát cùng bố,... và cho biết vì sao em làm việc ấy.

– Mỗi nhóm chọn một việc trong các việc HS đã nêu, phân công vai, tự tập lời thoại, sắm vai, biểu diễn. Các nhóm khác xem và phát biểu ý kiến đóng góp.

– GV cũng có thể thay bằng các hoạt động khác như:

+ Cho HS xem phim ngắn hoặc nghe câu chuyện về một em nhỏ (độ tuổi lớp 1) thể hiện tình yêu thương, sự quan tâm, giúp đỡ và biết ơn gia đình.

+ GV đặt câu hỏi gợi ý HS chỉ ra những suy nghĩ, lời nói, việc làm, hành động thể hiện tình yêu thương, sự quan tâm và biết ơn gia đình của bạn nhỏ đó.



Mở rộng

Làm bông hoa thể hiện tấm lòng biết ơn người thân.

- GV hướng dẫn HS cách làm:
- + Cắt sáu vòng tròn bằng giấy màu.
- + Dán sáu vòng tròn thành một bông hoa (một vòng tròn là nhụy hoa, năm vòng tròn còn lại là cánh hoa).
- + Viết trong nhụy hoa chữ “Biết ơn”, các cánh hoa còn lại có thể viết các chữ theo ý HS như: bố, mẹ, ông, bà, anh, chị, em,...
- GV cần cho HS nêu vì sao HS biết ơn những người thân ấy.



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
HS nêu được những việc quan tâm chăm sóc nhau của những người thân trong gia đình.			
HS làm được bông hoa thể hiện tấm lòng biết ơn người thân.			
Mức độ tích cực học tập của HS.			



Món quà mừng xuân

Hát tặng thầy, cô giáo, bạn bè, người thân,... bài hát về mùa xuân.

- Hoạt động này có thể thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau như: tập hát bài hát về mùa xuân, sắm vai hát tặng người thân bài hát về mùa xuân, thi viết/nói lời chúc Tết ý nghĩa,...
- GV cho HS các nhóm nói lời chúc xuân. Cả lớp bình chọn lời chúc hay, ý nghĩa nhất vào dịp Tết.

Tuần 3



Lời chúc đầu xuân

Đây là dịp để HS được chuẩn bị đón những ngày Tết vui vẻ, đầm ấm, để các em thêm trưởng thành. Vì thế, GV phụ trách, nhà trường tổ chức những hoạt động mang đậm màu sắc mùa xuân.

– GV tổ chức cho HS nói lời chúc xuân đến thầy cô, bạn bè qua các hình thức: múa, hát, kể chuyện, diễn kịch,... trong đó có những lời chúc tốt đẹp khi Tết đến.

– GV cần lưu ý HS sử dụng từ ngữ, nội dung lời chúc phù hợp với từng đối tượng (thầy, cô giáo, người thân, bạn bè,...).



Món quà yêu thương



Khởi động

Giới thiệu món quà yêu thích em đã nhận từ người thân

– GV tổ chức hoạt động cá nhân để HS chia sẻ với nhóm (lớp): Em đã được tặng những món quà gì, vào dịp nào, ai tặng, em thích món quà nào nhất,...

– HS kể về món quà người thân tặng em mà em rất yêu thích và cho biết vì sao em thích món quà ấy.

– GV định hướng HS nêu cách trân trọng, giữ gìn món quà.



Khám phá

Hãy nói về một kỉ niệm đáng nhớ khi em được người thân chăm sóc.

– GV định hướng cho HS nhớ lại một kỉ niệm đặc biệt mà em được người thân quan tâm, chăm sóc. HS có thể nêu những kỉ niệm riêng của mình.

– GV cần yêu cầu HS nêu được suy nghĩ khi được người thân quan tâm, chăm sóc, em cảm thấy thế nào.



Luyện tập

Làm món quà nhỏ tặng người thân trong gia đình.

Trước khi làm quà tặng, GV dành thời gian cho HS nghĩ về những người thân yêu nhất trong gia đình để xác định mình sẽ làm món quà tặng ai.

– GV có thể gợi ý cho HS: sắp tới sinh nhật của ai, ai đi xa lâu chưa về thăm nhà, ai cần một vật dụng mà em có thể làm được, ai có chuyện không vui cần được động viên tinh thần, ai mới bị ốm cần được chăm sóc,...

– GV tùy tình hình thực tế khả năng của HS, cho HS lựa chọn các hình thức khác nhau: vẽ tranh, làm thiệp chúc mừng; thiệp thăm hỏi; gấp hình; cắt dán hoa, con vật; trồng cây hoa nhỏ;...

– GV cần yêu cầu HS liệt kê hoặc mô tả trình tự, nêu được ý nghĩa món quà đối với người thân,... Có thể xem đây là một hoạt động mang tính quá trình, tiến hành từng bước ở nhà.

* GV lưu ý tích hợp STEM khi làm thiệp [Toán: hình học (hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn,...); Khoa học: ánh sáng và màu sắc, trộn màu; Công nghệ: khám phá, sử dụng vật liệu, dụng cụ,...; Kỹ thuật: cắt hình,...].

– GV cần đặt câu hỏi gợi ý để HS nhìn ra những quy tắc cần giữ khi làm quà tặng: cẩn thận, ngăn nắp, dọn sạch sẽ sau khi làm, tôn trọng sản phẩm của bạn, cố gắng dù có thất bại,...



Mở rộng

Sắm vai tặng quà cho người thân.

– GV tổ chức hoạt động nhóm đôi thực hành các hành động và lời nói khi tặng quà cho người thân. Sau đó, HS sắm vai tặng quà cho ông bà, bố mẹ. GV cần cho HS tập nói rõ ràng, mạch lạc và thể hiện được cảm xúc của mình.

– GV hướng dẫn HS thực hành việc tặng quà cho người thân, tập quan sát và ghi nhận cảm xúc của chính mình và người thân khi nhận quà bằng các câu hỏi như: Em cảm thấy thế nào sau khi tặng quà cho người thân? Em thấy người thân của em có cảm xúc thế nào khi nhận món quà của em?...



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
Mức độ tích cực học tập của HS.			
HS tự làm được món quà nhỏ tặng người thân.			
HS biết cách thể hiện tình cảm khi tặng quà.			



Khúc ca chào xuân

- GV hướng dẫn HS thực hiện theo nhóm để tập dượt một tiết mục văn nghệ. GV theo dõi, góp ý nếu cần.
- GV phối hợp với PH chuẩn bị thêm đạo cụ, trang phục biểu diễn cho các em nếu có điều kiện.
- GV tổ chức cho các nhóm biểu diễn. Cả lớp bình chọn tiết mục hay để diễn trong SHDC. GV chú ý khen ngợi các tiết mục có sáng tạo trong biểu diễn.

Tuần 4



Văn nghệ chúc mừng năm mới

GV phụ trách và GV các lớp tổ chức lựa chọn cho HS biểu diễn các tiết mục đã tập dượt và được bình chọn ở lớp.



Gia đình vui vẻ



Khởi động

Kể tên và hát một số bài hát về gia đình mà em biết.

- GV tổ chức cho các nhóm thi kể tên bài hát hoặc hát các bài hát về gia đình. Nhóm nói sai tên bài hát, hát sai là thua cuộc.
- Sau khi chơi, GV yêu cầu HS cho biết thích bài hát nào nhất? Vì sao thích bài hát ấy?



Khám phá

Giới thiệu hoạt động của gia đình trong những ngày gần Tết.

- GV cho HS xem hình ảnh, video clip về các hoạt động của gia đình vào những ngày gần Tết.
- HS giới thiệu những hoạt động của gia đình em trong những ngày gần Tết như: dọn dẹp nhà cửa, gói bánh chưng, bánh tét, mua sắm quần áo, trang trí nhà cửa, thăm mộ người thân,...
- GV cho HS nêu cảm xúc của em trong những ngày gần Tết.



Luyện tập

Em tập làm một số việc giúp gia đình trong dịp Tết.

- GV hướng dẫn HS nêu cụ thể một số việc giúp gia đình trong dịp Tết.

– GV hướng dẫn HS kể trình tự từng bước các việc em làm, có thể minh họa từng động tác cụ thể.

– GV và cả lớp nghe, xem trình bày và cho ý kiến.

– GV cần cho HS nêu cảm xúc của mình khi hoàn thành công việc làm giúp gia đình vào dịp Tết. GV giảng thêm về ý nghĩa của ngày Tết sum họp, ý nghĩa của việc em đóng góp công sức cho gia đình.



Mở rộng

Trang trí sản phẩm trưng bày trong ngày Tết (bao lì xì, lời chúc,...).

– GV định hướng cho HS có thể chọn làm những vật nhỏ trang trí ngày Tết như dán bao lì xì, vẽ trang trí bao lì xì, cắt dán hoa mai, gắn hoa mai giả lên cành cây,...

– Tuy thực tế, điều kiện địa phương và khả năng của HS, GV cần khuyến khích sự sáng tạo của HS trong các sản phẩm của các em. Bởi vì mục đích hướng tới của hoạt động này là các em được trải nghiệm một hoạt động đóng góp công sức để làm cho ngày Tết thêm tươi đẹp, ấm áp.

– GV cần lưu ý HS giữ an toàn khi lao động và giữ vệ sinh nơi làm việc.



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
Mức độ tích cực học tập của HS.			
HS giới thiệu được những hoạt động trong những ngày gần Tết.			
HS làm được sản phẩm trang trí ngày Tết.			
Kĩ năng làm việc nhóm.			



Chào đón mùa xuân

Cùng các bạn làm sản phẩm trang trí ở lớp học và ở nhà.

– GV cho các nhóm thảo luận, thống nhất nội dung và làm một sản phẩm trang trí ở lớp, ở nhà như: cành mai, đào; linh vật năm mới, vẽ tranh đề tài mùa xuân,...

– GV tổ chức cho các nhóm trình bày sản phẩm. Các nhóm khác có ý kiến đóng góp, hoàn thiện sản phẩm.

Chủ đề 6

CẢM XÚC CỦA EM

MỤC TIÊU

Năng lực	Phẩm chất
Mục tiêu chính: Hướng vào bản thân - Nhận diện và nêu được cảm xúc của mình thông qua một số biểu hiện cơ bản. - Thể hiện được một số biểu hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. - Biết một (một vài) cách làm chủ cảm xúc. - Phân biệt được một số cảm xúc cơ bản. - Bước đầu tập biết tự đánh giá hoạt động của bản thân. Mục tiêu tích hợp: Hướng đến xã hội - Nhận diện và nêu được cảm xúc của người khác thông qua một số biểu hiện cơ bản. - Bước đầu biết hợp tác, chia sẻ công việc.	- Tôn trọng cảm xúc, suy nghĩ và hành động của người khác. - Quan tâm, giúp đỡ các bạn và thầy cô. - Trung thực trong đánh giá bản thân, bạn bè. - Nỗ lực học tập, thực hành làm chủ cảm xúc.

CHUẨN BỊ

❖ Trải nghiệm của giáo viên

Để chuẩn bị tốt cho bài học này, GV rất cần trải nghiệm về những cảm xúc của chính mình và cả những cảm xúc của HS.

- GV nghĩ và xác định cảm xúc của bản thân: các biểu hiện thể chất, tâm lý giúp GV nhận biết cảm xúc của mình (mặt đỏ, tim đập nhanh, tay đổ mồ hôi, bồn chồn, mặt nhăn, la mắng, hét, ...). Làm sao để GV nhận biết cảm xúc của mình tốt/ổn so với không tốt/ không ổn?
- Xác định cảm xúc của HS: Làm sao để GV nhận biết cảm xúc của HS tốt/ổn so với không tốt/ không ổn? Những tình huống nào trong lớp học có thể xuất hiện các cảm xúc khác nhau (khi có các hoạt động mới, khi phải thay đổi thói quen, khi chia nhóm, ...)?
- GV nghĩ về những trường hợp mình có nhiều cảm xúc cùng lúc. Làm thế nào để GV biết mình có những cảm xúc trộn lẫn như thế? GV có những tín hiệu thể chất, tâm lý gì? Làm thế nào để GV xử lý cảm xúc tiêu cực (không tốt) theo những cách hiệu quả, tích cực? Những cảm xúc nào HS có thể gặp phải trong lớp học? GV có thể nêu ra các tình huống cụ thể không? Có những ứng xử tích cực nào đối với cảm xúc tiêu cực?
- GV thực hành hít thở sâu. Phương pháp này cần thực hiện nhiều lần. Nếu có thể, GV dạy HS thực hiện cách làm chủ cảm xúc này từ trước để HS có thể sử dụng ngay trong chủ đề này.

❖ Chuẩn bị học liệu, dụng cụ

Một số vật liệu cơ bản: giấy bìa màu; bút màu; kéo, hồ, thước, bút chì; bộ hình ảnh sáu khuôn mặt cảm xúc; bộ hình ảnh những chân dung "thật" thể hiện sáu cảm xúc cơ bản; que kem (que đè lưỡi); bấm đục lỗ tròn, ...; một số vật liệu khác được gợi ý trong các hoạt động mở rộng; bài hát, video clip, tài liệu, ... được đề nghị trong chủ đề.

TÍCH HỢP

- Tiếng Anh:** các từ cảm xúc cơ bản trong tiếng Anh; bài hát tiếng Anh.
- Đạo đức:** giáo dục phẩm chất, cảm xúc.
- Tiếng Việt:** năng lực trình bày, nhận biết và đọc một số từ chỉ cảm xúc. ...

Tuần 1



Giới thiệu các cảm xúc

– GV phụ trách kết hợp với GV lớp lớn hơn để phối hợp hỗ trợ làm các khuôn mặt cảm xúc: vui, buồn, sợ, tức giận, ngạc nhiên. Trên sân khấu có một em làm người dẫn chương trình để tạo sự kết nối giữa HS, các em sẽ dễ tiếp cận hơn.

– Dẫn chương trình có thể hỏi các nhân vật được sắm vai về những tình huống làm cho bản thân có các cảm xúc trên.



Nhận biết cảm xúc



Khởi động

Hát và làm động tác bài *Này bạn vui* (khuyết danh).

– Những bài hát, băng reo, trò chơi,... có liên quan đến nội dung bài học có lợi thế rất mạnh và tích cực để giúp HS vừa khám phá vừa có thêm hứng khởi học tập.

– Hiện không dễ hoặc chưa có bài hát thuần Việt đặc biệt dành cho khám phá cảm xúc. GV có thể dùng bài *Này bạn vui*, được dịch từ tiếng Anh (*If you're happy*) làm hoạt động khởi động để HS khám phá cảm xúc như một cách tích hợp tiếng Anh. GV có thể tìm trên mạng một vài bài hát để HS hát và tìm hiểu thêm về cảm xúc, ví dụ: bài hát *If you're happy*, *Emotions hokey pokey*,...

– GV có thể dùng trò chơi để kết nối với nội dung bài học cảm xúc. Để tổ chức trò chơi như thế, GV “chế tác” để trò chơi chuyển tải được bài học. Ví dụ: GV có thể cho HS chơi trò *Tôi cần* để HS diễn tả cảm xúc theo cách của các em.



Khám phá

Chọn đúng tên các khuôn mặt cảm xúc.

– GV dùng video clip ngắn, hình ảnh, câu chuyện, nêu tình huống (có hình ảnh minh họa) về một số cảm xúc cơ bản. Thường khó để tìm được một video clip, câu chuyện (ngắn gọn trong khoảng vài phút) mà có năm cảm xúc được đề cập trong chủ đề. GV cần linh động kết hợp nhiều kiểu khác nhau, ví dụ: xem một video clip có các biểu hiện cảm xúc và đặt câu hỏi cho HS nhận ra cảm xúc nào ứng với khuôn mặt cảm xúc nào.

– GV cần khuyến khích HS quan sát người thân và chính mình. GV hướng dẫn HS sử dụng Vở bài tập có mẫu các khuôn mặt cảm xúc để giúp HS nối các khuôn mặt cảm xúc với tên gọi phù hợp.



Vui



Buồn



Sợ



Tức giận



Ngạc nhiên

– GV gợi ý HS thảo luận và nhận ra tất cả các hành động hoặc những cách nhân vật, người thân cư xử khi họ hành động theo cảm xúc của họ. Nhân vật có những cảm xúc nào? Nhân vật đã làm gì khi cảm thấy như vậy?



Luyện tập

Các bạn trong hình thể hiện cảm xúc gì?

- GV hướng dẫn HS dựa vào các hình ảnh để nhận diện cảm xúc.
- Ngoài ra, GV có thể cho HS tự mình diễn tả các cảm xúc theo mô hình trong SGK hoặc theo cách riêng của em. Hoạt động này có thể cần thêm gương soi để HS quan sát khuôn mặt mình khi biểu hiện cảm xúc sẽ trông như thế nào.
- GV đặt các câu hỏi gợi ý: Hãy kể ra một cảm xúc em thấy ở người thân? Khi nào người thân có cảm xúc như vậy? Người thân làm gì khi cảm thấy như thế?
- GV hướng dẫn HS quan sát chính mình: Em tự quan sát bản thân em. Có (những) lần nào em có cảm xúc như thế không? Theo em, đó là một cảm xúc tốt (gọi là tích cực) hoặc không tốt (gọi là tiêu cực)?
- Hoặc GV dùng bộ ảnh “thật” nắm cảm xúc cơ bản cho HS nhìn hình và nêu tên cảm xúc.



Mở rộng

Sắm vai thể hiện cảm xúc của các bạn nhỏ trong các tình huống.

- Trước hết, GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung các tình huống.
- Sau đó, GV tổ chức cho các nhóm chọn một tình huống để sắm vai thể hiện cảm xúc của nhân vật. Hoạt động này nhằm củng cố việc giúp HS nhận diện năm cảm xúc cơ bản mà các em được giới thiệu trong phần Khám phá và Luyện tập.

* Có thể tổ chức hoạt động trên bằng cách thêm cột hình ảnh có sẵn năm chân dung ứng với năm cảm xúc cơ bản. HS trước hết cần nói tên cảm xúc với hình ảnh tương ứng. Sau đó, HS điền thông tin các cột tiếp theo như bảng trên dựa theo gợi ý của GV.

* Đối với loại cảm xúc không dễ phân biệt tốt hay không tốt, GV hướng dẫn thêm bằng cách đặt câu hỏi gợi ý: Trong những cảm xúc em vừa tìm hiểu, em khó phân biệt cảm xúc nào là cảm xúc tốt, không tốt? GV nêu một vài ví dụ và đặt câu hỏi để HS nhận xét, ví dụ: ngạc nhiên thường có thể trộn lẫn với cảm xúc khác.



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
HS nhận biết, gọi tên được những cảm xúc cơ bản.			
HS tham gia hoạt động sắm vai thể hiện cảm xúc.			
Kĩ năng làm việc nhóm.			
Kĩ năng xử lí tình huống.			



Quan sát cảm xúc

Quan sát và chỉ ra cảm xúc của em và các bạn khi chơi.

– GV tổ chức cho các em tham gia một số trò chơi được đề nghị như: nhảy bao bố, kéo co, cướp cờ,... Qua trò chơi đồng đội, yêu cầu các em nhìn ra cảm xúc của các bạn khi xem các bạn khác chơi (cổ vũ, khích lệ, an ủi đội thua,...) được thể hiện trên gương mặt các bạn sau mỗi lượt chơi.

– Trò chơi này nhằm cho các em thể hiện cảm xúc, hướng tới việc học cách thể hiện cảm xúc hợp lí, mang đến thái độ tích cực cho những người xung quanh.

Tuần 2



Diễn tả cảm xúc

Kể chuyện có minh họa.

– GV cần phối hợp với GV phụ trách và các GV lớp trên chuẩn bị trước việc tập dượt và tổ chức cho HS xem hoạt cảnh (kể chuyện) có minh họa.

– Nội dung các hoạt cảnh có thể lấy từ các câu chuyện trong SGK hoặc những câu chuyện quen thuộc với HS.



Thể hiện cảm xúc khác nhau



Khởi động

– GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tôi muốn* với các câu lệnh như: Tôi muốn mỗi nhóm có ba bạn, hai bạn thể hiện vui, một bạn thể hiện buồn; Tôi muốn mỗi nhóm có bốn bạn, hai bạn thể hiện tức giận, hai bạn thể hiện ngạc nhiên,...

– GV gợi ý cho HS nói về cách thể hiện cảm xúc của các nhân vật, bình chọn người đóng vai hay nhất. Kết thúc trò chơi bằng một băng reo hoặc bài hát tập thể,...



Khám phá

a. Em làm gì khi vui? Vui là cảm xúc tốt hay không tốt?

b. Em làm gì khi buồn? Buồn là cảm xúc tốt hay không tốt?

– GV giải thích cho HS biết rằng các em (nhóm) sẽ thảo luận với nhau về cảm xúc và phân loại cảm xúc tốt (còn gọi là cảm xúc tích cực), cảm xúc không tốt (cảm xúc tiêu cực). GV lưu ý: Có thói quen gọi cảm xúc không tốt là cảm xúc xấu. Thực ra mỗi cảm xúc đều có vai trò của nó và cần thiết. Nên dùng cách gọi “cảm xúc tiêu cực” hoặc “cảm xúc không tốt”.

– GV sử dụng Vở bài tập, kết hợp dùng hình ảnh hoặc máy trình chiếu,... để cùng HS đưa ra các cảm xúc cơ bản:

Bắt đầu bằng việc GV (hoặc cho hai HS/nhóm) đưa ra cặp khuôn mặt cảm xúc cơ bản “đơn giản” nhất: vui và buồn. Đặt câu hỏi để giúp HS xác định và phân loại: Hình nào nói về cảm xúc vui/buồn? (Em đã bao giờ có cảm xúc vui/buồn chưa?) Hãy nghĩ về lần em có cảm xúc vui và lần có cảm xúc buồn. Khi nào em cảm thấy vui? Khi nào em cảm thấy buồn? Trong hai cảm xúc buồn và vui này, theo em, cảm xúc nào là cảm xúc tốt/không tốt, tại sao? (Có thể thêm những câu hỏi gợi ý như: Khi em vui, em cảm thấy thế nào – tốt hay xấu, thích hay không thích, cười hay không cười,...?).



Luyện tập

Hãy diễn tả cách em thường thể hiện khi: tức giận, sợ. Tức giận và sợ là cảm xúc tốt hay không tốt?

– Kết hợp với việc cho các em thực hành sắm vai, GV quan sát các cách thể hiện khác nhau của HS để giúp các em bộc lộ cảm xúc một cách chân thực bằng những tình huống thường gặp trong đời sống thường ngày như: khi bạn lấy món ăn đang cầm trên tay; khi bạn giành đồ chơi,...

– GV khuyến khích HS cố gắng tập quan sát, ghi nhận và đặt tên cho những cảm xúc em trải nghiệm trong suốt cả ngày, tuần. Sau khi HS xác định, đặt tên những cảm xúc em

đang trải nghiệm, GV mời HS để ý xem cảm xúc đó khiến em cảm thấy tốt hay không tốt. Có thể dùng bảng theo mẫu như sau:

Ngày hoặc khi nào	Cảm xúc	Cảm thấy tốt hay không tốt
		O. Tốt O. Không tốt
...		



Mở rộng

Nếu là Nam, em sẽ thể hiện cảm xúc như thế nào?

- GV giúp HS nhận diện nội dung tình huống Nam bị ốm, không được tham gia đi chơi cùng bạn. Nam rất buồn và không muốn nói chuyện với ai kể cả bố, mẹ.
- Trong trường hợp này, GV hướng HS giải tỏa bằng cách bày tỏ với người thân; việc đi chơi cùng các bạn có thể được giải quyết vào dịp khác khi Nam khỏe lại.
- Tổ chức hoạt động này, GV có thể cho HS vừa trả lời vừa điền bảng như sau:

Tên cảm xúc	Khi nào	Phân loại cảm xúc
	GV có thể liệt kê ra đây sẵn một số tình huống để HS đánh dấu chọn hoặc HS chọn “Khác” và viết ra tình huống của em. Ví dụ (đối với cảm xúc buồn): O. Em chứng kiến bố mẹ giận nhau O. Bạn ... không chơi với em nữa O. Khác:.....	O. Tốt O. Không tốt



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng
HS biết thể hiện các cảm xúc khác nhau.			
HS nhận diện cảm xúc qua các tình huống.			
Kĩ năng làm việc nhóm.			
Kĩ năng xử lí tình huống.			



Sắm vai thể hiện cảm xúc

a. Khi được nhận quà

b. Được nhắc nhở

– GV cho HS biết rằng đây là những tình huống thường gặp trong cuộc sống, em cần học cách ứng xử và thể hiện cảm xúc phù hợp, văn minh. Trong trường hợp được nhắc nhở, em cần có thái độ nghiêm túc, nhìn ra được lỗi lầm và cố gắng đừng tái phạm.

– Bài thực hành trên rất hữu ích và cần được thực hiện vào những ngày có những sự kiện đặc biệt có thể tạo cảm xúc mạnh (ví dụ như đi dã ngoại...), hoặc vào những thời điểm dễ xuất hiện các “vấn đề” mang tính xã hội (giờ giải lao, lúc lựa chọn, chia nhóm, hoạt động nhóm,...).

– GV rất cần khai thác những tình huống đặc biệt của HS để giúp em ghi nhận và gọi tên cảm xúc. Khi cảm thấy HS chán nản, thất vọng, mệt mỏi hoặc buồn bã và thể hiện bằng ngả, gục đầu lên bàn,... hãy hỏi em đang cảm thấy gì, giúp em ghi nhận và gọi tên cảm xúc đã được học trong chủ đề này. Có thể gợi ý để HS dễ dàng chia sẻ, ví dụ: Có vẻ hôm nay em đang cảm thấy vui. Thầy (cô) thấy em cười tươi. Em cảm thấy tốt không?

Tuần 3



Hoạt cảnh thể hiện cảm xúc

– GV có thể phối hợp với GV phụ trách hoặc các GV lớp trên dựng hoạt cảnh có nội dung giúp HS thể hiện cảm xúc để các em xem và biết cách kiềm chế cảm xúc, chuẩn bị cho tiết học tại lớp.

– GV có thể lựa chọn các câu chuyện quen thuộc hoặc các trích đoạn trong tác phẩm văn học dành cho thiếu nhi để giúp HS tìm hiểu, luyện tập, biểu diễn.



Thể hiện cảm xúc theo cách tích cực



Khởi động

Hát kết hợp với bộ gõ cơ thể các bài hát sinh hoạt.

GV và HS có thể lựa chọn bất cứ bài hát sinh hoạt tập thể, trò chơi,... để thực hiện hoạt động này, miễn sao giúp các em HS có được cảm xúc tích cực chuẩn bị cho trải nghiệm mới.



Khám phá

Tình huống Hùng tức giận vì Nam lấy bánh của mình.

– GV đưa ra những sự việc, tình huống khác nhau (tham khảo phụ lục *Một số cảm xúc cơ bản*, tr.140).

– GV cho HS dự đoán các nhân vật trong sự việc cảm thấy thế nào; nếu là em thì em cảm thấy thế nào?

– GV có thể cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ về lần em cảm thấy vui/buồn hoặc một cảm xúc nào đó. GV đặt những câu hỏi gợi ý cho HS: Nét mặt em lúc đó trông thế nào? Em cảm thấy thế nào?

* GV nâng cao: Đối với từng cảm xúc vừa khám phá, em và các bạn trong nhóm hãy để ý xem bên trong cơ thể mình cảm thấy như thế nào, các biểu hiện trên khuôn mặt, cơ thể và trong đầu có suy nghĩ gì. Tham khảo Phụ lục *Cảm xúc – Hành vi – Suy nghĩ – Biểu hiện*, tr.144 sẽ giúp GV hiểu rõ để giúp HS.



Luyện tập

Học cách giữ bình tĩnh khi gặp cảm xúc không tốt.

– GV cần có sự định hướng cho mình: Con người có thể tập làm chủ cảm xúc bằng những cách khác nhau như thay đổi suy nghĩ để có suy nghĩ tích cực (như trong trị liệu nhận thức/hành vi nhận thức [Yeager, M. và Yeager, D. , 2016]), hoặc hít thở sâu và ghi nhận cảm xúc (một kỹ thuật trong tâm lý như ACT... [Harris, 2008])... Tầm quan trọng của hít thở sâu đã được khẳng định rõ. Cần cho HS nhận thức rõ hơn về giá trị, lợi ích của việc hít thở sâu, nhất là trong việc làm chủ cảm xúc. Hít thở sâu là cách đơn giản GV có thể dạy và cho HS thực hành nhẹ nhàng trước mỗi tiết học. Tham khảo Phụ lục *Hít thở sâu để làm chủ cảm xúc*, tr.143.

– GV tập cho HS học cách giữ bình tĩnh khi gặp cảm xúc không tốt bằng cách:

+ Ngồi ngay ngắn, đặt tay lên gối, nhắm mắt lại.

+ Lắng nghe nhịp thở cơ thể, hít vào thật sâu, thở ra nhẹ nhàng (có thể hít vào rồi đếm đến 5, sau đó thở ra từ từ, nhẹ nhàng).

+ Lặp lại từ bốn đến năm lần như trên.

– GV hỏi về cảm nhận của HS khi thực hiện xong các hoạt động trên.



Mở rộng

Sắm vai ứng xử tình huống khi có cảm xúc tức giận.

– GV cho phép mỗi nhóm tự lựa chọn cách ứng xử riêng dựa trên những trải nghiệm cá nhân và tính cách của HS.

– Sau khi HS luyện tập và thể hiện việc sắm vai, GV sẽ nhận xét và định hướng các em để điều chỉnh phù hợp sao cho vừa đảm bảo cá tính, vừa văn minh, lịch sự.

* GV cho HS biết rằng: Cảm xúc luôn cần thiết; Ai cũng có những cảm xúc khác nhau: vui, buồn, tức giận, sợ hãi, ngạc nhiên,...; Mỗi người có cảm xúc khác nhau ở những lúc khác nhau; Có thể có nhiều cảm xúc khác nhau cùng một lúc; Có những cách khác nhau để thể hiện cảm xúc;...



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
HS thể hiện được các cảm xúc tích cực.			
HS thể hiện được cách giữ bình tĩnh khi gặp cảm xúc không tốt.			
Kĩ năng làm việc nhóm.			
Kĩ năng xử lí tình huống (khi tức giận).			



Tập hít thở sâu để làm chủ cảm xúc

– HS đã tìm hiểu cách hít thở sâu. Ở hoạt động này, GV cho các em thực hành theo nhóm về tập hít thở sâu nhiều lần.

– GV dặn dò HS về nhà tập thực hành và cùng người thân thực hành khi gặp những tình huống xảy ra trong gia đình.

Tuần 4



Hoạt cảnh Thể hiện cảm xúc theo cách tích cực

– GV phối hợp với các GV trong khối, GV lớp trên xây dựng hoạt cảnh *Bắt nạt*. Đây là những tình huống có thể xảy ra trong nhà trường, những bạn lớn hơn thường có những hành động, cử chỉ, lời nói mang tính “đàn áp”, “đàn anh, đàn chị” với các em nhỏ hơn.

– Câu chuyện cần một kết thúc “có hậu” là được can thiệp đúng lúc, đúng chỗ tránh những bất hoà không cần thiết.

– Trẻ lớp 1 còn non nớt nên việc giúp các em giải tỏa những cảm xúc không tốt vẫn là điều GV cần làm để nuôi dưỡng tâm hồn các em luôn hướng đến những điều tốt đẹp.

Tư liệu: Theo UNICEF, tình trạng bắt nạt và bạo lực giữa trẻ đồng lứa đang ảnh hưởng tới khoảng 50% trẻ đi học trong độ tuổi từ 13 đến 15 trên toàn thế giới, tức khoảng 150 triệu trẻ em. Các em đã trải qua bạo lực, từ đánh nhau thật cho đến những hình thức bắt nạt khác. Báo cáo này được thực hiện ở 122 nước, chiếm 51% số trẻ em tuổi từ 13 đến 15 trên toàn cầu, hầu hết những nước này đều có tỉ lệ trung bình trẻ em bị bắt nạt là 50%.



Em chọn thể hiện cảm xúc theo cách tích cực



Khởi động

Trò chơi Tôi bảo.

- Trò chơi *Tôi bảo* xoay quanh các nội dung thể hiện các cảm xúc cơ bản, GV tổ chức cho các em thực hiện như tranh mẫu trong SGK.
- GV giảng giải thêm để HS hiểu: Cảm xúc ở mỗi người có thể khác nhau, trước một sự việc, người khác có thể có cảm xúc khác với cảm xúc của em, hoặc có cùng cảm xúc như em nhưng với mức độ khác, cách thể hiện khác.
- Từ trò chơi, GV dẫn dắt HS vào các hoạt động chính.



Khám phá

a. Nghe cô giáo thông báo, cảm xúc của mỗi bạn như thế nào?

- Ở hoạt động này, GV có thể cho từng HS trả lời để các em nói lên cảm xúc, suy nghĩ của mình về tình huống. Bởi vì, trước mỗi tình huống xảy ra, HS sẽ có cách nghĩ riêng của từng em.
- Điều GV cần hướng tới là việc các em biết đón nhận sự việc một cách bình tĩnh, không quá vui mừng cũng không quá thất vọng. Trường hợp có bạn nào đó không thể đi chơi được, các em cần có sự thông cảm, chia sẻ chứ không thờ ơ, dửng dưng hoặc chế giễu.

b. Em cần làm gì để tôn trọng cảm xúc của bạn?

GV tổ chức cho HS đưa ra sự lựa chọn của mình, sau đó, GV định hướng điều chỉnh trên cơ sở tình bạn, thân thiện, đoàn kết.



Luyện tập

Thấy người khác buồn, em nên làm gì?

- GV có thể hướng dẫn HS cách xử lý bằng cách đặt câu hỏi dẫn dắt:
 - + Đặt mình vào trường hợp của bạn, em sẽ cảm thấy thế nào?
 - + Nếu người gặp chuyện không vui là người thân của mình, em sẽ làm gì?

+ Nếu em từng gặp trường hợp không vui, em đã ứng xử như thế nào? Nếu được làm lại, em sẽ làm như thế nào?

– HS cũng có thể nêu cách làm riêng của em, GV cần khuyến khích trên cơ sở điều chỉnh những chi tiết cần thiết.



Mở rộng

Sắm vai thể hiện cảm xúc theo cách tích cực trong các tình huống.

– Hoạt động này nêu ba tình huống, GV có thể tổ chức hoạt động nhóm để giúp HS nhận diện các tình huống, sau đó hướng dẫn HS cách sắm vai.

– HS có thể nêu nhiều cách khác nhau, GV có thể chấp nhận trên cơ sở: thân thiện, đoàn kết, giúp đỡ, nhận lỗi nếu làm sai, sửa sai,...



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
HS biết cách lựa chọn các cảm xúc tích cực.			
HS thể hiện được các cảm xúc tích cực theo sự lựa chọn của mình.			
Kĩ năng làm việc nhóm.			
Kĩ năng xử lí tình huống.			



Khi bạn của em có cảm xúc không tốt

– Từ những tình huống thường thấy trong lớp, trường, GV giúp HS thực hành việc kiểm soát cảm xúc trong những tình huống như SGK. Bên cạnh đó, GV có thể tổ chức cho HS làm nhóm, rút chọn tình huống, chọn cách thể hiện tích cực và sắm vai.

– GV hướng dẫn HS quan sát bản thân trong tuần và xem mình chọn cách thể hiện tích cực hay tiêu cực.

– GV có thể liên hệ với PH để phối hợp: Nếu có thể, sau mỗi hai tiết học, GV gửi cho PH tờ thông tin tóm lược những gì HS đã khám phá và mời PH cùng đồng hành, quan sát và khích lệ HS ở nhà. Kết thúc chủ đề, GV mời PH viết nhận xét ngắn về những nỗ lực cũng như sự tiến bộ của HS (trong chủ đề này).

Chủ đề 7

EM VÀ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH

MỤC TIÊU

Năng lực	Phẩm chất
Mục tiêu chính: Hướng vào bản thân - Nêu được những đặc điểm cơ bản về hình dáng bên ngoài, sở thích và khả năng của bản thân. - Nêu được những vùng riêng tư trên cơ thể, chỉ ra và thực hiện được một số việc cần làm để bảo vệ bản thân. - Nhận ra và lựa chọn được cách giao tiếp phù hợp với các tình huống trong sinh hoạt đời thường. Mục tiêu tích hợp: Hướng đến xã hội - Nhận biết được một số đặc điểm của những người bà con, hàng xóm và nơi mình sinh sống. - Nhận biết và thực hiện được một số hành vi thể hiện sự quan tâm và lịch sự đối với hàng xóm.	- Ham học hỏi và trải nghiệm giúp trang bị những kĩ năng sống cần thiết trong cuộc sống. - Quan tâm đúng mực đến những thay đổi của con người, cuộc sống xung quanh. - Biết yêu quý và trân trọng bản thân mình. - Có ý thức rèn luyện thói quen giao tiếp và hành động lịch sự, văn minh. - Chủ động, tích cực rèn luyện, chăm sóc và bảo vệ thân thể. - Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp, mọi người.

CHUẨN BỊ

❖ Trải nghiệm của giáo viên

- Đối với một HS, bên cạnh gia đình, nhà trường chính là môi trường lớn của các em trong quá trình trưởng thành. Có thể nói, đây là một kiểu xã hội thu nhỏ, nơi HS có những trải nghiệm mới mẻ mỗi ngày với các mối quan hệ, giao tiếp đặc trưng như: giao tiếp với thầy, cô giáo, giao tiếp với bạn bè, giao tiếp với PH, ... Thông qua đó, HS dần dần học hỏi được kinh nghiệm thực tế giao tiếp, ứng xử với môi trường xung quanh.
- Tâm lí HS, nhất là HS lớp nhỏ, thường nhìn thầy giáo, cô giáo của mình như một tấm gương. Mỗi hành vi, cách ứng xử, hành động của người thầy đều có thể tác động đến học trò. Quan sát thấy, cô giáo trở thành một kênh trải nghiệm thiết thực hằng ngày của HS. Vì vậy, GV rất cần quan tâm và chọn lựa cách ứng xử đúng mực và tích cực. Thái độ tích cực và tôn trọng đối với HS cũng là điều cơ bản và được đòi hỏi trong cách tiếp cận “người học là trung tâm” (người học là chủ thể).

❖ Chuẩn bị học liệu, dụng cụ

Hình gia đình, người thân của HS, hình bạn bè; tranh ảnh minh họa cho bài học; giấy, bút chì, bút màu; bài hát, trò chơi cho hoạt động khởi động đầu mỗi tiết học (bài *Tập thể dục buổi sáng*, *Chào hỏi khi về...*).

TÍCH HỢP

- *STEAM*: Khoa học (bảo vệ cơ thể); *Mĩ thuật* (vẽ, tô màu), *Âm nhạc* (hát, vận động cơ thể); *Toán* (kích thước, hình học); *Kĩ thuật* (thiết kế sản phẩm).
- *Tiếng Việt*: sử dụng từ ngữ, các kiểu câu để giao tiếp và các cử chỉ ngoài ngôn ngữ.
- *Kĩ năng sống*: tự phục vụ và tự vệ.

Tuần 1



Giao lưu: Cách bảo vệ an toàn cho bản thân

– Hoạt động này giúp HS bước đầu biết cách bảo vệ an toàn cho bản thân, biết ứng xử và bảo vệ bản thân trong một số trường hợp cần thiết.

– Với những hoạt động này, nhà trường, GV phụ trách có thể huy động những nguồn lực bên ngoài nhà trường tham gia vào hoạt động trải nghiệm của HS bằng cách mời “chuyên gia” là những người có chuyên môn, kinh nghiệm để giao lưu với HS: chuyên gia tâm lý, công an, bộ đội,...

– GV cần trao đổi trước với khách mời những nội dung cụ thể để nói chuyện với HS. Các khách mời cũng có thể hướng dẫn một số động tác cơ bản để HS luyện tập, áp dụng khi cần thiết.

– Sau buổi giao lưu, GV tổ chức trò chơi *Ai nhớ nhất?* bằng cách hỏi những câu hỏi nhanh liên quan đến nội dung HS vừa giao lưu để giúp HS ghi nhớ.



Bảo vệ bản thân yêu quý của em



Khởi động

Trò chơi *Làm xuôi – làm ngược – làm nhanh.*

– GV hướng dẫn HS cách chơi và chọn một HS làm QT hoặc HS chỉ làm mẫu lúc đầu. Đây là trò chơi mang tính định hướng để HS nhận biết các vùng riêng tư trên cơ thể.

– Cách chơi như sau:

Làm xuôi

+ QT hô: “Miệng”; NC giơ hai bàn tay làm loa như nói “A, A”.

+ QT hô: “Ngực”; NC đưa hai tay đặt chéo che trước ngực.

Làm ngược: (NC làm ngược lại với QT)

+ QT hô “Miệng”; NC đặt chéo hai tay che trước ngực.

+ QT hô “Ngực”; NC giơ hai bàn tay làm loa trước miệng và nói “A, A”.

Lặp lại vài lần để HS quen phản xạ nhanh.

Làm nhanh (xuôi):

+ QT hô nhanh liên tục và không theo thứ tự.

+ QT hô: “Miệng – miệng – ngực – miệng”; NC thực hiện theo luật chơi xuôi.

Làm nhanh (ngược): QT hô nhanh liên tục và không theo thứ tự.

+ QT hô: “Miệng – ngực – ngực – miệng”; NC thực hiện theo luật chơi ngược.

– Mở rộng trò chơi:

+ QT hô: “Mông”; NC nhanh chóng ngồi xuống.

+ QT hô “Đùi”; NC đứng lên và vỗ đùi của mình.

Chơi xuôi, ngược và nhanh như trường hợp “miệng – ngực”.

– Từ trò chơi, GV dẫn dắt HS vào nội dung hoạt động chính, ví dụ:

+ Trên cơ thể mỗi người, có những vùng cơ thể khác nhau: vùng đầu, vùng tay, vùng lưng và nhiều vùng cơ thể khác nữa. Trong trò chơi vừa rồi, các em đã biết những vùng (cơ thể) nào?

+ Có một số vùng riêng tư trên cơ thể. Em cần bảo vệ những vùng riêng tư này để bảo vệ mình không bị xâm hại.



Khám phá

Em hãy nhận diện vùng riêng tư trên cơ thể theo hình vẽ dưới đây:

– GV kết nối nội dung và câu hỏi dẫn dắt ở phần Khởi động và cho HS trả lời theo từng cá nhân để giúp các em tự nhận diện các vùng riêng tư.

– Sau đó, GV tổ chức làm việc nhóm theo giới tính (4 HS/nhóm) để tìm hiểu vùng riêng tư. Điều này giúp các em hiểu rằng việc tìm hiểu về cơ thể là một việc làm cần thiết, khoa học, đặc biệt là trong thời hiện đại.

– GV đặt câu hỏi gợi ý, ví dụ: Trên cơ thể mỗi người, đâu là vùng cần phải che kín khi ở nơi công cộng để không ai nhìn thấy? GV có thể giới thiệu một vài hình ảnh vận động viên điền kinh nữ và nam để giúp HS nhận xét.

– GV giới thiệu hình minh họa người (vẽ trên giấy khổ lớn, nếu có thể, gồm mặt trước, mặt sau như SGK) lên bảng lớp. Nếu có điều kiện có thể dùng hình ảnh từ máy tính kết hợp bảng trình chiếu. Mỗi nhóm nên có sẵn hình giống như SGK trên giấy khổ A4. GV yêu cầu: Hãy khoanh tròn và tô màu vào hình vẽ các vùng riêng tư trên cơ thể mà không ai được nhìn thấy và chạm vào.

– GV tổng kết bằng hình vẽ của một nhóm hoặc hình vẽ mà GV đã chuẩn bị.

– GV giảng thêm để giúp HS hiểu: *miệng, ngực, phần giữa hai đùi và phần mông* gọi là vùng riêng tư. Ngoài em ra, không ai được phép nhìn và chạm vào vùng riêng tư nếu không vì khám, chữa bệnh. Riêng đối với vùng miệng, người khác có thể nhìn thấy nhưng không được sờ chạm vào, nếu không được phép.

– Mở rộng trò chơi *Làm xuôi – làm ngược – làm nhanh* cho cả bốn vùng riêng tư (miệng, ngực, mông, đùi) để giúp HS ghi nhận sâu hơn:

- + QT hô “Miệng”; NC đứng lên, giơ hai bàn tay làm loa và nói to “Bảo vệ”.
- + QT hô “Ngực”; NC đặt chéo hai tay che trước ngực và hô “Bản thân”.
- + QT hô “Mông”; NC ngồi xuống.
- + QT hô “Đùi”; NC đứng lên, hai tay vỗ đùi.

GV mời các lớp cùng nhắc lại bốn vùng riêng tư.

– GV có thể đảo cách chơi như sau: QT làm hành động giơ tay làm loa và nói “A, A”; NC phải hô “Miệng”; QT bắt chéo tay trước ngực thì NC phải hô “Ngực”; QT ngồi xuống thì NC hô “Mông”; QT đứng lên vỗ tay vào đùi thì NC phải hô “Đùi”.

– GV cũng có thể tổ chức cho các em làm việc cá nhân bằng cách sử dụng bài tập 1 trong Vở bài tập, chia sẻ cho người bạn cùng giới của mình về bài làm của mình. Sau đó, GV cho HS chia sẻ trước lớp và GV chốt bằng hình ảnh như SGK.



Luyện tập

a. Xác định khi nào và những ai có thể nhìn thấy, chạm vào vùng riêng tư của em.

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi với nội dung: Những ai có thể nhìn thấy, chạm vào vùng riêng tư của em (bác sĩ, bố mẹ, thầy cô, người lạ, bạn bè, ông bà,...)? Khi đi khám bệnh, những ai được nhìn hoặc chạm vùng riêng tư của em?

* GV có thể yêu cầu HS giải thích vì sao.

– GV nhấn mạnh rằng nếu không vì chăm sóc, thăm khám sức khỏe thì em không để ai nhìn thấy, chạm vào vùng riêng tư của mình. Em cũng không được phép chạm hoặc nói về vùng riêng tư của người khác.

b. Cùng học cách ứng xử khi có người muốn nhìn hoặc chạm vào vùng riêng tư của em.

– GV tổ chức thảo luận nhóm với nội dung: Nếu có ai đó, cố tình muốn nhìn hoặc chạm vào vùng riêng tư của em, em sẽ làm gì? Sau đó, HS chia sẻ trong nhóm, lớp suy nghĩ của mình.

– GV cùng HS tổng kết các ý kiến của HS và nhấn mạnh nguyên tắc ứng xử cần làm khi có người nhìn, chạm vào vùng riêng tư hoặc động chạm cơ thể em: Nghiêm nét mặt NÓI KHÔNG – Nhanh đôi chân CHẠY ĐI – Tìm người lớn KỂ RA.

– GV cần cho HS ghi nhớ và có phản xạ nhanh với nguyên tắc này bằng cách học thuộc hoặc chơi trò chơi, ví dụ như dùng hoạt động băng reo (GV cùng HS vừa đọc to vừa làm cử chỉ, điệu bộ) như sau:

- + [Nghiêm nét mặt] NÓI KHÔNG: [làm mặt thật nghiêm, nói dứt khoát] KHÔNG!
- + [Nhanh đôi chân] CHẠY ĐI: HS dậm chân mạnh như đang chạy.

+ [Tìm người lớn, người thân] KỂ RA: [HS kêu lên] Thưa cô! (Mẹ ơi!...) [Có người làm hành động kì lạ; Người kia muốn xâm phạm con].

– Ở hoạt động này, GV có thể sử dụng Vở bài tập để giúp HS luyện tập thêm.

– Có thể kết thúc bước luyện tập bằng cách:

+ GV: Có người cố tình nhìn chằm chằm hoặc muốn chạm vào vùng riêng tư của em. Cần làm gì?

+ HS chơi lại băng reo NÓI KHÔNG – CHẠY ĐI – KỂ RA.



Mở rộng

Sắm vai và xử lý tình huống để phòng, tránh bị xâm hại.

– GV tổ chức hoạt động xử lý tình huống bằng cách cho HS nhận diện tình huống qua hình ảnh:

Tình huống 1: Em đang ở nhà một mình, người lạ đến gõ cửa và yêu cầu em mở cửa, em sẽ xử lý như thế nào?

Tình huống 2: Em đang trên đường đi học về, có một người không quen biết cứ đi theo em và cho quà. Em sẽ xử lý như thế nào?

– HS có thể trả lời theo nhiều cách khác nhau, GV quan sát và điều chỉnh khi cần thiết. Có thể chấp nhận các cách xử lý khác nhau miễn là đảm bảo những vấn đề sau:

+ Không đi một mình ở những nơi tối tăm vắng vẻ.

+ Không nhận quà của người lạ.

+ Không mở cửa cho người lạ khi ở nhà một mình.

+ Không đi nhờ xe của người lạ và nói chuyện với người lạ.

+ ...

– GV có thể kết hợp với Vở bài tập để HS tự nêu ra được các cách phòng tránh bị xâm hại.



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng
HS nhận diện được vùng riêng tư trên cơ thể mình.			
HS biết các cách phòng tránh bị xâm hại.			
Kĩ năng xử lý tình huống			
Kĩ năng làm việc nhóm			



Điều em muốn nói

- Hoạt động này rèn luyện cho HS mạnh dạn tìm sự trợ giúp của thầy, cô giáo và bố mẹ để các em luôn có nơi tin tưởng, có người bảo vệ để có thể nói ra các vấn đề liên quan mà không sợ bị la mắng hay khiển trách.
- Trước khi thực hành, GV cho HS làm những hình tròn màu đỏ như SGK sau đó tổ chức cho HS thực hành trong nhóm: dán hình tròn đỏ vào cánh tay để báo hiệu em có chuyện cần chia sẻ, thầy, cô giáo, bố mẹ sẽ giúp em.
- HS luyện tập nói cho thầy, cô giáo nghe “điều bí mật” mà ai đó đã dặn em.
- Những bí mật “tốt” có thể là món quà hay bữa tiệc. Những bí mật “xấu” là những điều khiến em cảm thấy buồn, lo lắng, sợ hãi. Cần nói ra tất cả cho bố mẹ, thầy cô,... để được hướng dẫn, giúp đỡ, bảo vệ.

Tuần 2



Văn nghệ chúc mừng những người phụ nữ quanh em

- Hoạt động này giúp HS hiểu ngày Quốc tế Phụ nữ và biết nói lời chúc mừng những người phụ nữ, cô giáo và các bạn nữ.
- GV giới thiệu một số nét chính về lịch sử ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 để HS biết ý nghĩa của ngày này là tôn vinh vẻ đẹp của người phụ nữ, những đóng góp của giới nữ cho sự phát triển xã hội. Ở Việt Nam, ngày 8/3 còn là dịp kỉ niệm cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, hai vị nữ anh hùng của dân tộc.
- Thể hiện sự tôn vinh những người phụ nữ, mọi người thường tổ chức rất trang trọng, nhiều hoa và những lời chúc tốt đẹp. Ngày 8/3 cũng là ngày nam giới thể hiện sự chăm sóc yêu thương dành cho người phụ nữ mà họ yêu quý.
- Tổ chức biểu diễn các tiết mục văn nghệ, trò chơi, đồ vui về ý nghĩa của ngày 8/3 để chúc mừng các cô giáo, cô bảo mẫu, các cô nhân viên, các bạn nữ trong trường.



Những người sống quanh em



Khởi động

Trò chơi Người ấy là ai?

- Đây là một trò chơi để HS nhận diện một người nào đó thông qua các đặc điểm của họ. Điều này giúp HS biết quan tâm đến người khác, rèn luyện tư duy phán đoán, sự nhanh nhẹn,...

– Cách chơi: GV viết dấu chấm hỏi lên bảng và gợi ý một vài điểm nổi bật của một HS để các bạn khác đoán, ví dụ: hay giúp đỡ bạn bè; yêu thích bóng đá; thích vẽ và vẽ đẹp; chăm chỉ và giỏi làm toán;... Đố em, người đó là ai?

GV chú ý thay đổi luân phiên QT để HS rèn luyện.

– Từ trò chơi này, GV dẫn dắt vào nội dung chính. Các em biết dựa vào đặc điểm của mỗi bạn để hoàn thành trò chơi này. Đó là những người bạn mà em thường gặp hằng ngày trên lớp. Vậy còn những người khác sống quanh em, họ là ai?



Khám phá

Hãy kể tên và nghề nghiệp của những người hàng xóm mà em biết.

– Yêu cầu của hoạt động này nhìn chung không khó nhưng cũng không phải dễ đối với những HS ở thành phố vì các gia đình thường sống độc lập, ít có mối quan hệ khăng khít với những người hàng xóm như những gia đình ở nông thôn. Vì thế, GV cần linh động để giúp HS hoàn thành nội dung này. GV cũng có thể dẫn dắt HS tìm hiểu trước ở nhà.

– GV có thể đặt câu hỏi dẫn dắt, ví dụ: Những người hàng xóm của em tên gì? Họ làm nghề gì? GV chia sẻ cho HS nghe về những người hàng xóm của mình: tên, nghề nghiệp,...

– Sau đó, HS chia sẻ trong nhóm (lớp) về tên, nghề nghiệp của người hàng xóm của em. Nếu có trường hợp HS có những ấn tượng không tốt về một người hàng xóm nào đó, GV cần định hướng cho HS nắm rõ những quy tắc ứng xử và bảo vệ bản thân khi cần thiết. Nếu tình hình nghiêm trọng, GV có thể chọn cách trao đổi riêng với gia đình, người bảo hộ của em.

* GV có thể hỏi thêm HS: Em có thường hay nói chuyện với người hàng xóm đó không? Em có kỉ niệm nào với họ?

– GV có thể yêu cầu HS lấy vở bài tập, vẽ nét đơn giản về người hàng xóm mà em quen biết. Sau đó, HS chia sẻ trong nhóm giới thiệu về tên, nghề nghiệp và hình em vừa vẽ về người hàng xóm của mình.



Luyện tập

Hãy kể một việc tốt của những người hàng xóm mà em quen biết.

– GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi với yêu cầu: Hãy kể một việc làm tốt của người hàng xóm mà em biết. (GV có thể giải thích thêm: Việc làm tốt này có thể là đối với em hoặc đối với người khác).

– GV chia sẻ ngắn gọn trải nghiệm của bản thân qua việc làm tốt của người hàng xóm. Sau đó, GV mời ngẫu nhiên một vài nhóm chia sẻ trước lớp.

– HS có thể dùng hình vẽ của hoạt động Khám phá, viết thêm những việc làm tốt của người hàng xóm mà em nhớ nhất và chia sẻ cho các bạn cùng nghe.

– GV khuyến HS nên học tập những việc làm tốt của những người hàng xóm của em và cần nhân rộng, giới thiệu việc làm tốt của họ cho người khác. Đây là một cách nêu gương và lan toả những điều tốt đẹp trong xã hội.

– GV cũng có thể cho HS trải nghiệm bằng một số câu chuyện về tình cảm hàng xóm để HS tập phân tích tình huống và sau đó liên hệ thực tế.



Mở rộng

Sắm vai và thực hành một số việc thể hiện sự thân thiện với hàng xóm của em.

– GV cho từng cá nhân HS nêu những việc em và gia đình đã làm hoặc có thể làm cùng những người hàng xóm (vệ sinh xóm làng, khu phố, giúp nhau làm vườn, giúp nhau khi gặp khó khăn,...).

– GV có thể dùng Vở bài tập tuần 2 để HS thực hiện:

+ Trước hết, có thể mời một số HS mô tả lại nội dung các hình, đưa yêu cầu để HS sắm vai theo nhóm nhỏ.

+ Hãy sắm vai và thể hiện sự thân thiện của em với người hàng xóm qua một trong bốn việc làm trong hình.

+ HS nào thích việc làm hình 1 thì về nhóm 1 (hoặc 1a, 1b,... nếu đông), hình 2 về nhóm 2 (2a, 2b,...), hình 3 về nhóm 3 (3a, 3b,...), hình 4 về nhóm 4 (4a, 4b,...).

Lưu ý: GV để HS tự chọn việc làm mà em thích, HS có thể chọn việc làm ngoài các gợi ý trong Vở bài tập nếu em muốn.

– HS chia sẻ suy nghĩ của em khi làm những việc làm thể hiện sự thân thiện của em với những người hàng xóm.

– Hoạt động này, GV nhắc HS tự đánh giá và mời PH đánh giá.

– GV có thể liên hệ câu tục ngữ “Bán anh em xa, mua láng giềng gần” hoặc câu nói “Hàng xóm tôi lửa tắt đèn có nhau” để giúp HS hiểu thêm về ý nghĩa, tình cảm của những người hàng xóm.



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
HS kể được việc tốt của những người hàng xóm.			
HS thể hiện được cử chỉ thân thiện với hàng xóm.			
Kĩ năng xử lí tình huống.			
Kĩ năng làm việc nhóm.			



Ứng xử lịch sự và thân thiện

– Hoạt động này rèn HS mạnh dạn tìm sự trợ giúp của thầy cô và bố mẹ. GV tổ chức cho mỗi nhóm HS tập ứng xử trong các tình huống được nêu ở SGK:

- + Em đến nhà bạn chơi và lỡ làm hư hỏng vật gì đó.
- + Em đến nhà bạn chơi trong khi nhà bạn có người ốm.

– HS có thể nêu nhiều cách khác nhau theo suy nghĩ của các em. GV cần quan sát, lắng nghe và có hướng điều chỉnh phù hợp, giúp các em vừa có cách ứng xử hợp lý, văn minh vừa biết bảo vệ mình trong các trường hợp cần thiết.

Tuần 3



Lời chào bốn phương

– Hoạt động này giúp HS biết thêm một số lời chào hỏi của một số dân tộc ít người của Việt Nam.

– Ngoài các hình ảnh và lời chào hỏi trong SGK, tùy thực tế các dân tộc ở địa phương, GV có thể cho HS tìm hiểu và thể hiện. Hoạt động này, nhà trường có thể phối hợp, huy động nguồn lực từ PH để hỗ trợ, giúp HS có sự trải nghiệm thú vị, nâng cao sự hiểu biết cũng như kĩ năng xã hội.

– GV phụ trách có thể tổ chức theo hình thức phỏng vấn: đặt câu hỏi mời HS (HS bất kì trong trường) chia sẻ ngắn, ví dụ:

+ Em cảm thấy thế nào khi bạn chào em thân thiện và lịch sự? [Vui vì được quan tâm, được tôn trọng]

+ Theo em, khi em chào một cách lịch sự, người đối diện sẽ cảm thấy thế nào? Nếu em chào thầy, cô giáo và thầy, cô giáo vui vẻ chào lại thì em cảm thấy thế nào?...

+ Chúng ta sẽ cảm thấy thế nào nếu người nước ngoài chào ta bằng tiếng Việt? Cần quan tâm học hỏi lời chào bằng ngôn ngữ của các dân tộc khác không?

+ Lời chào (chân thành) diễn tả điều gì? [Thể hiện thái độ tôn trọng của mình với mọi người]. Lời chào đem lại cho em và mọi người những lợi ích gì? [Cảm thấy mình được tôn trọng, vui vẻ; giúp giảm bớt tình cảm, giúp thân thiện hơn,...].

– GV liên hệ câu tục ngữ “Lời chào cao hơn mâm cỗ” để giúp HS thấy được sự quan trọng của lời chào hỏi. Chào hỏi thể hiện sự tôn trọng người giao tiếp với mình và cũng là tôn trọng chính mình.

– Trong SHDC, GV phụ trách có thể giới thiệu và cho HS làm quen với những cách chào hỏi của một số vùng miền, quốc gia để mở rộng hiểu biết và rèn luyện kĩ năng cho HS.



Lịch sự khi chào hỏi



Khởi động

Hát và gõ nhịp bài hát *Con chim vành khuyên* (Nhạc và lời: Hoàng Vân).

– Hoạt động này hướng đến việc giúp HS biết chào hỏi người xung quanh, tạo không khí phấn khởi trước khi HS khám phá bài học.

– GV tổ chức cho HS cùng hát và gõ nhịp tập thể bài hát hoặc chiếu đoạn video clip để HS cùng hát và gõ nhịp theo.

– GV dẫn dắt: Có những cách chào hỏi nào? Tùy thuộc vào từng mức độ thân thiết, chúng ta sẽ chào hỏi ra sao? Em thường chào hỏi người bạn ngồi bên cạnh trong lớp học như thế nào?



Khám phá

Cách chào hỏi này dùng trong những trường hợp nào?

– Ngoài những cách chào hỏi trong SGK, GV có thể nêu hoặc cho HS nêu thêm những cách chào hỏi mà em thường thấy trong đời sống và giao tiếp, những cách nào phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp nào.

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi kết hợp với Vở bài tập. GV hướng dẫn từng hình, dành thời gian cho HS suy nghĩ, trao đổi với nhau và chọn đáp án đúng.

– Việc chào hỏi còn tùy thuộc vào văn hoá của từng vùng miền, từng quốc gia. Không những thế, hành vi chào hỏi như thế nào cho lịch sự còn phải tính đến tính chất quan hệ, sự gần gũi, khoảng cách mối quan hệ của em với người mà em sẽ chào hỏi. Tùy vào mức độ, em sẽ chọn cho mình cách chào hỏi lịch sự và văn minh.



Luyện tập

Nói lời chào hỏi phù hợp với người em gặp.

– GV lựa chọn một số nhân vật và yêu cầu HS chọn cách chào hỏi: cụ ông khoảng 70 tuổi, bác gái khoảng 45 tuổi, cô gái khoảng 30 tuổi, HS nam học lớp 12. GV có thể kết hợp với Vở bài tập để thực hiện hoạt động này.

– Tùy thuộc vào khả năng của HS, GV cho HS lựa chọn cách trình bày kết quả: sắm vai cách chào hỏi theo từng hình hoặc có thể dựa vào hình và trả lời.

– GV lưu ý HS: khi chào hỏi, em có thể dựa vào một số đặc điểm về ngoại hình, ánh mắt,... để chọn cử chỉ thể hiện lời chào hỏi cho phù hợp, lịch sự văn minh.



Mở rộng

Em làm gì khi người lạ muốn nói chuyện với em?

– Đây là tình huống mà HS rất có thể gặp trong đời sống. GV cần giúp các em biết rằng, chào hỏi lịch sự, thân thiện không phải là chào tất cả mọi người mình gặp. Em cần hỏi bố mẹ, người thân về mức độ thân quen của em và gia đình với người đó để chọn cách chào hỏi thích hợp.

– GV kết hợp với Vở bài tập và giao nhiệm vụ: Hãy chia sẻ ý kiến của em với bạn bên cạnh và đề ra cách xử lí mà em cho là hợp lí nhất.

– GV cùng HS đúc kết, ví dụ: Đối với người lạ muốn nói chuyện với em, em cần làm gì? Lịch sự nói lời chào, từ chối dứt khoát (nếu họ cho quà,...), rồi nhanh chóng đi chuyển đến chỗ đông người; hoặc chạy tìm người lớn để hỗ trợ em nếu người lạ có ý đồ xấu.



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
HS thực hiện được cách chào hỏi thông thường.			
HS biết cách chào hỏi lịch sự, thân thiện trong cuộc sống hằng ngày.			
Kĩ năng giao tiếp.			
Kĩ năng xử lí tình huống.			
Kĩ năng làm việc nhóm.			



Đi hỏi về chào

- Hoạt động này rèn luyện cho HS cách chào hỏi thông thường với người em gặp.
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, mỗi nhóm chọn hai hình bất kì trong bốn hình vẽ ở SGK để luyện tập cách chào hỏi.
- HS cần trả lời được câu hỏi: Vì sao em lại chọn cách chào hỏi đó?
- Có thể cho HS chào nhau để tạo thêm sự thân thiết trong lớp.

Tuần 4



Hoạt cảnh Khi em gặp người quen

– Hoạt động này giúp HS rèn luyện kỹ năng ứng xử với những người xung quanh, vừa lịch sự vừa thể hiện tình cảm đúng mực, hợp lí.

– GV nhắc HS tham gia hoặc cổ vũ bạn biểu diễn hoạt cảnh về các tình huống giao tiếp.

– GV tổ chức cho 2 đến 3 nhóm diễn hoạt cảnh. Có thể chọn các tình huống sau:

+ Em đi học về nhưng bố mẹ đi làm chưa về, nhà khoá cửa. Em gặp bác hàng xóm, em chào bác và nhờ bác gọi điện thoại để liên hệ với bố mẹ, sau đó, em cảm ơn bác.

+ Có người quen của mẹ đến chơi, em chào hỏi lịch sự. Người quen của mẹ muốn vuốt má em và ôm em vào lòng. Em chỉ đứng khoảng cách xa người khách và gần mẹ, vòng tay nói lời chào.



Văn minh nơi công cộng



Khởi động

Trò chơi Tôi bảo

– HS làm QT và tổ chức trò chơi theo cách quen thuộc: QT bảo thế nào (ví dụ: Bảo chào ông cụ) thì cả lớp phải chào cho đúng (vòng tay và nói “Cháu chào ông ạ!”).

– Hoặc GV có thể hướng dẫn HS chơi theo cách sau:

+ QT hô “Tôi bảo, tôi bảo”; NC nói “Bảo gì, bảo gì?”; QT hô “Bảo bạn A chào ông cụ 70 tuổi”; HS A vòng tay và cúi người “Cháu chào ông ạ!”.

+ HS A hô “Tôi bảo, tôi bảo”; NC nói “Bảo gì, bảo gì?”; HS A hô “Tôi bảo bạn B hãy chào một chị học lớp 10”,...

– Mở rộng: GV và HS có thể chuẩn bị trước để mở rộng trò chơi này về ứng xử văn minh nơi công cộng. QT có thể “bảo” NC làm các hành động, ví dụ: “Hãy chọn việc làm đúng khi thấy rác trên đường đi” [HS phải nhặt rác và bỏ rác vào thùng rác phù hợp (phân loại rác)]; “Đợi mua nước ở căng-tin” [HS phải xếp hàng ngay ngắn trước nơi được quy định]...

GV lưu ý đừng vội can thiệp để HS phải làm đúng trong trò chơi. GV cần quan sát để giúp HS nhận ra và thực hành cho đúng thông qua bài học.

– GV dẫn dắt vào nội dung chính, ví dụ: Qua trò chơi, em thấy mình cần làm thế nào để thể hiện nếp sống văn minh nơi công cộng? Tại sao cần làm như thế? Em hãy rèn luyện cho mình phản xạ nhanh và luyện tập cách chào hỏi lịch sự văn minh.



Khám phá

Hành động nào thể hiện văn minh nơi công cộng?

- GV treo bốn hình ảnh trong SGK lên bảng và yêu cầu HS mô tả nội dung của từng hình.
- GV giải thích cho HS biết như thế nào là văn minh nơi công cộng, nêu những ví dụ cụ thể giúp các em hiểu rõ hơn. Sau đó, GV nêu yêu cầu: Hành động nào thể hiện văn minh nơi công cộng? (GV có thể giải thích khái niệm văn minh cho HS).
- GV có thể yêu cầu HS giải thích thông qua các câu hỏi như: Tại sao không được chen lấn mà phải xếp hàng? Tại sao trong thư viện cần giữ trật tự, nói nhỏ? Tại sao phải bỏ rác đúng nơi quy định?
- Cùng HS rút ra kết luận: Em cần tập thói quen xếp hàng; ý thức giữ gìn vệ sinh công cộng; nói vừa đủ nghe, trật tự ở nơi công cộng; đúng giờ,... Ứng xử văn minh, lịch sự giúp xã hội tốt đẹp, thân thiện hơn, cuộc sống hoà bình, vui vẻ hơn.



Luyện tập

Thảo luận và tập thể hiện sự văn minh nơi công cộng khi:

- Xếp hàng lấy số khám bệnh.
 - Đi chơi công viên.
 - Đi tham quan di tích, cảnh đẹp,...
- GV treo ba hình như SGK (có thể kết hợp với Vở bài tập).
 - GV nêu yêu cầu: mô tả bằng lời, rồi tập thực hành các hành động văn minh.
 - GV có thể cho HS ra sân trường để thực hành. Ngay từ việc đi ra sân để cũng là bài luyện tập về văn minh, lịch sự [HS cần đi như thế nào (vì đang trong giờ học)...]. Tất nhiên cần chuẩn bị trước các vị trí trên sân cho các tình huống thực hành (đi khám bệnh, đi chơi công viên, tham quan di tích lịch sử hay tham gia lễ hội).
 - GV có thể chia sẻ kinh nghiệm của bản thân cho HS nghe; hoặc trình chiếu phim ngắn về nội dung liên quan và mời HS nhận xét.



Mở rộng

a. Mô tả hành động văn minh của các nhân vật trong hình.

- GV treo hai bức hình và giới thiệu: đây được coi là hành động văn minh nơi công cộng.
- GV tổ chức cho HS thảo luận và mô tả hành động (Một người đàn ông mở cửa đi vào cửa hàng và nhìn thấy phía sau có hai phụ nữ đang chuẩn bị vào cửa hàng; Người đàn ông đứng giữ cửa để hai phụ nữ bước vào trước).
- Hành động này thể hiện thái độ văn minh, lịch sự.

b. Thực hành ứng xử

- GV tổ chức cho các nhóm HS tập lại tình huống trên.
- HS nêu cảm nhận sau khi thực hành tình huống trên.



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
HS nêu được việc nên làm để thể hiện văn minh nơi công cộng.			
HS thực hiện được một số việc cụ thể để thể hiện văn minh nơi công cộng.			
Kĩ năng giao tiếp.			
Kĩ năng xử lí tình huống.			



Ứng xử nơi công cộng

- Hoạt động này rèn luyện cho HS cách ứng xử văn minh nơi công cộng.
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 5 HS. GV nêu yêu cầu: Em sẽ làm gì, nói gì khi thấy người thân của em: mở nhạc rất lớn gây ồn ào thôn xóm, khu phố, trên xe buýt; xả rác ở bờ biển, sông, suối,...; để thú cưng phóng uế ngoài đường phố,...?

- Có thể cho nhóm chọn và sắm vai xử lí một trong các tình huống trên.

Tham khảo video clip và trang web:

<https://www.youtube.com/watch?v=1AgmCdggNhY>

<https://www.youtube.com/watch?v=qRAMstIjIyE>

<https://www.youtube.com/watch?v=6hmHLJfOiXs>

<https://vtv.vn/video/qua-tang-cuoc-song-hang-xom-227920.htm>

https://www.youtube.com/watch?v=mXiIuge6K_Q

Trang web:

<https://vietnamnet.vn/vn/giao-duc/goc-phu-huynh/10-quy-tac-vang-giup-tre-tranh-bi-xam-hai-tinh-duc-518386.html>

<https://gateway.edu.vn/6-ky-nang-phong-chong-xam-hai-tre-em.html>

Chủ đề 8

QUÊ HƯƠNG CỦA EM

MỤC TIÊU

Năng lực	Phẩm chất
Mục tiêu chính: Hướng đến tự nhiên • Phân biệt được môi trường sạch đẹp, chưa sạch đẹp. • Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống. • Đề ra và thực hành một số hành động cụ thể để bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, môi trường nơi mình sinh sống. • Biết bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống. Mục tiêu tích hợp: * Hướng đến xã hội: • Thực hiện được một số hành vi cơ bản thể hiện sự hợp tác, chia sẻ và hỗ trợ bạn trong hoạt động. • Biết thiết lập các mối quan hệ với hàng xóm. • Tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi. * Hướng vào bản thân: • Đánh giá hoạt động của bản thân, của bạn. • Thực hiện những hành động an toàn khi làm việc.	• Yêu quê hương, yêu môi trường thiên nhiên của quê hương. • Tích cực tham gia các hoạt động xây dựng, bảo vệ môi trường. • Biết yêu quý, tôn trọng bản thân, bạn bè. • Có ý thức trách nhiệm trong công việc được giao. • Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, bạn bè.

CHUẨN BỊ

❖ Trải nghiệm của giáo viên

- Bài học về quê hương, môi trường quê hương dành cho HS, GV và tất cả mọi người. Bài học này cần được dạy không chỉ bằng tri thức mà còn bằng cả trái tim. Bởi thế GV cũng cần biết hiểu rõ và cảm nhận được nỗi đau của Mẹ Đất, của quê hương khi bị ô nhiễm bởi rác, khói bụi, nước thải, ... (gây ảnh hưởng rất tiêu cực đến chính GV và gia đình).
- GV cùng tham gia với HS bằng những suy nghĩ về môi trường quê hương, vẽ tranh quê hương, tranh cổ động bảo vệ môi trường, trồng cây xanh, cùng HS đưa ra những chọn lựa và hành động để môi trường quê hương sạch đẹp hơn: phân loại rác khi có thể, bỏ rác đúng chỗ, không xả rác ra đường, xuống kênh rạch; tiết kiệm điện nước; kêu gọi mọi người quan tâm và bảo vệ môi trường thiên nhiên, ...
- Suy tầm, sáng tạo một số bài hát, trò chơi phù hợp với chủ đề.

❖ Chuẩn bị học liệu, dụng cụ

Dụng cụ trồng rau, hoa (nếu chọn dự án trồng rau/hoa hoặc túi, thùng rác cùng bao tay, găng tay, nắp rác (nếu chọn dự án phân loại rác); một số đồ bảo hộ lao động (mũ bảo hộ, giày, khẩu trang, bao tay, chổi, dụng cụ hốt rác,...); bảng phụ hoặc giấy A3 (ép nhựa) có kẻ bảng đánh giá; giấy trắng, bìa màu, bút chì, bút màu, bút lông, thước kẻ, hồ dán, ...; hình ảnh, tranh, miếng dán có hình ảnh hoặc chữ số (sticker), video clip về tác hại của rác thải, ô nhiễm môi trường, ... (nếu có).

TÍCH HỢP

- *STEAM*: Toán (kích thước to nhỏ; dài ngắn, hình học; đo chiều cao, dài; đơn vị cm); *Mĩ thuật* (vẽ, trang trí); *Khoa học* (hạt và cây, phát triển của cây; giữ vệ sinh môi trường sống, phòng các bệnh lây nhiễm, ...); *Công nghệ* (quy trình trồng rau, hoa thổ canh, thủy canh; quy trình phân loại rác; khám phá qua việc sử dụng vật liệu, dụng cụ, ...); *Kĩ thuật* (cắt, dán).
- *Kĩ năng sống*: giữ an toàn trong sinh hoạt hằng ngày.
- *Kĩ năng thuyết trình*: trình bày rõ ràng, sử dụng từ ngữ thích hợp.

Tuần 1



Lễ phát động cuộc thi: Quê hương và môi trường

GV phối hợp với GV phụ trách và BGH tổ chức phát động cuộc thi theo chủ đề trên trong nhiều tuần để GV và HS có nhiều thời gian chuẩn bị; các nội dung tham gia dự thi như báo ảnh, báo tường, hội thi Rung chuông vàng, làm băng rôn, tờ rơi,... các bài hát, tiết mục múa, biểu diễn thời trang,... Ở những địa phương có điều kiện, GV có thể tổ chức cho các em làm phóng sự quanh khu vực trường về chủ đề quê hương và môi trường.



Quê hương tươi đẹp



Khởi động

Cùng hát (đọc thơ, kể chuyện,...) về quê hương.

– GV có thể cho HS nghe các bài hát về quê hương, các em nhắm mắt lại và tưởng tượng các cảnh đẹp theo lời nhạc của bài hát.

– GV có thể giúp HS cảm nhận thêm rằng quê hương, nơi mình sinh ra và lớn lên, gắn bó với biết bao kỉ niệm. Hình ảnh những con đường, khu phố quen thuộc, bến đò, dòng sông, hàng cây, cánh đồng, cổng làng, đường đê,...



Khám phá

Thi kể tên những cảnh đẹp mà em biết.

– GV sử dụng tranh trong SGK, ảnh sưu tầm từ sách, báo, tạp chí,... GV có thể kết hợp việc sử dụng bản đồ tại lớp.

– GV có thể sử dụng tài liệu giáo dục địa phương để có thêm nhiều phương án lựa chọn cho việc tổ chức hoạt động này.



Luyện tập

Giới thiệu một hình ảnh đẹp về con người, thiên nhiên quê hương em.

– GV có thể cho HS giới thiệu thêm về nơi mình sinh sống trên bản đồ hành chính thành phố/tỉnh, quận/huyện,...

– Nếu có điều kiện, HS có thể nhờ PH hỗ trợ quay video clip nơi HS đang sinh sống với một số lời giới thiệu về cảnh quan chung (những con đường, những con hẻm, ngõ phố, dòng sông, cánh đồng,...). HS có thể kể thêm về những nơi sinh sống trước đây của gia đình,...



Mở rộng

Giới thiệu với các bạn sản vật quê hương em.

– GV dùng Vở bài tập hoặc các thẻ ảnh để HS giới thiệu. Sản vật có thể là loại trái cây phổ biến ở quê mình hay một loại bánh, món ăn (hình ảnh), con vật nuôi, ví dụ: chó (Phú Quốc), kẹo dừa (Bến Tre), mực (Bình Thuận),...

– HS có thể chuẩn bị trước tranh ảnh về sản vật cần giới thiệu, các em có thể dùng thử để biết hương, vị nếu là món ăn,...



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
HS giới thiệu được hình ảnh đẹp và sản vật của quê hương.			
HS nêu được những cảm nhận của mình về các sản vật quê hương.			
Kĩ năng giao tiếp.			



Sinh hoạt dã ngoại: Khám phá quê hương em

– Nội dung khám phá quê hương em kết hợp với sinh hoạt dã ngoại được thực hiện theo kế hoạch tham quan học tập chung của trường. GV cần phối hợp với các bảo mẫu, GV và những người phụ trách chuẩn bị các điều kiện để bảo đảm an toàn cho HS trong chuyến đi. Bên cạnh đó, các loại thuốc thông thường và dụng cụ sơ cấp cứu cũng cần mang theo để sử dụng khi cần. Đối với việc chuẩn bị vật dụng và đồ dùng cá nhân, GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã trải nghiệm và rèn luyện ở các chủ đề trước để tự mình chuẩn bị, mang theo và bảo quản cẩn thận trong suốt chuyến đi (GV nên chia nhóm 2 đến 3 em HS để quản lý lẫn nhau).

– Những đơn vị không có điều kiện đi xa, GV tổ chức tham quan các địa danh tại địa phương như đình làng, Bia tưởng niệm Liệt sĩ, UBND phường/xã,...

Tuần 2



Giới thiệu quê hương em

- GV tiếp tục cho HS thực hiện giới thiệu quê hương qua tranh ảnh, bài hát, sản vật. Cần đổi mới hình thức tổ chức và sản vật các địa phương để tạo sự phong phú, đa dạng.
- Nếu có điều kiện, GV có thể cho HS kết hợp với trình diễn trang phục các dân tộc, vùng miền, ... của nước ta.



Những việc cần làm cho quê hương



Khởi động

Em sẽ giới thiệu gì về quê hương cho khách nước ngoài?

- GV tiếp tục cho HS giới thiệu về cảnh đẹp quê hương qua việc sắm vai hướng dẫn viên để giới thiệu về quê hương và sản vật cho khách nước ngoài; GV nhắc lại cách trình bày hay và cho các em thực hiện việc giới thiệu trong nhóm, trước lớp.
- Tham khảo: <https://youtu.be/6cwK3nzBBNg> (video clip có độ dài hơn 15 phút nên GV có thể biên tập, chuyển cảnh phù hợp).



Khám phá

Nêu những việc em và mọi người cần làm cho quê hương xanh, sạch, đẹp.

- GV yêu cầu HS nêu những việc em và mọi người cần làm cho quê hương xanh, sạch, đẹp.
- GV sử dụng Vở bài tập và tranh trong SGK cho HS quan sát, nêu được những việc vừa sức để cùng mọi người làm cho quê hương thêm xanh, sạch, đẹp như: thu dọn rác, chăm sóc cây trong vườn trường, cùng người thân trong gia đình quét dọn đường, hẻm của khu phố. GV lưu ý HS sử dụng đồ dùng bảo hộ để đảm bảo an toàn khi làm việc và rửa tay sau khi làm xong.



Luyện tập

Làm tờ rơi tuyên truyền giữ gìn quê hương sạch, đẹp.

- Từ việc tìm hiểu những việc em và mọi người cần làm giúp quê hương xanh, sạch, đẹp ở phần Khám phá, GV cho HS chọn làm những việc vừa sức với các em. SGK đề nghị hoạt động Luyện tập làm tờ rơi tuyên truyền.
- HS có thể chọn những cách làm khác nhau như: viết lời tuyên truyền, vẽ, cắt, dán hình ảnh. Ở đây, HS có thể tự do sáng tạo theo năng lực và ý kiến cá nhân miễn sao sản

phẩm của các em có thể chuyển tải được thông điệp bảo vệ môi trường, giữ gìn quê hương sạch, đẹp.

– GV lưu ý HS rằng cùng với việc làm các sản phẩm tuyên truyền, các em cần dùng lời nói, hành động, việc làm cụ thể để góp phần thiết thực, hiệu quả bảo vệ môi trường ở gia đình, địa phương, những nơi em đi đến,... Như thế, HS sẽ hiểu được vai trò, ý nghĩa của ý thức, lời nói đi đôi cùng hành động. Đó cũng là cách để rèn luyện nếp sống văn minh cho HS từ khi các em còn nhỏ.



Mở rộng

a. Sắm vai người kêu gọi bảo vệ môi trường quê hương.

Tổ chức hoạt động này, GV gợi ý cho HS chọn những câu nói mang tính kêu gọi mọi người hưởng ứng việc bảo vệ môi trường quê hương như: Không xả rác xuống đường và kênh rạch; Giữ vệ sinh nơi công cộng; Không khạc nhổ bừa bãi; Không để thú nuôi phóng uế ra đường,... Thực hành nói to, nói đồng thanh các câu băng reo do nhóm chọn và thực hiện.

b. Thực hành kêu gọi bảo vệ môi trường ở gia đình.

Tiếp tục các hoạt động tại lớp, GV hướng dẫn HS trò chuyện, trao đổi về môi trường với những người thân trong gia đình và đề ra những cách thực hiện việc làm cho môi trường sống xung quanh gia đình, trong khu phố trở nên sạch đẹp hơn. Ví dụ: Xóa các quảng cáo bẩn; Không thả rông gia súc; Ngày chủ nhật xanh ở khu phố.



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng
HS xác định được những việc cần làm cho quê hương thêm tươi đẹp.			
HS biết cách phân loại rác tái chế được và rác không tái chế được.			
Kĩ năng làm việc nhóm.			



"Xin giữ quê hương sạch, đẹp!"

Cùng thầy, cô giáo và các bạn đi tuyên truyền bảo vệ môi trường.

– Hoạt động này có thể tổ chức ở sân trường, công trường để các em có thể tự mình tổ chức tuyên truyền cho PH và những người đi đường.

– GV cần giám sát chặt chẽ để đảm bảo an toàn cho HS trong các hoạt động này.



Rung chuông vàng: Bảo vệ môi trường

Hoạt động này đòi hỏi sự phối hợp giữa GV phụ trách, Ban Giám hiệu với GV khối 1 để tổ chức cho HS khối lớp 1 tham gia hội thi Rung chuông vàng với đề tài “Bảo vệ môi trường”. Nội dung hội thi phải phù hợp với trình độ HS lớp 1; HS sử dụng bảng trả lời trắc nghiệm A, B, C để trả lời.



Tuyên truyền bảo vệ môi trường



Khởi động

Cùng hát kết hợp với bộ gõ cơ thể bài *Vườn cây của ba* (Nhạc: Phan Nhân, lời: Nguyễn Duy).

- GV tổ chức cho HS hát bài hát trong SGK hoặc những bài hát cùng chủ đề.
- GV dẫn dắt bằng các câu hỏi: Cây xanh có tác dụng gì đối với môi trường? Tại sao nên trồng nhiều cây xanh?



Khám phá

Em và gia đình có thể làm gì để bảo vệ môi trường?

- GV cho HS thảo luận theo nhóm về những việc có thể làm để bảo vệ môi trường như: cùng người thân thực hiện quét dọn hẻm phố, xóa các quảng cáo làm bẩn tường, không xả rác ra đường, không để thú vật nuôi phóng uế ra đường,...
- Những nội dung khác có thể quan tâm và thực hiện như: tiết kiệm điện, nước, phân loại rác tại nguồn đúng quy định,...



Luyện tập

Thực hành làm hình ảnh hướng dẫn bảo vệ môi trường.

- GV tổ chức cho HS vẽ tranh cổ động chủ đề bảo vệ môi trường, các em làm việc theo nhóm theo các mẫu gợi ý trong SGK.
- HS cũng có thể sáng tạo các hình theo ý của em. GV cần khuyến khích và hướng dẫn thêm để động viên tinh thần và sự sáng tạo của HS.



Mở rộng

a. Em giới thiệu hình ảnh bảo vệ môi trường cho nhóm.

GV tổ chức cho HS tập nói lời giới thiệu với các bạn trong nhóm, (xem phụ lục *Cách trình bày hay*) các bạn động viên, góp ý sửa chữa.

b. Em giới thiệu hình ảnh bảo vệ môi trường cho người thân, họ hàng.

Hoạt động này mang tính kết nối giữa nhà trường với gia đình. GV cần đề xuất PH hỗ trợ các em tập nói lời giới thiệu với người thân trong gia đình, bạn hàng xóm, ... vừa rèn luyện kĩ năng cho HS vừa tuyên truyền bảo vệ môi trường với gia đình.



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
HS xác định được những việc làm để kêu gọi mọi người bảo vệ môi trường.			
HS thực hiện được một số việc cụ thể để bảo vệ môi trường.			
Kĩ năng giao tiếp.			
Kĩ năng làm việc nhóm.			



Trưng bày hình ảnh bảo vệ môi trường

Bình chọn hình ảnh ấn tượng

– GV tổ chức cho HS trưng bày và bình chọn hình ảnh bảo vệ môi trường các nhóm đã thực hiện để các em trình bày phần giới thiệu của nhóm. GV lưu ý HS đây là cơ hội để các em học hỏi và chia sẻ với các bạn, không quan trọng chuyện hơn thua (theo tinh thần nếp nghĩ phát triển).

– GV tổ chức cho các nhóm tập luyện giới thiệu để chuẩn bị giới thiệu trước toàn trường.

Tuần 4 và tuần 5



Tuyên truyền bảo vệ môi trường

GV chọn 1 đến 2 nhóm có tranh vẽ và giới thiệu tranh tuyên truyền bảo vệ môi trường (đã tập luyện và thực hành trong tuần trước, có thể nhờ PH hỗ trợ).



Giúp quê hương xanh, sạch, đẹp hơn



Khởi động

Cùng hát và gõ đệm bài *Em yêu màu xanh* (Nhạc và lời: Thái Nguyên).

Ngoài bài hát này, GV và HS có thể chọn bài khác phù hợp.



Khám phá

a. Quan sát khu vực lớp chọn để làm cho xanh, sạch hơn.

- GV cùng HS tổ chức quan sát những khu vực trong trường hoặc quanh trường để xem nơi nào chưa được sạch, đẹp (các khu vực được gợi ý là: hành lang tường rào bên trong và bên ngoài quanh trường, con đường dẫn vào trường,...).

- Sau khi quan sát, GV yêu cầu các nhóm tập hợp các ý kiến nhận xét và trình bày trước cả lớp để làm tiền đề tiến hành hoạt động b.

- Hoạt động này cần được sự tổ chức phối hợp của nhà trường để không làm ảnh hưởng đến việc dạy học của các lớp khác.

b. Thảo luận, nêu ý kiến giúp nơi quan sát xanh, sạch hơn.

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm để tìm cách làm cho những nơi này trở nên xanh, sạch hơn như: xoá các quảng cáo trên tường, dọn cỏ dọc lối đi, quét dọn rác,...

- GV có thể chuẩn bị trước một số hình ảnh quanh trường, những con đường quen thuộc với HS. GV dùng các phương tiện hiện có tại lớp để trình chiếu và đặt câu hỏi cho HS trả lời về tên gọi các con đường, cảnh vật, địa danh trong các hình ảnh.

c. Lớp chọn 1 đến 2 việc có thể làm.

GV cho HS chọn từ các nội dung đã tìm hiểu và thảo luận, lưu ý chọn những việc có thể làm, những việc cần phối hợp với nhà trường hoặc các lớp khác.



Luyện tập

Phân công công việc và chuẩn bị dụng cụ cần thiết.

GV cùng HS phân công các công việc cần làm trong 2 tuần (nhóm quét dọn, nhóm xoá các quảng cáo, nhóm dọn cỏ,...); dụng cụ cần chuẩn bị với số lượng đủ dùng cho cả lớp (chổi, dụng cụ hốt rác, thùng rác lớn, nhỏ,...); dụng cụ bảo hộ an toàn lao động cần thiết (khẩu trang, bao tay, dụng cụ gấp rác, mũ,...) để bảo vệ an toàn cho mọi người khi làm việc.



Mở rộng

Thực hiện giúp quê hương xanh, sạch, đẹp theo hướng dẫn của thầy, cô giáo.

- GV cùng HS và các thầy cô khác cùng tổ chức thực hiện công việc theo kế hoạch đã lên trong hai tuần. GV có thể nhờ PH hỗ trợ, hướng dẫn, quan sát.

- GV hướng dẫn và yêu cầu HS thu dọn đồ đạc, vệ sinh sau khi hoàn thành công việc, rút kinh nghiệm để chuẩn bị cho tuần sau làm tốt hơn.



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng
HS xác định được địa điểm cần thực hiện công việc bảo vệ môi trường.			
HS thực hiện được một số việc cụ thể để bảo vệ môi trường.			
Kĩ năng giao tiếp.			
Kĩ năng làm việc nhóm.			



Người lao động gương mẫu

Bạn nào chăm chỉ, cố gắng và đạt kết quả tốt?

Qua hai tuần thực hành tuyên truyền bảo vệ môi trường và làm một số việc để quê hương thêm xanh, sạch, đẹp, GV cùng HS bầu chọn các tấm gương điển hình đạt danh hiệu “Người lao động gương mẫu”. GV lưu ý việc động viên tinh thần và sự nỗ lực của từng cá nhân, thái độ hợp tác trong làm việc nhóm.

Tuần 6



Nơi gương Bác Hồ: Gắn bó với thiên nhiên

– GV phụ trách phối hợp với nhà trường tổ chức cho HS tìm hiểu về gương Bác Hồ trong việc trồng cây xanh (nhân kỉ niệm sinh nhật Bác 19/5).

– GV có thể kết hợp các câu chuyện về Bác Hồ như: *Cây vú sữa Bác trồng, Bác Hồ trồng cây*,... (tham khảo: https://youtu.be/_imuhvbVfHE).



Vẽ bức tranh quê hương



Khởi động

Các em cùng đọc bài thơ *Vẽ quê hương* (Sáng tác: Định Hải).

– GV đưa văn bản bài thơ và hướng dẫn HS cách đọc đúng, diễn cảm, thể hiện tình yêu quê hương, yêu thiên nhiên.

– GV đặt câu hỏi dẫn dắt: Bài thơ có những cảnh đẹp nào?



Khám phá

Bức tranh quê hương có những hình ảnh gì?

– Ngoài hình ảnh trong SGK, GV nên gợi ý cho HS mô tả thêm những cảnh đẹp ở quê hương của chính các em: Quê hương của em (có thể là nơi em sinh ra và lớn lên) có những hình ảnh nào làm em nhớ nhất?

– GV có thể dùng tài liệu và hình ảnh giáo dục địa phương để bổ sung thêm nguồn tư liệu cho các em.



Luyện tập

Thực hành vẽ tranh phong cảnh quê hương.

– GV phát giấy rời khổ A4 hoặc A3 (nếu các em vẽ theo nhóm) và bút màu để HS thực hành vẽ tranh phong cảnh quê hương em.

– Hoạt động này thường khiến HS hứng thú nhưng có thể có em cảm thấy không biết làm hoặc nản chí. GV cần hướng dẫn, khuyến khích các em cố gắng làm tốt nhất trong khả năng của mình.



Mở rộng

a. Triển lãm phòng tranh nhỏ.

– GV chuẩn bị chỗ để HS triển lãm phòng tranh nhỏ, GV có thể dùng dây vải, kim loại để các em có thể treo tranh ở nhiều khu vực khác nhau trong lớp để các em có thể di chuyển khi quan sát.

– Đây là cơ hội để các em được tìm hiểu sản phẩm của bạn, cũng như chuẩn bị cho việc giới thiệu, thuyết trình về bức tranh của mình.

b. Em thích bức tranh nào nhất? Tại sao?

Vận dụng nếp nghĩ phát triển, GV cần giúp cho HS học tập được ở bạn những đức tính tốt trong khi vẽ, cách bạn sử dụng màu, cách tô màu,... qua đó, giúp các em có thêm động lực, niềm tin về khả năng của bản thân mình.



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
HS xác định được những hình ảnh quen thuộc của bức tranh quê hương.			
HS vẽ được bức tranh phong cảnh quê hương.			
Kĩ năng giao tiếp.			
Kĩ năng làm việc nhóm.			



Trưng bày bức tranh quê hương em

- GV đề nghị HS tập nói lời giới thiệu về bức tranh quê hương của mình cho các bạn trong nhóm. Các em có thể giới thiệu thêm về những sản vật quê mình cho thêm phong phú.
- Ngoài giới thiệu ở lớp, GV có thể hướng dẫn HS mang sản phẩm về nhà để giới thiệu cùng gia đình, người thân.

Tuần 7



Cây xanh quê em

Giới thiệu về những cây xanh làm đẹp quê hương.

- GV có thể kết nối với các lớp khác để mỗi lớp lựa chọn giới thiệu một loại cây.
- Đối với HS vùng nông thôn, hoạt động này có thể tiến hành thuận lợi. Còn đối với HS ở vùng thành thị, cần có sự giúp đỡ, hỗ trợ của PH.



Làm cho quê hương thêm xanh



Khởi động

Trò chơi Gieo hạt.

- Khi tổ chức trò chơi *Gieo hạt*, GV cùng HS thực hiện vài lượt chơi để tạo không khí hứng khởi, vui tươi.
- Cách chơi: QT hô “Gieo hạt”; NC làm động tác gieo mạ; QT hô “Nảy mầm”; NC làm động tác hai tay bụm lại, lòng bàn tay mở ra; QT hô “Một lá”; NC đưa một tay lên; QT hô “Hai lá”; NC đưa hai tay lên;...
- QT có thể thêm yêu cầu: một hoa, hai hoa; một trái, hai trái;... để trò chơi thêm phần hấp dẫn.



Khám phá

Dự án cây xanh trang trí.

- GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động tìm hiểu những cây xanh để trang trí trong lớp hoặc góc học tập ở nhà em.
- GV đặt các câu hỏi: Loại cây nào được trồng nhiều ở quê em? Em chọn trồng loại cây nào để trang trí?
- GV có thể cho HS làm theo nhóm để các em nêu được nhiều loại cây và chia sẻ với nhau. Điều này có thể gợi hứng thú và ý tưởng để các em vận dụng vào thực tiễn.



Luyện tập

Thực hành trồng loại cây em thích. Chăm sóc và theo dõi cây phát triển.

– SGK gợi ý hai loại cây dễ làm đối với HS là cây khoai lang và cây mướp non (tham khảo phụ lục, tr.146, 147).

– GV có thể hướng dẫn HS trồng mướp, bầu, rau cải xanh,... tùy theo điều kiện của địa phương.

– Khi hướng dẫn HS chăm sóc và theo dõi cây phát triển, GV gợi ý cho HS ghi chép và chụp hình cây từ lúc bắt đầu trồng đến 1 tuần, 2 tuần, 3 tuần. Các em sẽ thấy được sự thú vị của thiên nhiên qua bàn tay chăm sóc của chính các em. Đây là một trải nghiệm tuy đơn giản nhưng đầy hứng khởi, khuyến khích HS hứng thú khám phá thiên nhiên.



Mở rộng

Hãy tìm thông tin về các loại cây trồng trong nhà để làm đẹp và lọc không khí.

– GV đề nghị HS tìm thông tin về các loại cây trồng trong nhà để làm đẹp và lọc không khí. GV có thể tham khảo tranh trong SGK hoặc các nguồn khác (tham khảo: <https://youtu.be/3HkmZfvNG6Y>).

– Ngoài các loại cây được giới thiệu trong SGK, tùy thực tế địa phương, GV và HS có thể giới thiệu và tìm hiểu thêm những loại cây khác.

– Hoạt động này nếu được kết nối với PH sẽ đem đến hiệu quả thiết thực đối với HS.



Đánh giá

GV đánh giá HS và hướng dẫn HS tự đánh giá.

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng
HS thực hiện được việc trang trí để dùng trong lớp hoặc để ở góc học tập ở nhà của em.			
HS trồng được và biết chăm sóc cây của em.			
Kĩ năng giao tiếp.			
Kĩ năng làm việc nhóm.			



Cây xanh của em

Giới thiệu với các bạn chậu cây của em.

– GV tổ chức cho HS giới thiệu cây xanh do chính các em trồng được. Các em mô tả cách làm và thuật lại quá trình phát triển của cây.

– Tham khảo về các loại cây lọc khí có thể trồng trong nhà: <https://youtu.be/yiYOs-EcPM0>

Phần ba

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG SINH HOẠT DƯỚI CỜ, SINH HOẠT LỚP VÀ CÂU LẠC BỘ

I. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG SINH HOẠT DƯỚI CỜ

A. MỤC TIÊU CỦA SINH HOẠT DƯỚI CỜ

SHDC có mục đích chính như sau:

1. Giáo dục lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, lòng biết ơn đối với những thế hệ cha anh đã chiến đấu, hi sinh để bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.
2. Sơ kết các hoạt động của toàn trường trong tuần (tháng) vừa qua; đánh giá, xếp loại.
3. Thông báo, phát động kế hoạch hoạt động giáo dục chính của nhà trường trong tuần (tháng) mới.
4. Tổ chức các sinh hoạt tập thể, góp phần giáo dục, rèn luyện các phẩm chất và kỹ năng quan trọng.
5. Tạo động lực tích cực, niềm hứng khởi, vui tươi cho HS trong các hoạt động học tập, lao động cũng như các hoạt động tập thể.

B. MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

SHDC gồm nghi thức chào cờ và chương trình sau nghi thức chào cờ.

Lễ chào cờ là hoạt động rất trang trọng theo nghi thức quy định, bao gồm hai hoạt động: chào cờ và hát *Quốc ca*.

Phần chiếm nhiều thời gian và cũng rất quan trọng cho toàn trường là chương trình sau nghi thức chào cờ. Các hoạt động này thường là tổng kết, xếp loại hoạt động tuần qua, triển khai công việc tuần tới,... Mặc dù đây là những nội dung cần thiết, trọng yếu trong tổ chức hoạt động của nhà trường nhưng nếu không được tổ chức thật tốt, sẽ trở nên rập khuôn, máy móc, dễ gây nhàm chán vì sự lặp lại đơn điệu kiểu “tuần nào cũng thế”.

Để khắc phục vấn đề này, giúp cho giờ SHDC trở nên hấp dẫn, có tác động tích cực, đi vào được trái tim của HS, tạo dấu ấn tốt và hứng khởi, nhà trường có thể tổ chức theo định hướng được đề nghị dưới đây:

– Nhà trường mạnh dạn giao những công việc cụ thể cho từng bộ phận phụ trách (GV chủ nhiệm, Đội TNTP, Sao Nhi đồng) để tránh phải thông báo ồm ồm nhiều nội dung, dài dòng gây nhàm chán.

– Các thông báo cần ngắn gọn, súc tích, dễ tiếp nhận đối với HS Tiểu học, đặc biệt là HS lớp 1. Những gì cần phát động, kêu gọi, tuyên truyền,... nên được chuyển tải theo những cách sinh động.

– Vận dụng những phương pháp tích cực, linh hoạt, sáng tạo để giới thiệu các nội dung giáo dục, những lời khuyên bảo, nhắc nhở,... Như thế, HS dễ dàng đón nhận và có hứng thú thực hành.

– Cách tiếp cận “người học là trung tâm” cần được vận dụng, phát huy trong sinh hoạt dưới cờ. Cần mạnh dạn để HS được là “chủ thể của nhận thức”, tức là HS tham gia một cách chủ động vào các hoạt động giáo dục: diễn kịch, hát múa, vẽ tranh, kể chuyện, giới thiệu sản phẩm,... để khai thác tối đa tiềm lực của HS. Trong những hoạt động phù hợp, nhà trường có thể để HS tập thực hành làm người dẫn chương trình một số phần trong nội dung chương trình sau nghi thức chào cờ.

Người dẫn chương trình nên được chọn xoay vòng để tạo cơ hội cho nhiều HS. GV hay người phụ trách lưu ý tập luyện, rút kinh nghiệm cho HS.

– Để có thêm thời gian cho các hoạt động giáo dục một cách tích cực, nên chỉ dành một phần nhỏ thời gian cho nhận xét chung, đánh giá phong trào, thông báo về hoạt động giáo dục; việc đánh giá, khen thưởng nên được thực hiện mỗi tháng một lần.

– Mạnh dạn từ bỏ những kiểu tạo áp lực thành tích (khen thưởng theo kiểu khen thông minh/tài giỏi; cá nhân/tập thể thất bại, HS học yếu, chậm,... thì bị phê bình, chê bai nặng lời kiểu la rầy). Thay vào đó, dựa trên các nghiên cứu đã minh chứng, GV và nhà trường hãy nhìn và giúp HS nhìn thất bại như cơ hội giá trị, đề cao sự nỗ lực, khen chê đều dựa trên nếp nghĩ phát triển.

C. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC BUỔI SINH HOẠT DƯỚI CỜ

1. Ổn định (3 phút)

- HS tập hợp và ổn định.
- Nếu cần, người phụ trách (Tổng phụ trách, cán bộ Liên Đội, GV cùng lớp trực tuần,...) có thể tổ chức hoạt động phá băng (làm nóng) ngắn gọn và nhẹ nhàng bằng một trò chơi nhỏ (tham khảo phần Phụ lục).

2. Nghi lễ (5 phút)

- Chào cờ,
- Hát *Quốc ca*.

3. Làm nóng và dẫn nhập vào sinh hoạt sau chào cờ (5 phút)

Tạo bầu không khí vui tươi, hứng thú cho HS:

- Người phụ trách tổ chức một vài trò chơi nhỏ để tạo hứng khởi (tham khảo phần Phụ lục).
- Thay vào đó người phụ trách cũng có thể tổ chức tiết mục văn nghệ ngắn (hát múa, hoạt cảnh, hoá trang,...) có liên quan đến nội dung của chủ điểm, phong trào (đang hoặc sẽ thực hiện).

4. Đánh giá hoạt động và thông báo mới (5 đến 10 phút)

- Đại diện nhà trường sơ kết ngắn gọn các hoạt động tuần vừa qua.
- Giới thiệu, trưng bày sản phẩm, “công trình” từ các dự án, phong trào.
- Nhận xét, tuyên dương lớp hoặc cá nhân, nêu gương người tốt, việc tốt,...
- Thông báo, phát động phong trào của tuần tiếp theo.

5. Sinh hoạt giáo dục theo chủ đề, chủ điểm (15 phút)

- Sinh hoạt chủ điểm trọng tâm tháng (các ngày lễ lớn, lễ kỉ niệm, sự các sự kiện lớn,...):
 - + Sân khấu hoá (hát múa, tiểu phẩm kịch, hoạt cảnh, hoá trang, sắm vai tình huống, kể chuyện, ...);
 - + Trò chơi (lồng ghép ý nghĩa), băng reo;
 - + Đọc sách (văn hoá đọc, liên quan đến chủ điểm); thi Rung chuông vàng tìm hiểu về chủ điểm;
 - + Trưng bày và giới thiệu tranh ảnh, sản phẩm (làm từ vật liệu đơn giản, dễ tìm, tái chế) về quê hương, biển đảo, ...;
 - + ...
- Sinh hoạt chủ đề giúp phát huy phẩm chất tốt đẹp (yêu thương, tôn trọng, trung thực, lòng biết ơn,...) và các kĩ năng:
 - + Sân khấu hoá (tiểu phẩm, hoạt cảnh, múa hát,...) do HS thực hiện về chủ đề;
 - + Kể chuyện;
 - + Băng reo/Trò chơi ngắn lồng ghép ý nghĩa về phẩm chất.
 - + ...

Như vậy, HS sẽ tham gia một cách nhiệt tình và tích cực vào các hoạt động giáo dục, tuyên truyền thay vì những bài giảng đạo đức có phần rập khuôn mà GV phải chuẩn bị. Nếu cần, GV chỉ đúc kết thật ngắn gọn.

- Sinh hoạt chuyên đề về danh nhân địa phương, đất nước, thế giới, truyền thống quê hương, dân tộc: tiểu phẩm, văn nghệ, trưng bày sản phẩm sưu tập của lớp, kể chuyện (theo sự chuẩn bị các khối lớp, kết hợp giáo dục địa phương).

– Hoạt động thuyết minh, giới thiệu văn hoá, lễ hội, sản phẩm đặc biệt,... của địa phương, vùng miền, đất nước,... HS sử dụng những sản phẩm của các em từ các hoạt động trong lớp (các hoạt động theo chủ đề hoặc dự án) để trưng bày, thuyết trình, giới thiệu. Có thể có phần sân khấu hoá (hoá trang, biểu diễn âm nhạc, nghệ thuật địa phương,...) nếu có liên quan đến văn hoá, lễ hội; thi đố vui những kiến thức về địa phương.

– Hoạt động phong trào, CLB: tổ chức các phong trào hoặc cuộc thi vui (không nhằm thắng – thua) với những tên gọi hấp dẫn, dí dỏm; hoạt động của các CLB; mỗi tuần mời một số nhóm (lớp) thể hiện.

Ví dụ:

+ Chuyện kể trong tuần, Chuyện hay kể bạn, Mỗi tuần một câu chuyện,...: kể chuyện về người tốt, việc tốt; về danh nhân; về môi trường sống; về gia đình,... Có thể làm theo nhóm: sưu tầm câu chuyện hay, sắm vai trong kể chuyện,...

+ Điệu nhảy lớp tôi: mỗi lớp tìm chọn một điệu nhảy kèm bài hát hay, ý nghĩa,... để luyện tập và biểu diễn.

+ Bay cao cùng trang sách, Bạn sách,...: phát huy văn hoá đọc qua việc cá nhân hoặc nhóm (lớp) cùng đọc sách và giới thiệu sách hay cho các bạn (kể tóm tắt, nêu cảm nghĩ,...).

+ Môi trường thân yêu, Trái Đất này là của chúng mình, Em yêu cây xanh,...: cổ vũ việc nhận thức và giữ gìn môi trường (quê hương, đất nước,...) sạch đẹp. HS làm các dự án về môi trường và trưng bày sản phẩm, tranh vẽ, tranh cổ động,... Chọn mời một vài nhóm xuất sắc để thuyết trình ngắn (vài phút).

+ Em yêu khoa học, Nhà khoa học nhí,...: nhóm HS của câu lạc bộ trình diễn một số hoạt động khoa học hấp dẫn, trưng bày và giới thiệu sản phẩm độc đáo, ấn tượng từ các dự án. Hoạt động này giúp tạo tinh thần ham học hỏi, say mê khoa học cho HS.

+ Tổ chức các hình thức tương tự cho hoạt động âm nhạc, nghệ thuật,...

– Hoạt động kết nối với HĐTN theo chủ đề: lồng ghép một số hoạt động từ các chủ đề; giới thiệu sản phẩm độc đáo...

– Hoạt động Sao Nhi đồng: lồng ghép một vài sinh hoạt Sao Nhi đồng theo nội dung của chủ đề hoạt động Đội TNTP Hồ Chí Minh của năm học. Có thể cho HS chọn hình thức sân khấu hoá đơn giản như múa hát theo chủ đề của Đội. Dùng băng reo/trò chơi ngắn lồng ghép ý nghĩa của chủ đề mà Sao Nhi đồng quan tâm...

Chú ý: Mỗi năm học, Đội TNTP Hồ Chí Minh có chủ đề hoạt động năm học khác nhau nên có các hoạt động khác nhau theo từng chủ điểm cho Sao Nhi đồng. Vì thế, cần kết hợp với Tổng phụ trách Đội để có nội dung sinh hoạt Sao Nhi đồng phù hợp với chủ đề năm học cũng như chủ điểm sinh hoạt theo kế hoạch của Đội TNTP Hồ Chí Minh ở mỗi trường.

– Huấn luyện một số kỹ năng chung (chú ý cách tổ chức phù hợp với cả lớp lớn và lớp nhỏ): phòng chống xâm hại, an toàn giao thông, vệ sinh răng miệng, phòng cháy chữa

cháy,... Có thể mời chuyên gia, các nhóm, các tổ chức uy tín tham gia tư vấn, nói chuyện với HS về các nội dung này.

– Trò chuyện với chuyên gia: mời chuyên gia (chuyên gia giáo dục, tâm lý, người nổi tiếng, tấm gương vượt khó,...) tổ chức hoạt động về một số đề tài cần thiết cho HS như: công ơn bố mẹ, giải quyết mâu thuẫn, nỗ lực để thành công, kĩ năng tự học, phòng chống bạo lực,... Các chuyên gia này cần có kĩ năng sư phạm cần thiết để hiểu tâm lý của trẻ, có cách trình bày hấp dẫn, có cách tổ chức hoạt động thú vị cho HS thay vì giảng suông.

Khai thác được các hoạt động phong phú như thế, cùng với sự tham gia tổ chức/làm việc của chính các HS, 35 tiết chào cờ trong một năm chắc chắn sẽ đa dạng, hấp dẫn và hiệu quả cao hơn.

6. Tổng kết (1 đến 2 phút)

Đại diện nhà trường đúc kết thật ngắn gọn một số nội dung chính và khuyến khích tinh thần nỗ lực cố gắng của HS toàn trường.

II. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG SINH HOẠT LỚP

A. MỤC TIÊU CỦA GIỜ SINH HOẠT LỚP

- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.
- Tổ chức lớp học: giải quyết các tình huống có thể gây cản trở cho các hoạt động của lớp; thống nhất (bổ sung thêm) các quy tắc ứng xử, nội quy làm việc,... cần thiết cho lớp.
- Kiến tạo động lực học tập, niềm hứng khởi trong học tập, động viên tinh thần học sinh: đánh giá, khích lệ thành quả đạt được (của cá nhân, nhóm, lớp).
- Rèn luyện một số kĩ năng cần thiết cho HS trong học tập và đời sống.

B. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC BUỔI SINH HOẠT LỚP

1. Sinh hoạt khởi động (làm nóng, phá băng)

1.1. Trò chơi

HS Tiểu học nói chung, HS lớp 1 nói riêng đang ở độ tuổi thích thú với các trò chơi. GV tìm hiểu, chuẩn bị kĩ để có thể tổ chức được những trò chơi thú vị cho HS. GV có thể tham khảo một số trò chơi trong phần Phụ lục, tìm trên Internet, sách báo,... Trong sinh hoạt trò chơi, GV cần tập luyện cho HS làm QT. Với lớp 1, GV cho HS tập luyện từng bước nhỏ; khích lệ em cố gắng; đón nhận và động viên em khi thất bại; giúp em nhìn thất bại có thể là cơ hội tốt. Đây cũng là một việc ý nghĩa trong hoạt động chủ nhiệm, sinh hoạt lớp, tuy nó được thực hiện cho từng cá nhân HS. GV cần xoay vòng để mỗi HS được tập làm. HS sẽ trở nên tự tin hơn, phát triển thêm kĩ năng trình bày trước đám đông

và những HS khác cũng sẽ mạnh dạn, nỗ lực hơn khi quan sát sự cố gắng, thành công của bạn mình.

1.2. Hoạt động sinh hoạt vui khác

– Hát là một hoạt động thích hợp cho HS lớp 1, có thể thêm cử chỉ, điệu bộ, nếu có. Sử dụng bộ gõ cơ thể là một phương pháp tích cực và rất nên khai thác.

– Đố vui các nội dung liên quan đến những điều mà GV mong muốn dạy cho HS trong hoạt động của lớp.

– Kể chuyện, sắm vai tình huống (về nội dung có liên quan đến lớp, sinh hoạt của lớp hoặc phẩm chất cần cho lớp).

2. Tổ chức sinh hoạt lớp

Tổ chức SHL nhằm giúp HS, tập thể lớp tổng kết hoạt động, nhận ra những hành vi thích hợp/không thích hợp và thay đổi để trở nên tốt hơn. Thực tế cho thấy, không ít GV thường đóng vai trò “trung tâm” trong hoạt động này: GV gần như một mình nhận xét, đánh giá đúng sai; kỉ luật, uốn nắn; đưa ra các quy định theo kiểu mệnh lệnh từ trên áp đặt xuống,...; có khi phê bình nặng lời. Những cách này hoàn toàn ngược với lời tiếp cận “học sinh là trung tâm”. SHL là một cơ hội rất tốt để giúp HS trở nên “chủ thể của nhận thức và hành vi”, giúp em cảm nhận được lớp học là môi trường thân thương, em có ý thức trách nhiệm với lớp học này. GV cần giúp HS tự đưa ra quy tắc và hệ quả nếu vi phạm. GV tập cho HS tự nhìn lại, đánh giá hoạt động của mình và của lớp trong tuần qua, chọn hành vi thích hợp và cam kết thực hiện.

Dựa theo mô hình lí thuyết chọn lựa của Glasser (1998), GV có thể dùng khung bốn câu hỏi cơ bản sau đây để xây dựng lớp học tích cực, giải quyết các tình huống sự phạm chung cho lớp cũng như cá nhân HS.

2.1. Em (chúng ta) mong muốn lớp của mình là lớp học (tốt đẹp) như thế nào?

– Nếu là tiết đầu của năm học, GV tổ chức cho HS thảo luận, cho ý kiến về điều này. GV có thể tham khảo các hoạt động trong chủ đề *Trường lớp thân yêu*.

Nếu có thể, GV cùng HS chọn ra một số được nhiều HS chọn, viết ra, trang trí và treo trong lớp. Đây có thể được xem như “nội quy, quy định” của lớp. Đối với lớp 1, đầu năm học, quy định nên dừng ở khoảng 4 đến 5 ý cơ bản. GV và HS có thể bổ sung thêm sau.

– Trong những tuần đầu của năm học, GV có thể cho HS đặt tên cho lớp của em (Em hãy đặt một tên thật hay, độc đáo cho lớp để nhắc nhở lớp mình học thật tốt, thật đáng yêu), sau đó chọn ra một tên lớp. Phân công để HS trang trí tên lớp và gắn ở nơi dễ thấy (ví dụ cửa ra vào của lớp).

– Lớp cũng có thể đưa ra và chọn biểu tượng tích cực (giúp lớp vui vẻ, học tốt), câu khẩu hiệu (để diễn tả những điều tốt đẹp em mong muốn cho lớp), vẽ, trang trí,...

– Nếu đang trong quá trình của năm học thì chỉ mời HS nhắc lại những gì đã mong muốn, hoặc bổ sung thêm mong muốn cần thiết.

2.2. Tuần vừa qua, chúng ta (mỗi nhóm, mỗi em) đã làm gì [...]?

Câu hỏi này giúp HS tập nhìn lại hoạt động đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu. Nếu có thể, cần có những gợi ý cụ thể hơn. Thêm vào trong ngoặc vuông [...], ví dụ, trong môn học Tiếng Việt, trong giờ ăn, ngủ trưa, trong giờ ra chơi,...

2.3. Những gì em (chúng ta) đã làm có giúp em (chúng ta) đạt được mong muốn như trên không?

GV cho HS suy nghĩ, thảo luận và đưa ra câu trả lời có/không. Ở đây đang xem xét những hành vi tiêu cực nên câu trả lời sẽ là không. GV chú ý không trả lời thay cho HS. Nhưng GV cần giúp HS tự nhìn ra và tự trả lời, vì em cần là “trung tâm” (là chủ thể của nhận thức).

2.4. Em (nhóm, chúng ta) cần làm gì để có được lớp học như em (lớp) mong muốn?

– GV đề HS cùng đề ra hành động và cam kết, không nên dừng ở lời nói. GV cần giúp HS viết ra (hoặc GV viết ra và HS đánh dấu), sau đó các HS ấn dấu tay... lên tờ cam kết, cùng bắt tay quyết tâm thực hiện. Có thể kết thúc bằng bài hát (có nội dung liên quan) và bộ gõ cơ thể. Nên cho HS trang trí tờ cam kết và treo trong lớp.

– Đưa ra hệ quả (nếu GV thấy cần): Nếu có bạn (nhóm) không thực hiện cam kết thì bạn (nhóm) đó cần phải làm gì? Trong nguyên tắc tổ chức lớp học tích cực, GV cần cùng HS đưa ra và thống nhất các hệ quả nếu vi phạm những quy tắc của lớp. HS mới vào lớp 1 chưa viết được thì GV cần hỗ trợ: GV giúp HS đưa ý kiến thích hợp, GV cũng là thành viên để cho ý kiến, là thư kí để đúc kết các ý kiến của HS và viết ra hệ quả. Khi HS (nhóm) vi phạm thì cần nghiêm chỉnh thực hiện (chỉ một lần GV bỏ qua việc thực hiện hệ quả thì HS sẽ thấy GV không nghiêm minh và HS sẽ tiếp tục vi phạm). Các hệ quả cần thực tế, phù hợp với HS lớp 1, phù hợp với các quy định chung của trường và các cấp quản lí.

Các bước trên có thể cho làm theo nhóm, rồi tới lớp. GV cũng có thể dùng bốn câu hỏi cơ bản ở trên để giúp cá nhân vi phạm nhiều lần.

Nếu nhóm (lớp) đã làm tốt thì hãy cùng “ăn mừng” với nhau (tham khảo cách làm trong mục dưới đây). GV và HS có thể đưa thêm điều mới, nhiều hoạt động mới để thực hiện, nếu thấy cần.

3. Các sinh hoạt khác

3.1. Khích lệ thành quả (cá nhân, nhóm, lớp)

- Giới thiệu thành quả hoạt động của cá nhân, nhóm, lớp trong giai đoạn vừa qua.
- Nếu lớp gặt hái kết quả tích cực thì có thể “ăn mừng” bằng bánh kẹo, trái cây, nước uống,... (Đây là cách “thưởng” rất ý nghĩa).

Nếu nhóm (lớp) gặp thất bại, làm sai,... Hãy giúp HS đón nhận và tiếp tục cố gắng vươn lên. Sử dụng nếp nghĩ phát triển trong những tình huống như thế này.

Sử dụng các bước trong mục *Tổ chức sinh hoạt lớp* để giúp nhóm (lớp) tự nhìn ra những gì cần thay đổi... và làm tốt hơn.

3.2. Học và rèn luyện các kỹ năng

– Làm việc nhóm, hợp tác: Đây là một kỹ năng quan trọng trong lớp học. Rất cần có những buổi SHL dành cho nội dung này, nhất là vào những tuần (tháng) đầu tiên của năm học, hoặc khi thấy lớp có vấn đề về làm việc nhóm, hợp tác. GV có thể tham khảo phụ lục *Làm việc nhóm hiệu quả* để giúp HS rèn luyện dần những phẩm chất, kỹ năng trong đó.

- Lắng nghe tích cực những nhận xét, góp ý của các bạn trong nhóm, lớp, thầy, cô giáo.
- Giao tiếp: tập diễn đạt điều muốn nói, nói trước lớp (nhóm), nói lời lịch sự, làm quen với bạn...

Trong phần các chủ đề HĐTN (Phần hai) có những hoạt động liên quan đến giao tiếp, GV có thể cho HS làm lại.

– Thấu cảm: tập đặt mình vào vị trí của người khác để xem xét sự việc, nhìn sự việc theo những góc nhìn khác nhau,...

GV có thể tham khảo những tài liệu về kỹ năng sống (ví dụ: *Thực hành kỹ năng sống dành cho lớp 1*, Huỳnh Văn Sơn) để chọn và tổ chức một số hoạt động phù hợp với điều kiện của lớp.

Việc học, rèn luyện kỹ năng nên có những hoạt động trò chơi tích hợp trong đó.

3.3. Mừng sinh nhật

HS (và PH) cũng thường mong muốn mừng sinh nhật chung với lớp, đặc biệt là các trường ở thành phố. Nếu lớp đông, GV có thể cho tổ chức mừng theo nhóm cùng sinh trong tháng hoặc cho tổ chức ngoài giờ nếu học hai buổi. Như thế sẽ không ảnh hưởng nhiều đến các hoạt động giáo dục cần thiết khác.

GV có thể giúp HS có được buổi sinh nhật đơn sơ nhưng ý nghĩa. Ví dụ: các bạn viết vào một tấm thiệp đơn giản (tờ giấy bìa gấp đôi kèm một hình vẽ, dán,... do GV tự làm) lời chúc ngắn nêu một đức tính của bạn và tặng bạn kèm bài hát chúc mừng.

3.4. Sinh hoạt kết nối với HĐTN theo chủ đề

GV có thể lồng ghép một số HĐTN theo chủ đề vào giờ sinh hoạt lớp để tạo sự phong phú cũng như giúp HS thực hành sâu hơn, vận dụng những gì em đã học hỏi. Xin tham khảo mục C với một vài đề nghị kết nối.

3.5. Thông tin tuần tới

3.6. Lên kế hoạch cho tuần tới [GV và HS cùng làm], chia công tác nếu cần.

(Hai nội dung này tùy thuộc hoạt động của nhà trường, lớp).

4. Cấu trúc buổi sinh hoạt lớp

Có thể cấu trúc buổi SHL như sau:

– [5 phút] Sinh hoạt khởi động (làm nóng, phá băng):

Tổ chức trò chơi ngắn để tạo hứng khởi cho HS.

Những trò chơi phổ biến và đơn giản: Ngắn dài; Cao thấp; Thụt thò; Gió thổi; Tôi bảo; Ta là vua;...

Rất nên giúp HS tập tham gia dần vào việc QT bằng cách cho HS “quản” một phần của trò chơi (như giúp GV hô khẩu lệnh). Cần xoay vòng để các em HS đều được tập.

– [2 đến 5 phút] Đánh giá tình hình của lớp: GV mời HS nhận xét về tuần lễ vừa qua... GV cũng có nhận xét riêng: khen những HS đã cố gắng giúp lớp, khích lệ HS chưa thực hiện hành vi tích cực, áp dụng hệ quả (quy tắc thưởng phạt) lớp đã thống nhất.

– [5 đến 10 phút] Giải pháp cho tình hình thực tế: nếu lớp làm tốt thì có thể “ăn mừng”.

Nếu lớp có vấn đề thì GV sử dụng bộ 4 câu hỏi 2.1 đến 2.4 ở trên để giúp HS nhìn ra hành vi chưa đúng và chọn hành vi tích cực; cam kết.

– [2 đến 5 phút] Thông tin quan trọng,

– [7 phút] Hoạt động rèn luyện kỹ năng, phẩm chất, kết nối với HĐTN theo chủ đề (xin xem mục C dưới đây).

Tùy tình hình thực tế, nếu tình hình của lớp ổn, GV cần dành giờ cho phần rèn luyện.

C. KẾT NỐI HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO CHỦ ĐỀ VỚI SINH HOẠT LỚP

1. Lớp chúng mình (tuần 1, chủ đề 3)

SHL hàng tuần trong mỗi chủ đề đã đề nghị những hoạt động cụ thể để kết nối SHL với chủ đề. Dưới đây là một vài ví dụ chi tiết hơn để GV tham khảo:

HS cùng trang trí tên, biểu tượng, khẩu hiệu và quy tắc, mục tiêu phân đầu của lớp. Hoạt động này giúp phát huy tinh thần “em là chủ thể của lớp”, có trách nhiệm với lớp;

giúp HS cảm nhận được lớp cũng là ngôi nhà yêu quý của mình. Hoạt động này góp phần giúp HS học và thực hành sự cẩn thận, ngăn nắp, kỹ năng làm việc nhóm,...

– Thời gian: 20 đến 25 phút, hoặc có thể cần hai buổi tùy vào lượng công việc và quỹ thời gian của lớp.

– Công việc cần thực hiện:

+ Bầu chọn tên, biểu tượng, khẩu hiệu,... độc đáo cho lớp. (Thông thường, phần lớn công việc này đã được thực hiện trong tháng đầu tiên; nội quy lớp được đưa ra trong những tuần đầu của năm học; mục tiêu phấn đấu đã thống nhất trong phần SHL. Vì vậy, những nội dung này, nếu có, chỉ dừng ở việc bổ sung hoặc thảo luận một vài điểm cần thay đổi. Buổi SHL này tập trung chủ yếu vào trang trí lớp).

+ Chia nhóm và phân công nhiệm vụ: mỗi nhóm trang trí một phần nội dung gì, ví dụ: tô màu khẩu hiệu, trang trí mục tiêu phấn đấu trong tháng...

+ Tô màu, cắt giấy, dán, vẽ,...

+ Thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

– Hoạt động mở rộng:

+ HS in dấu tay lên bảng nội quy để cam kết thực hiện.

+ Dùng băng reo (ví dụ: tên lớp, khẩu hiệu,...) để thể hiện quyết tâm.

+ Chuẩn bị cho việc giới thiệu lớp trước toàn trường, nếu có, khi giới thiệu sẽ có bảng tên lớp, biểu tượng, khẩu hiệu, băng reo,...

– Đánh giá: ngoài tự đánh giá, có thể cho HS đánh giá đồng đẳng.

– GV chuẩn bị: những vật dụng cần cho hoạt động như giấy, kéo, bút màu,... HS lớp 1 chưa viết được nên GV cần giúp HS làm bảng tên lớp, biểu tượng,... và để HS trang trí.

2. Tập hít thở sâu để làm chủ cảm xúc

Hoạt động này nhằm giúp HS nhận ra lợi ích của hít thở sâu và tập được hít thở sâu.

– Thời gian: khoảng 15 phút.

– Công việc cần thực hiện:

+ Lợi ích của hít thở sâu: GV trình bày hoặc cho HS xem phim ngắn để nhận ra tầm quan trọng của hít thở sâu (tham khảo phụ lục *Tập hít thở sâu để làm chủ cảm xúc*).

+ Tập hít thở sâu: (Để làm việc này, trước hết, chính GV cần biết cách hít thở sâu)

Cho HS ngồi theo nhóm nhỏ,

Cùng HS nêu yêu cầu: cần cố gắng giữ yên lặng, tôn trọng người khác...

GV chỉ dẫn chung cách hít sâu: yêu cầu HS đặt một tay lên bụng để dễ cảm nhận bụng phình lên khi hít vào, xẹp xuống khi thở ra.

III. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG SINH HOẠT CÂU LẠC BỘ

CLB là nơi tập hợp các HS cùng sở thích, sở trường, năng khiếu ở một hoặc một số lĩnh vực nào đó, tham gia một cách tự nguyện để cùng nhau tổ chức các hoạt động khám phá, học tập, sáng tạo, vui chơi, giải trí phù hợp.

CLB là một loại hình HĐTN mà HS được chọn lựa tham gia một cách tự nguyện.

1. Loại hình câu lạc bộ

Có thể tổ chức nhiều loại hình CLB dựa trên sở trường, sở thích của HS. GV và nhà trường cũng có thể dựa vào lí thuyết *Đa tri tuệ* để đưa ra những loại hình CLB phong phú. Dưới đây là một số gợi ý:

- CLB Đọc sách – Văn hoá đọc: Bay cao cùng trang sách, Bạn sách, Lớn lên cùng sách...

- CLB liên quan đến ngôn ngữ, giao tiếp: Người dẫn chương trình, Em làm diễn giả, Hùng biện, Phóng viên nhí, Quản trò, Tiếng Anh vui,...

- Các CLB về thể thao, hội hoạ, hoặc âm nhạc, hoặc múa hát, ẩm thực (kết hợp tìm hiểu về văn hoá)...: Sáng tạo nghệ thuật, Bóng đá/Cầu lông/Võ thuật/Bơi lội/..., Âm thực, Cờ vua, Âm nhạc, Múa hiện đại, Mĩ thuật, Yoga, Kịch,...

- Các CLB về khoa học, lập trình, kĩ thuật, Toán, STEM/STEAM: Toán học, Em yêu khoa học, STEM, STEAM (kết hợp STEM và sáng tạo nghệ thuật (Art)),...

Cũng có thể lồng ghép với các hoạt động về môi trường để xây dựng CLB vừa khám phá STEM vừa tìm hiểu về môi trường và khám phá những giải pháp bảo vệ môi trường: CLB Môi trường xanh, Trái Đất này là của chúng mình, Môi trường thân yêu, Mẹ Đất...

- Các CLB thiện nguyện, công tác xã hội,... quan tâm đến những người gặp khó khăn hoặc sống trong những vùng sâu vùng xa, chia sẻ với những HS bị bệnh hiểm nghèo,...

2. Tổ chức câu lạc bộ

- Hoạt động CLB là một dạng làm việc nhóm. GV/người tổ chức rất cần giúp HS trong CLB khám phá và rèn luyện những phẩm chất, kĩ năng làm việc nhóm hiệu quả. Trước và trong khi sinh hoạt CLB, HS cần được tìm hiểu về làm việc nhóm.

- Cần có những đánh giá/tự đánh giá/đánh giá đồng đẳng về làm việc nhóm ngay sau mỗi lần sinh hoạt CLB. Qua đó, HS tập tự nhận thức và điều chỉnh hành vi cho phù hợp. Ngoài đánh giá làm việc nhóm, dĩ nhiên, cũng cần quan tâm đánh giá những tiêu chí khác

như nhiệt tình tham gia, ý thức dọn dẹp ngăn nắp sau khi làm xong, cố gắng dù gặp khó khăn, hỏi khi không hiểu,...

– Các nguyên tắc về phát triển phẩm chất và năng lực cũng cần được GV/người tổ chức CLB quan tâm và vận dụng trong tổ chức CLB: HS là chủ thể, kiến tạo nếp nghĩ phát triển,...

– Có thể có nhiều cấp học (độ tuổi) khác nhau trong một CLB. HS lớp lớn hơn tham gia vào việc hỗ trợ HS nhỏ tuổi hơn.

– Chú ý: Có thể có những HS chưa nhìn ra được sở thích, sở trường của mình, nên em có thể chưa thích hoặc chưa xác định được loại hình CLB mình nên tham gia. GV, nhà trường cần tạo cơ hội để HS được trải nghiệm trước khi chọn lựa; cũng như cho HS được thay đổi CLB, sau khi đã có những trao đổi kỹ lưỡng giữa GV và HS (trong sự tôn trọng sở thích của HS). Tuy nhiên, GV cũng cần khích lệ HS “mở đầu” trải nghiệm những CLB khác nhau để khám phá.

3. Kết nối hoạt động câu lạc bộ với sinh hoạt dưới cờ

GV có thể khai thác các hoạt động của CLB để giúp HS tham gia trình bày, chia sẻ trong SHDC, trưng bày sản phẩm em làm được,... Nhờ đó, HS tạo được niềm vui, hứng thú để tham gia vào các hoạt động học tập ở trường. GV xem thêm phần *B. Nội dung và hình thức tổ chức buổi sinh hoạt dưới cờ*.

IV. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG SINH HOẠT DÃ NGOẠI

Hoạt động dã ngoại là kiểu tổ chức HĐTN theo phương thức khám phá (tham quan, cắm trại, thực địa,...) và thường có thể kèm với phương thức nghiên cứu (khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ,...) hoặc phương thức thể nghiệm, tương tác (giao lưu, tác nghiệp, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi,...). Hoạt động dã ngoại có thể được lồng ghép trong SHCĐ, ví dụ như sinh hoạt dã ngoại “Khám phá quê hương em” ở tuần 1 của chủ đề 8.

HS lớp 1 chưa thể đọc viết thông thạo, năng lực nhận thức và vận động còn đang ở bước đầu phát triển. Nhưng không vì thế mà HS lớp 1 thụ động trong hoạt động dã ngoại. HS cần được tập tham gia một cách chủ động và vẫn giữ vị trí “HS là trung tâm”. HS cần được thực hiện vai trò của mình trong các bước: (1) Chuẩn bị, (2) Trong khi dã ngoại, và (3) Sau chuyến dã ngoại.

Sau đây là gợi ý các bước tổ chức hoạt động dã ngoại:

Các bước	Nội dung
Chuẩn bị	– Giới thiệu hoạt động dã ngoại: Nếu có thể, GV có thể dùng thêm video clip, hình ảnh,... để giới thiệu, đồng thời đặt câu hỏi gợi ý cho HS: Chúng ta sẽ đi đâu, làm gì? HS đoán và tìm hiểu: Nơi đó có những gì? Có thể có những điều thú vị nào?... Ví dụ: Nếu dã ngoại ở Thảo Cầm Viên thì có thể cho mỗi nhóm nêu tên những loài động vật, thực vật có thể có;...). – Giới thiệu mục đích của hoạt động bằng những câu hỏi gợi ý: Ví dụ: Em mong muốn những điều tốt đẹp gì từ buổi dã ngoại? Thầy (cô) mong muốn những điều tốt đẹp gì? Nhà trường mong muốn những điều tốt đẹp gì? Em cần làm và sẽ làm những gì? Những việc làm đó có thể đem lại những điều tốt đẹp cho em (các bạn, thầy, cô, trường lớp)? Tại sao? Hoặc: Những việc làm này giúp em có được những điều gì? Có được những điều tốt đẹp không? Tại sao? Em nghĩ sẽ vui như thế nào (nhu cầu niềm vui cần được xem như một mục tiêu)? Làm cách nào để tạo thêm niềm vui cho em và các bạn trong lớp?... – Em cần chuẩn bị những gì để buổi dã ngoại thật vui, hiệu quả? + Cần đồ dùng cá nhân gì? Tại sao? + Dụng cụ, vật liệu gì? Tại sao? + Cần gì để bảo đảm an toàn, đảm bảo vệ sinh? Tại sao? + Cần làm gì khi gặp người lạ (kết nối chủ đề <i>Em và những người xung quanh</i>)? + Cần để ý những phẩm chất gì? Tại sao? GV có thể liệt kê một vài ý để HS chọn và HS đề nghị thêm như: ham học hỏi, kiên trì nỗ lực, tôn trọng người khác,... + Cần để ý điều gì trong văn hoá ứng xử (với bạn bè, trên xe, nơi công cộng,...)? + Các số điện thoại, địa chỉ cần nhớ là gì (bố mẹ, thầy, cô giáo, người thân)? (HS thực tập đọc trong nhóm (lớp)). (Nếu có thời gian, có thể cho HS sắm vai để thực hành một số nội dung ở trên) – Chia nhóm, phân công nhiệm vụ (nếu có): + HS cần có thời gian để luyện tập hoạt động nhóm với nhau nếu là nhóm mới. + Dấu hiệu, biểu tượng để nhận diện cho từng nhóm (lớp). + Phân công, nhiệm vụ, bầu nhóm trưởng, nhóm phó. Cần có những phiếu học tập để giúp HS thực hiện bước chuẩn bị một cách chu đáo. HS chuẩn bị càng tốt thì khả năng thành công càng cao. “Thất bại trong chuẩn bị là chuẩn bị cho thất bại”.

Trong khi đi dã ngoại	– Tập trung, ổn định đội ngũ, điểm danh,... – Trên đường đi (trên xe hoặc đi bộ) cần có những hoạt động để giúp HS “tập trung” và thực hành ngay một số nội dung liên quan đến chủ đề của buổi dã ngoại. Ví dụ: Chủ đề liên quan đến bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan thiên nhiên. + Có thể yêu cầu HS quan sát và đếm xem có bao nhiêu loại cây (cần phiếu để HS viết kết quả); cho HS quan sát dấu đường (cho HS làm quen trước với một vài loại dấu đường rất đơn giản và sử dụng loại HS đã học biết để đánh dấu đường), dùng dấu đường bằng cành cây khô (có gắn thêm màu để HS nhỏ dễ quan sát),... + Trên xe, cho các nhóm HS thi theo nhóm để gọi tên loại cây, loại động vật,... – HS cần chuẩn bị sẵn phiếu học tập để tự ghi nhận (đánh dấu, viết số, chữ đơn giản, tô màu, vẽ,...) những gì em quan sát, làm được (theo yêu cầu, theo sự phân công). – Cần có nội dung tự đánh giá (trong phiếu học tập) về thái độ ứng xử... trong quá trình thực hiện. Đây có thể được xem là một loại phiếu tự đánh giá. – Trên đường về: cũng có thể tổ chức cho HS thực hiện một vài hoạt động đơn giản (trò chơi quan sát tính điểm,...) để giúp HS “tập trung” hơn cho công việc của em đến phút cuối của buổi dã ngoại.
Sau chuyến dã ngoại	GV tổ chức cho HS đánh giá/tự đánh giá (gồm cả đánh giá đồng đẳng): – Kể về điều em yêu thích nhất trong chuyến dã ngoại và giải thích vì sao? – Em cảm thấy thế nào? Hoạt động nào em thích nhất? – Vẽ lại con vật, cảnh vật, hoạt động em yêu thích nhất. – Tự đánh giá em làm được gì, như thế nào? – Em học được những điều tích cực gì? – Tổ chức cho HS trưng bày, giới thiệu thành quả trong SHDC, SHL. – Bầu chọn nhân vật tích cực nhất. – HS viết thư (thiệp), vẽ hình để cảm ơn nơi HS đã đến dã ngoại,...

PHỤ LỤC

1. Một số gợi ý giáo án 5E cho một tiết

E1 – Lôi cuốn

- Hoạt động làm nóng, phá băng (nếu cần).
- Giới thiệu nội dung, công việc sẽ làm trong giờ học này.
- Đưa ra những lợi ích quan trọng của kiến thức, kĩ năng từ bài học. Có thể dùng hình ảnh, video clip ngắn,... để minh họa.
- Xem hình ảnh, video clip; nghe, đọc câu chuyện “hấp dẫn” liên quan đến nội dung của tiết học... Mời HS cho ý kiến, nhận xét ban đầu...
- Trò chơi khởi động liên quan đến nội dung chính và dẫn dắt vào các hoạt động.

E2 – Khám phá

- Cần làm gì (ví dụ: đưa tình huống, đặt vấn đề, đặt câu hỏi, hình ảnh, video clip,...) để giúp HS trải nghiệm, hoặc nhìn lại kinh nghiệm đã có để khám phá chủ đề, nội dung chính?
- GV đưa ra hoạt động gì (ví dụ: thảo luận theo cặp/nhóm nhỏ,...) để lôi kéo HS quan sát, đặt câu hỏi, kiểm tra, khám phá.
- Những hoạt động giúp HS huy động kiến thức, kĩ năng đã có để đưa ra ý tưởng mới, xem xét điều mới.
- Có những câu hỏi quan trọng nào cần lưu ý để HS động não suy nghĩ, tìm ra câu trả lời hoặc tìm cách thực hiện.

E3 – Luyện tập

- Khích lệ HS tự giải thích, làm rõ những khái niệm, định nghĩa, quy luật,... từ phần Khám phá.
- Hoạt động và đặt những câu hỏi gì để kích thích HS giải thích khái niệm, định nghĩa,...
- Chú ý: Trình tự đưa ra các câu hỏi, bài tập,... cần từ đơn giản đến phức tạp; dễ đến khó. Thường có ba mức độ cho câu hỏi:
 - + Câu hỏi định nghĩa (nhớ, lặp lại, hiểu cơ bản);
 - + Câu hỏi cá nhân hoá (vận dụng cho cá nhân);
 - + Câu hỏi thách thức (phân tích, đánh giá, đề xuất cách mới).
- Hoạt động qua tình huống nhỏ, câu chuyện, hình ảnh, xem video clip,... để HS tập làm điều vừa khám phá và (nếu cần) giải thích, đưa ra lí do...; tìm cách nêu ra các minh chứng cho những ý kiến...
- Tập làm một số việc đơn giản, cơ bản.

E4 – Mở rộng

– Đưa ra những vấn đề/chủ đề/hoạt động mở rộng. Đặt câu hỏi, hình ảnh, video clip, sắm vai tình huống,... để HS vận dụng (điều vừa có được trước đó) giải thích, đưa giải pháp, thực hành thêm,...

– Dùng hoạt động (thực hành cá nhân, thảo luận theo cặp, nhóm, thi đua,...) và khuyến khích HS áp dụng hoặc mở rộng các khái niệm, kĩ năng trong các tình huống mới; thực hành sắm vai tình huống.

– HS đưa ra hành động cụ thể, thực hành; có theo dõi và đánh giá hoạt động đã thực hiện; Đưa ra những vấn đề/chủ đề/bài tập/hoạt động mở rộng để giúp HS thực hành, vận dụng vào thực tế (nếu có thể, bằng nhiều cách thức (đặt câu hỏi, tình huống, hình ảnh, video clip,...)).

E5 – Đánh giá

– Đánh giá quá trình: Mỗi chủ đề đều có những gợi ý về đánh giá quá trình. GV có thể có bảng đánh giá quá trình của riêng GV dùng cho mỗi tiết học về một số tiêu chí chung như số lần tham dự, mức độ quan tâm, nhiệt tình trong giờ học,...

– Đánh giá kết thúc cũng được giới thiệu trong các chủ đề.

2. Nếp nghĩ phát triển trong giáo dục

a. Nếp nghĩ phát triển cho định hướng phát triển năng lực và phẩm chất

Những nghiên cứu của nhóm GS. Dweck, Đại học Stanford, cho thấy những tác động của *kiểu tư duy* về năng lực cơ bản ảnh hưởng đến sự thành công, đến chính năng lực cơ bản (Dweck, 2018). Và cách giáo dục cũng tác động mạnh đến *kiểu tư duy*, đến sự phát triển năng lực cơ bản của HS. Bởi thế, nếu quan tâm đến phát triển phẩm chất và năng lực trong giáo dục thì cần quan tâm xem xét các nghiên cứu này và vận dụng vào các hoạt động giáo dục.

Dweck cho thấy có hai kiểu tư duy, ở đây gọi tên là *nếp nghĩ cố định* (fixed mindset) và *nếp nghĩ phát triển* (growth mindset). Người có nếp nghĩ cố định tin rằng năng lực cơ bản là bẩm sinh và xem như không đổi theo thời gian. Còn người mang nếp nghĩ phát triển thì tin rằng năng lực cơ bản hoàn toàn có thể phát triển nhờ nỗ lực, cố gắng rèn luyện, học hỏi và nỗ lực, cố gắng một cách có chiến lược. Nghiên cứu chỉ ra, năng lực toán của nhóm HS có nếp nghĩ cố định gần như không đổi theo tháng năm, trong khi năng lực toán của nhóm HS mang nếp nghĩ phát triển thì tăng dần theo năm tháng. Có điểm rất thú vị là cách giáo dục (ở đây là cách khen ngợi) có thể làm thay đổi nếp nghĩ. Xem xét năng lực liên quan đến thông minh (kiểu IQ), nhóm nghiên cứu thấy rằng việc khen ngợi nhấn mạnh đến thông minh góp phần làm thay đổi nếp nghĩ, làm HS có nếp nghĩ cố định, khi gặp thất bại thì các HS này dễ dàng bỏ cuộc, chán nản và càng thất bại (năng lực giải quyết vấn đề đi xuống nhanh). Ngược lại, những lời khen nhấn mạnh đến nỗ lực (nỗ lực có chiến lược) giúp hình thành nếp nghĩ phát triển và giúp HS vượt qua được thất bại, không bỏ cuộc, cố gắng vươn lên để thành công (năng lực giải quyết vấn đề cao tăng hơn nhóm trước).

Người có nếp nghĩ phát triển xem năng lực cơ bản tựa như cơ bắp, sẽ phát triển nếu cố gắng “luyện tập”, cố gắng có chiến lược. Gặp thất bại hay phạm sai lầm họ không bỏ cuộc mà tiếp tục vượt khó, hỏi tìm nguồn thông tin, sự hỗ trợ. Họ nhìn sai sót là cơ hội quý để học, làm tốt hơn. Đối với họ, thất bại không ngược với thành công, mà là một phần của thành công.

Hai nếp nghĩ này có thể dẫn đến hai xu hướng khác biệt nhau:

Nếp nghĩ cố định [có khuynh hướng]	Nếp nghĩ phát triển [có khuynh hướng]
▪ Đổ lỗi ▪ Nghĩ tới những gì đã làm ▪ Học để thi cử ▪ Bạn thành công, tôi khó chịu, ghen tị ▪ Khen tài năng, thông minh ▪ Khi thất bại → tại tôi dở → chán nản ▪ Ngại bị thách thức ▪ Kết án người khác ▪ Ngại hỏi vì sợ bị chê dở, dốt...	▪ Nhận trách nhiệm ▪ Hướng đến cái sẽ làm ▪ Học để hiểu biết ▪ Bạn thành công, tôi có thêm động lực, cố gắng học hỏi ▪ Khen ngợi nỗ lực, cố gắng ▪ Thất bại → tôi nỗ lực hơn ▪ Dám thách thức chính mình ▪ Hướng dẫn người khác ▪ Sẵn sàng hỏi để mở mang tri thức, học điều mới

Tại sao cần sử dụng nếp nghĩ phát triển trong giáo dục nói chung và trong HĐTN nói riêng? HĐTN có thể có sai sót. Cần học từ sai sót, cần cố gắng vì có thể phải làm đi làm lại. Và như đã thấy, không chỉ khả năng và sự thông minh mới đem lại thành công cho HS mà phần lớn là do kiểu tư duy quyết định. Với kiểu tư duy đúng đắn (nếp nghĩ phát triển), GV có thể tạo động lực cho HS, giúp em vươn lên trong học tập, cũng như đạt được mục tiêu trong cuộc sống và sự nghiệp của em.

Các công trình nghiên cứu khác của Duckworth (2019) trên nhiều nhóm nghề nghiệp khác nhau cho thấy mức độ thành công tỉ lệ với năng lực nhân cho nỗ lực bình phương. Như vậy, nỗ lực (ở đây cần được hiểu là nỗ lực một cách có phương pháp, chiến lược và kiên trì) có vai trò quyết định đến thành công hơn hẳn khả năng và tài trí.

Nghiên cứu khác về “Não của các tài xế taxi ở London” tiếp tục cho thấy sự chăm chỉ cố gắng, nỗ lực không chỉ giúp ta thành công hơn mà còn làm cho khả năng và trí thông minh phát triển hơn. Nghiên cứu này làm các nhà khoa học kinh ngạc về độ linh động, mềm dẻo (plasticity) của não cả ở người lớn (Maguire và cộng sự (2006); Woollett và cộng sự (2011)). Trước đây, các nhà khoa học đã không nghĩ rằng sự phát triển não có thể như thế. Điều này khiến các nhà khoa học thay đổi suy nghĩ về năng lực và khả năng não thay đổi và phát triển. Sự nỗ lực giúp não phát triển, các khả năng liên quan (đến những vùng não phát triển) cũng phát triển theo.

b. Cách vận dụng nếp nghĩ phát triển trong dạy học hoạt động trải nghiệm

Làm cách nào để giúp HS học tốt hơn, giúp em có được nếp nghĩ phát triển? Giải pháp quan trọng nhất, nếu không muốn nói là quyết định, nằm ở cách ứng xử hằng ngày của GV đối với HS. Kèm theo đó là giáo dục HS về nếp nghĩ phát triển.

– Ứng xử để kiến tạo nếp nghĩ phát triển:

Sau đây là ba tình huống cơ bản để GV tìm hiểu cách ứng xử thích hợp:

Tình huống 1: HS phạm sai lầm, ví dụ, trong thực hành (bài tập, kiểm tra) HS làm chưa được một số bài, hoạt động, bị điểm kém,... GV cần làm gì, ứng xử ra sao (để giúp HS phát triển)? Ở

đây, chúng ta ưu tiên quan tâm đến cách ứng xử của GV với HS, chưa vội bàn đến giải pháp (như GV sẽ kèm riêng HS, nhờ bạn học giỏi giúp, giảng thêm cho HS vào giờ giải lao,...).

Nếu GV chọn cách la mắng, phạt, phê bình nặng lời, chê bai (bằng lời nói hay bằng vẻ mặt, thái độ), dán nhãn tiêu cực (ví dụ: em không thể học Toán/Tiếng Anh/... tốt)... thì GV đang ứng xử theo xu hướng của nếp nghĩ cố định và chỉ làm cho HS bị bám chặt vào kiểu nghĩ cố định. Em sẽ tin rằng khả năng của em chỉ có như thế. Em tự ti, mặc cảm, thiếu động lực để vươn lên. Đây là chưa bàn đến việc cần tôn trọng HS.

Cách ứng xử theo nếp nghĩ phát triển:

- Giúp em nhìn ra sai sót;
- Đón nhận sai lầm của HS vì thất bại, sai sót là cơ hội quý để giúp các em làm tốt hơn, nỗ lực (và nỗ lực một cách có phương pháp) giúp phát triển năng lực,... ;
- Giúp chính HS đón nhận sai lầm của bản thân, nhìn ra sai sót cũng quý giá trong học tập;
- GV có thể dùng câu nói: “Ồ, não của em đang hoạt động ngay cả khi em làm sai” để thể hiện sự đón nhận của GV và khích lệ em đón nhận em, đồng thời nhìn ra giá trị của sai sót.

Một số GV đã làm một việc rất độc đáo là “tặng một trái tim dễ thương” bằng cách vẽ trái tim bên cạnh chỗ làm sai của HS.

Tình huống 2: HS hỏi, có thể là câu hỏi rất căn bản (về một vấn đề dễ, rất đơn giản, rất cơ bản) hoặc có thể là câu hỏi khó, thách thức (cho cả chính GV)... GV cần làm gì, ứng xử ra sao?

Nếu GV tỏ ra khó chịu, bực tức, hoặc dùng cách nói như “Tôi vừa giảng cho các em rồi đấy nhé. Vậy mà cũng chưa hiểu à!?”, hoặc “Hỏi vậy mà cũng hỏi”, hoặc “Câu hỏi này thông minh, câu hỏi này dở”,... thì GV đang làm cho tư duy HS trở nên cố định hơn.

Nếp nghĩ phát triển mời gọi GV “Hãy để trò được lớn lên bằng những câu hỏi” dù đó có thể là câu hỏi rất cơ bản; đón nhận từng câu hỏi của trò. “Cảm ơn em đã đặt câu hỏi”. “Hãy tiếp tục hỏi vì đây là cách để em được lớn lên đấy”...

Nếu HS hay hỏi linh tinh thì hãy dành chút thời gian (có thể là ngoài giờ) giúp em biết đặt câu hỏi đúng lúc.

Tình huống 3: HS đạt được kết quả tốt, làm được bài kiểm tra, hoàn thành tốt dự án... GV cần làm gì, ứng xử ra sao?

Theo kiểu nếp nghĩ phát triển, thay vì khen giỏi như:

- + Em làm tốt lắm! Hẳn là em giỏi, thông minh, có năng lực.
- +Ồ, em giỏi Tiếng Anh/Toán/Tiếng Việt/... đấy. Em được điểm A bài kiểm tra vừa qua.
- + Em là một học sinh giỏi!...

GV khen ngợi quá trình, ví dụ:

- + Em làm tốt lắm! Chắc là em đã làm việc thật chăm chỉ.
- + Em thực sự đã gắng học cho bài kiểm tra Tiếng Anh/Toán/Tiếng Việt và sự tiến bộ của em cho thấy thế.

- + Thầy/Cô rất thích khi thấy em đã thử nhiều cách về bài toán đó cho đến khi làm được nó.
- + Thầy/Cô thích cách em cố gắng ở lại, giữ tập trung và tiếp tục làm việc. Thật tuyệt!
- Giáo dục nếp nghĩ phát triển:
 - + GV có thể tổ chức một số hoạt động để giúp HS khám phá về não, về sự mềm dẻo và linh động của não. Em cần làm gì để giúp não khỏe? (ăn, ngủ, tập thể dục,...). Có thể làm gì để não phát triển? (cố gắng, tìm các phương pháp khác nhau, thách thức chính mình bằng những bài tập khó hơn...).
 - + Giúp HS khám phá các nghiên cứu (đọc sách, xem video clip,...) để nhận ra em có thể giỏi hơn nếu em biết nỗ lực và nỗ lực một cách kiên trì, có phương pháp,...
 - + Cho HS tìm hiểu các tấm gương kiên nhẫn vượt khó để thành công.
 - + Đưa ra các quy tắc vàng “nếp nghĩ phát triển” cho lớp và cả GV như: Bạn có thể học... (Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh,...) đến mức cao nhất; Sai sót thì quý giá trong học tập; Đặt câu hỏi rất quan trọng; Hiểu sâu thì quan trọng hơn tốc độ nhanh,...
 - + Chú ý GV cũng như HS cần tránh những lối nghĩ như: nếp nghĩ cố định là xấu; cần “ng nghiêm trị” nếp nghĩ cố định. Bởi vì, ai cũng có nếp nghĩ cố định trộn với nếp nghĩ phát triển. Cần đón nhận và rèn luyện để lớn lên từng ngày. Và kiến tạo nếp nghĩ phát triển là quá trình không ngừng nghỉ.

c. Cố định – Trộn lẫn – Phát triển và các tiêu chí cho nếp nghĩ phát triển

Trong thực tế, có ba nhóm: nếp nghĩ cố định, nếp nghĩ phát triển và nếp nghĩ “trộn lẫn”. Nhóm “trộn lẫn” (có những nét của cố định và có những nét khác của phát triển) thường là nhóm đông.

Để kiến tạo nếp nghĩ phát triển không chỉ cần nỗ lực mà cần những tiêu chí khác nhau:

- Đối diện thử thách;
- Học hỏi từ sai sót;
- Đón nhận phản hồi và phê bình;
- Thực hành và vận dụng các chiến lược;
- Kiên trì, nỗ lực;
- Đặt câu hỏi;
- Chấp nhận rủi ro.

3. Đánh giá trong Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

(Trích từ Chương trình giáo dục phổ thông (26/12/2018) của Bộ GD&ĐT về Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp)

Đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phải bảo đảm các yêu cầu sau:

1. Mục đích đánh giá là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình; sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng HS tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ

quan trọng để các cơ sở giáo dục, các nhà quản lý và đội ngũ GV điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

2. Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong chương trình: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp [lớp 1 chưa chú trọng đến năng lực này]. Các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân chủ yếu được đánh giá thông qua hoạt động theo chủ đề, hoạt động hướng nghiệp, thông qua quá trình tham gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của HS trong mỗi hoạt động.

Đối với SHDC và SHL, nội dung đánh giá chủ yếu tập trung vào sự đóng góp của HS cho các hoạt động tập thể, số giờ tham gia các hoạt động và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể. Ngoài ra, các yếu tố như động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực đối với hoạt động chung của HS cũng được đánh giá thường xuyên trong quá trình tham gia hoạt động.

3. Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của PHHS và đánh giá của cộng đồng; GV chủ nhiệm lớp chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá.

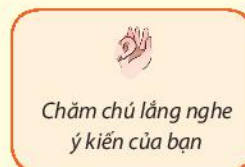
4. Cứ liệu đánh giá dựa trên thông tin thu thập được từ quan sát của GV, từ ý kiến tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng của các HS trong lớp, ý kiến nhận xét của PHHS và cộng đồng; thông tin về số giờ (số lần) tham gia HĐTN (hoạt động tập thể, HĐTN thường xuyên, hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng, hoạt động hướng nghiệp, hoạt động lao động,...); số lượng và chất lượng các sản phẩm hoàn thành được lưu trong hồ sơ hoạt động.

5. Kết quả đánh giá đối với mỗi HS là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực và có thể phân ra làm một số mức để xếp loại. Kết quả đánh giá HĐTN và HĐTN, hướng nghiệp được ghi vào hồ sơ học tập của HS (tương đương một môn học).

4. Làm việc nhóm hiệu quả

Kĩ năng làm việc nhóm hiệu quả giúp em thành công trong học tập và cuộc sống.

Thành viên hiệu quả:



Nhóm hiệu quả:

- Đặt ra và tuân thủ các quy tắc của nhóm;
- Giao nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp năng lực;
- Hợp tác, nỗ lực làm việc vì mục tiêu chung;
- Cố gắng thử sức ở tất cả các vai trò (thành viên, nhóm trưởng,...).

Tự đánh giá và rút kinh nghiệm:

Nội dung	Tốt 	Đạt 	Cần cố gắng 
Giúp đỡ bạn trong nhóm.			
Lắng nghe ý kiến của các bạn trong nhóm.			
Chia sẻ ý kiến với bạn trong nhóm.			
Tôn trọng bạn trong nhóm.			
Nỗ lực làm tốt phần việc của mình.			

5. Cách trình bày hay

Trình bày là một kĩ năng rất quan trọng trong học tập và đời sống.

Em là người trình bày tốt:

Chuẩn bị kĩ càng

- Hình dung những chi tiết về mình lúc trình bày: được gọi tên, đi lên, chào, trình bày cái gì, như thế nào, ...
- Cố gắng hết mình
- Tập trình bày trước gương
- Luyện tập nhiều lần với người thân
- Tiếp nhận sai sót và chỉnh sửa
- Thư giãn



- Nhìn về khán giả
- Nhìn vào mắt người nghe

- Nói rõ ràng
- Nói chậm rãi
- Nói đủ lớn
- Diễn tả cảm xúc



- Tư thế trang trọng, phù hợp
- Cầm giấy trước ngực
- Không để giấy che mặt



Thứ tự các việc trong trình bày:

1. Chào • Chào bằng nụ cười tươi • Chào bằng câu nói • Chào bằng cách khẽ cúi đầu 	2. Giới thiệu tên mình 	3. Nói về chủ đề cần nói 	4. Kết thúc • Nói lời cảm ơn • Khẽ cúi đầu 
--	---	--	--

Em là một khán giả đáng yêu: tôn trọng người trình bày.



Trình bày (hay thuyết trình, nói) trước đông người là một kỹ năng quan trọng và rất cần thiết trong học tập cũng như cuộc sống. Kỹ năng này thuộc nhóm bốn kỹ năng tổng đầu của thế kỉ XXI. Cũng như các kỹ năng khác, kỹ năng trình bày cần phải được tập luyện mới có thể làm tốt. Các em HS lớp 1 rất cần được tạo nhiều cơ hội để rèn luyện và thực hành kỹ năng trình bày. Với bản phụ lục ở trên GV và PH có thể tham khảo để hướng dẫn HS.

Chuẩn bị kĩ càng là bước quan trọng. Trong đó, GV lưu ý tinh thần của nếp nghĩ phát triển và kĩ thuật hình dung. Điều này giúp HS tự tin hơn, biết cố gắng rèn luyện và sẽ đạt kết quả tốt

đẹp. Cùng với kĩ năng trình bày là kĩ năng “tham dự trình bày”. HS cũng cần học cách làm một khán giả đáng yêu.

Sau mỗi lần trình bày, để giúp HS ý thức hơn về việc tập luyện trình bày, GV cần giúp HS tự đánh giá để em nhận ra những gì cần cải thiện, những gì cần phát huy.

6. Đôi nét về thuyết Đa trí tuệ

Lí thuyết *Đa trí tuệ* (Multiple Intelligences – MI), còn gọi là nhiều loại thông minh, hoặc nhiều dạng trí khôn, đã được Howard Gardner, một nhà tâm lí học kiêm giáo sư khoa học thần kinh tại Đại học Harvard, nghiên cứu và đưa ra một cách chính thức vào năm 1983 trong cuốn sách *Frames of Mind* (Cơ cấu trí khôn) [Gartner (1983), Phạm Toàn dịch (2016)]. Kể từ thời điểm đó, lí thuyết này ngày càng được các nhà giáo dục quan tâm và vận dụng. Từ một mô hình ban đầu được biết đến chủ yếu trong lĩnh vực giáo dục năng khiếu ở một số trường học ở Hoa Kỳ vào những năm 1980, lí thuyết MI đã mở rộng phạm vi và trở nên rất phổ biến, hàng chục ngàn trường học và hàng trăm ngàn GV trên thế giới đã và đang áp dụng MI trong giáo dục.

Trong lí thuyết MI, Gardner đã tìm cách mở rộng tiềm năng của con người vượt ra ngoài quan điểm thông minh thông thường, được đo bởi chỉ số IQ. Ông xem xét các năng lực khác nhau ở con người và phân loại các khả năng theo tám loại “trí thông minh”. Theo ông, mỗi người đều có sự pha trộn độc đáo của có ít nhất 2 dạng trí tuệ này.

Dưới đây là bảng tóm lược tám loại trí tuệ (trí khôn/trí thông minh) [Armstrong, (2009)]:

Loại trí tuệ	Khả năng	Hoạt động/ Biểu hiện	Nghề nghiệp
Âm nhạc	Khả năng nghe và nhận ra được kiểu âm thanh, nhịp điệu, cao độ và âm sắc; nhớ được chúng, sử dụng chúng; cảm nhận nhạy bén các hình thức biểu cảm âm nhạc.	Ca hát, nghe nhạc, chơi nhạc (đàn, sáo, thổi kèn,...),...	Nhạc sĩ, nhà phê bình âm nhạc, nhạc trưởng, nhà soạn nhạc, kĩ sư âm thanh,...
Vận động	Khả năng điều khiển vận động của toàn cơ thể hoặc những phần của cơ thể để giải quyết vấn đề, làm cái gì đó, tạo ra sản phẩm.	Múa, chạy nhảy, chơi thể thao (đá bóng, võ thuật, cầu lông,...), điêu khắc, chạm trổ,...	Vũ công, vận động viên, diễn viên, nhà điêu khắc, bác sĩ phẫu thuật,...
Ngôn ngữ	Nhạy bén với âm thanh, cấu trúc, ý nghĩa và chức năng của từ và ngôn ngữ, văn luật,...	Đọc sách, kể chuyện, chơi ô chữ, xếp chữ, nổi chữ,...	Nhà văn, nhà hùng biện, nhà báo, nhà thơ,...
Không gian	Khả năng nhận thức chính xác thế giới không gian, khả năng nhận thức và biến đổi thông tin ba chiều, hình ảnh trong đầu; có thể tái tạo hình ảnh từ trí nhớ.	Vẽ, tô màu, xem tranh, xếp lego, xếp hình,...	Hoạ sĩ, kiến trúc sư, nhà thiết kế, nhiếp ảnh gia,...

Giao tiếp	Khả năng nhận thức, nhạy bén và phản ứng phù hợp với tâm trạng, tính khí, mong muốn, ý định của người khác	Chơi với nhiều bạn, trò chơi nhóm, chơi sắm vai, giữ vai trò lãnh đạo (lớp trưởng, nhóm trưởng...),...	Giáo viên, nhà giáo dục, nhà tư vấn, nhà ngoại giao, nhà hoạt động xã hội, lãnh đạo tôn giáo, y tá,...
Nội tâm	Khả năng hiểu biết về bản thân, nhận ra mình là ai, mình muốn gì, có thể làm gì, làm cách nào để ứng xử với sự việc, cái nào cần tránh, cái nào cần tiếp cận; khả năng nhận ra đời sống cảm xúc, tính cách, dự tính riêng của mình, phân biệt chúng,...	Chơi một mình, ngồi một mình,...	Nhà tâm lý trị liệu, diễn giả tạo động lực, triết gia, lãnh đạo tinh thần,...
Thiên nhiên	Khả năng hiểu rõ thế giới tự nhiên, thích và làm việc trong thế giới tự nhiên một cách hiệu quả. Khả năng phân biệt giữa các sinh vật sống (thực vật, động vật) cũng như sự nhạy bén với các đặc điểm khác của thế giới tự nhiên (dạng mây, kiểu đá...).	Trồng cây, làm vườn, nuôi thú, ngắm thiên nhiên,...	Người bán hoa, nhà thực vật học, làm nông nghiệp, nhà giáo dục môi trường, nhà sinh vật học, kiểm lâm, khảo cổ,...
Logic - Toán học	Nhạy bén, có khả năng phân biệt các mẫu, logic hoặc con số; khả năng xử lý những chuỗi lý luận dài, phức tạp,...	Chơi cờ, câu đố toán, xoay rubik, thí nghiệm khoa học,...	Nhà toán học, giáo viên toán, nhà khoa học, kỹ sư, lập trình, kế toán, phân tích tài chính,...

7. Hình dung sáng tạo Ngôi sao của em

Hình dung sáng tạo (Creative Visualization) là một kỹ thuật kết hợp thư giãn, thở sâu và tưởng tượng, thường được dùng để ứng phó với căng thẳng, lo âu. Nó cũng được dùng trong các hoạt động giúp nhận thức và phát triển bản thân. Đây là một kiểu hình dung được hướng dẫn: HS thực hành theo sự hướng dẫn của GV. GV đọc theo mẫu để giúp HS, cần đọc một cách chậm rãi, truyền cảm, nhẹ nhàng, nhưng rõ ràng.

Chuẩn bị: không gian cần yên tĩnh và dễ chịu, GV cho HS nằm (ngồi) thật thẳng nhưng cần bảo đảm sự thoải mái. HS có thể ngồi trên ghế, hai tay để trên bàn hoặc trên đùi, bàn chân đặt ngang trên sàn nhà và thả lỏng thư giãn (hoặc cho HS ngồi xuống sàn nhà).

Hướng dẫn: Sau đây là một mẫu để GV đọc hướng dẫn HS (không đọc các câu chữ trong ngoặc vuông []).

GV: Em nằm [hoặc ngồi] thẳng và thật sự thoải mái. Nếu cần, em có thể cựa quậy một chút để điều chỉnh tư thế sao cho vẫn thẳng nhưng cảm thấy thoải mái. Hãy để chân, tay và thân thể em thư giãn [không gồng gì cả].

Em hãy nhắm mắt lại và để cơ thể em trở nên mềm mại nhẹ nhàng.

Bây giờ em hãy tập trung vào nhịp thở của em. Hãy hít thở chậm và sâu. [Giống như xì và bơm trái bóng] Em hóp bụng từ từ để thở ra từ từ [như xì bóng; thở qua miệng hoặc mũi đều được]. Hít vào chậm rãi [hít vào bằng mũi] và sâu để bụng phình ra [như bơm bóng]. Giữ hơi thở [giữ bóng đầy] một chút [1–2 giây] 1..2. Rồi để hơi thở đi ra và hóp bụng nhẹ nhàng [xì bóng từ từ].

[Dấu 2 chấm (..) nghĩa là ngừng đọc trong giây lát tùy theo ngữ cảnh; dấu ba chấm (...) thì ngừng lâu hơn vài giây]

Hãy tiếp tục hít thở chậm, sâu và để ý hơi thở của em .. Để ý không khí đi vào trong em (tạm dừng và giữ hơi thở vài giây) và .. thở ra [hóp bụng] từ từ .. hít vào từ từ cho đầy (tạm dừng và giữ hơi thở) và .. thở ra.. ..

[Cho HS thực hiện hít thở trong khoảng một phút (khoảng 5 – 10 nhịp hít thở sâu như mô tả ở trên). Khi em đã quen, có thể tăng thời gian hít thở sâu.]

Nội dung hình dung:

Bây giờ em hãy tưởng tượng em nhìn thấy một ngôi sao sáng... Ngôi sao đang chiếu sáng lấp lánh rất đẹp. Đó là ngôi sao của em. Ngôi sao bay, bay vào trong em... và đang ở trong em...

Hãy nhắm nhìn ngôi sao đang chiếu sáng trong em. Em thấy ngôi sao màu gì .. Ngôi sao đang chiếu sáng và đang mỉm cười với em. Hãy gọi tên ngôi sao của em. Mỗi người đều có ngôi sao tuyệt vời. ..

Hãy nhắm nhìn ngôi sao của em. Ngôi sao đang chiếu sáng trong đầu em – trong tâm trí em – bằng ánh sáng lấp lánh... Em hãy nhắm nhìn ngôi sao đang chiếu sáng trái tim em, trong thân thể em.. Ánh sáng thật dễ thương. Em hãy để ánh sáng của ngôi sao chiếu sáng trong em và nhìn ngắm ánh sáng nhiều màu tuyệt đẹp...

Ngôi sao này là chính em. Hãy nhắm nhìn ngôi sao thật đẹp này.. Em hãy để ngôi sao của em chiếu sáng trong em và trong gia đình... Hãy để ngôi sao chiếu sáng những việc làm tốt của em. Hãy để ngôi sao chiếu ánh sáng tràn đầy yêu thương... Em thấy ánh sáng màu gì?... Hãy nhắm nhìn ánh sáng tuyệt vời này!...

Ngôi sao này chính là em. Em hãy chiếu sáng bằng tình yêu thương của em khi em biết quan tâm, tôn trọng và giúp đỡ mọi người.. Hãy im lặng để nhắm nhìn ngôi sao tuyệt vời đang chiếu sáng trong em...

[ngừng khoảng 5 – 8 giây]

Bây giờ em hãy tập trung lại vào nhịp thở của em. Thở ra (bụng từ từ hóp lại như trái bóng xì)... hít vào (bụng từ từ phình ra như bơm bóng)... [để HS làm vài ba nhịp hít thở chậm và sâu]

Hãy từ từ nắm đôi tay lại rồi thả lỏng ..

Hãy co các ngón chân lại rồi thả lỏng ..

Em hãy mở mắt ra và biết rằng ngôi sao của em đang tiếp tục chiếu sáng trong em. Chiếu sáng trong từng câu nói, hành động đáng yêu của em. Em là ngôi sao tuyệt vời.

8. Một số loại cảm xúc cơ bản

Vui: Loại cảm xúc rất phổ biến, một trạng thái cảm xúc dễ chịu, thú vị, thấy tốt bên trong mình khi được miễn nguyên, thỏa mãn, hài lòng, có được thứ chờ đợi, đạt được điều mong muốn, khi thấy mọi thứ tốt đẹp...

Vui thường được thể hiện qua khuôn mặt trông thoải mái, miệng cười, nhưng cũng có khi được thể hiện qua khóc, hét to, cười to để diễn tả niềm vui; hai tay giơ lên và nhảy lên...

Cảm xúc vui, hạnh phúc tạo động lực cho cuộc sống, làm cho bạn muốn phấn đấu, vươn lên.

Đối với HS, điều cần lưu ý là cách thể hiện cảm xúc sao cho phù hợp hoàn cảnh.

Nhánh cảm xúc liên quan đến vui có nhiều mức độ tạo thành các cung bậc cảm xúc diễn tả niềm hạnh phúc khác nhau. Ekman đưa ra những cảm xúc như vui vẻ, phấn khích, hào hứng, vô cùng hạnh phúc (ngây ngất), thoải mái, tuyệt vời...

Buồn: Cảm giác khi bạn mất đi thứ gì đó quan trọng, quý báu, khi đó bạn thường có xu hướng thu mình lại, lẩn tránh. Buồn có lẽ là cảm xúc tiêu cực được biết đến nhiều nhất và thường được xem là đối nghịch của cảm xúc vui.

Ví dụ: Buồn khi mất đi thứ gì đó bạn yêu quý, trân trọng, đó có thể là của cải vật chất (mất đôi giày, cây viết, đồ chơi yêu thích, mất tiền của); “tài sản sức khỏe” (bệnh tật, mất một phần thân thể...); tài sản trí tuệ, tinh thần, địa vị xã hội (“mất” điểm số (điểm thấp), mất uy tín, mất được ngưỡng mộ, mất việc, mất lời khen, mất cơ hội...); mối quan hệ (mất người thân yêu, chia tay, không được chơi/học/làm chung với bạn, bị người thân (bạn bè) tẩy chay/từ chối, bị trêu chọc...); hoặc một thú vui (phải bỏ đồ ngọt, game...). Tùy thuộc vào tầm quan trọng của sự mất mát, cảm xúc buồn có thể chỉ kéo dài vài phút hoặc day dứt trong thời gian dài.

Cảm xúc buồn có thể góp phần chữa lành, giảm bớt sự mất mát. Không có cảm xúc buồn thì nỗi đau mất mát có thể kéo dài hơn. Nỗi buồn còn có thể giúp cảm nhận rõ hơn giá trị, ý nghĩa của cái bị mất (giá trị của tình bạn,...).

Khi HS buồn, GV cần ghi nhận cảm xúc này của HS, gợi ý để các em tập tự ghi nhận và đón nhận cảm xúc của chính mình, tập kể ra nỗi buồn cho người mà em tin tưởng. Nếu cảm xúc buồn liên quan đến “mất mát” trong việc học (làm không được; sai sót, thất bại khi làm bài; điểm thấp; thua kém bạn...), GV rất cần gợi ý bằng những câu hỏi, hướng dẫn theo nếp nghĩ phát triển để giúp HS nhìn ra sai lầm thì đáng giá trong học tập, nhận ra thất bại là cơ hội để làm tốt hơn vào lần sau.

Ghê (tởm): Cảm xúc khi bạn gặp phải thứ gì đó bạn không muốn tiếp xúc bởi vì bạn cho rằng nó không tốt cho bạn, rất không hợp với bạn. Bạn muốn nó tránh xa khỏi bạn.

Ví dụ: Gặp những thực phẩm để lâu hư hỏng, một số thứ từ cơ thể (máu, phân, nước tiểu, đờm, nước bọt...), vết thương, động vật chết, các chất độc hại... Cảm xúc ghê thường gắn trực tiếp với năm giác quan: ngửi mùi (mùi hăng, mùi hôi thối, mùi thuốc lá,...); nếm vị (đắng, cay,...); nhìn hình ảnh, màu sắc (màu đỏ nâu, xám đen với hình dạng nào đó, đáng vẻ khác thường (béo phì, gầy yếu, xanh xao), màu da...); nghe âm thanh (tiếng gào, rên); sờ chạm (sờ chạm vật trơn nhớt).

Tựa như sợ hãi, ghê (tởm) được xem như cảm xúc gắn bó với sự sống còn của con người. Giống như thuở xa xưa, cảm xúc ghê ngày nay vẫn còn giữ chức năng quan trọng là giúp người ta tránh xa các thứ có thể lây nhiễm, gây hại, làm bị bệnh... Nhưng ghê (tởm), khi thái quá, cũng lại là nguồn gốc của những nỗi đau tâm lý; nó có thể bị lạm dụng trong xã hội, tạo ra định kiến miệt thị về văn hoá, sắc tộc... Cảm xúc ghê được xem như phản ứng bẩm sinh, nhưng nhiều khi nó lại được hình thành qua giáo dục, truyền thống văn hoá và sự khác biệt cá nhân. Ví dụ trong văn hoá ẩm thực: nhiều người phương Tây thích loại phô mai lên men đặc biệt nhưng nhiều người Việt thấy ghê; người Việt thích mắm thì nhiều người phương Tây lại thấy ghê;... Cảm giác này cũng có thể xảy ra ở một số người với một số tập tục văn hoá, lễ hội, tôn giáo...

Ghê (tởm) thường được coi là một cảm xúc đối với các đối tượng vật lý nhưng nó cũng có thể được kích hoạt bởi những thứ “trừu tượng” mà người ta rất không thích và muốn tránh xa như: ý tưởng (ý tưởng xã hội phân cấp), hành vi, sở thích, thói quen (cách ăn mặc, ngoáy mũi, hành vi tình dục dị hợm...).

Những khi có cảm xúc ghê, bạn có ý muốn từ chối, trục xuất hoặc loại bỏ các đối tượng, những thứ kinh tởm gây khó chịu để họ không phải tiếp xúc với nó. Điều này thường được thể hiện qua nét mặt và hành động: quay đầu đi, nhắm mắt, bịt lỗ mũi, che miệng, nhổ nước bọt, nhăn mặt, nhăn mũi, bấu môi...

Cảm xúc ghê cần được quan tâm, nhìn nhận, nhưng cần làm chủ nó để có được sự thể hiện trong sự tôn trọng người khác, tôn trọng sự khác biệt. Tập ghi nhận cảm xúc ghê, đón nhận và hít thở sâu là một phương pháp hiệu quả giúp làm chủ bản thân hơn khi có cảm xúc này; nhờ đó có thể chọn lựa hành vi ứng xử phù hợp, lịch sự, nhìn, nghĩ về sự việc (gây ra cảm xúc ghê) theo những góc nhìn đa dạng để có thể hiểu và cảm thông.

Sợ: Cảm xúc xuất hiện khi bạn gặp phải hoặc nghĩ về một điều hoặc người có thể làm hại bạn. Bạn mong muốn tránh hoặc tránh xa mối đe dọa này.

Ví dụ: sợ khi nhìn thấy con gián, rết, khi thấy rắn đang bò đến mình; sợ khi đối diện hoả hoạn, khi ở độ cao chênh vênh...; sợ khi nghĩ về một con nhện bò trên cánh tay; sợ khi nghĩ về khả năng bị cướp; sợ khi nói trước đám đông; trẻ em thường sợ bóng tối;...

Cảm xúc sợ này gắn với những điều chưa xảy ra, nhưng có thể xảy ra và gây hại. Có nhiều loại mối đe dọa gợi lên nỗi sợ, như mối đe dọa bị đau, tổn thương (sợ bị rơi, đổ xuống từ trên cao); mất tiền của, vật chất (ví dụ: sợ làm hư hỏng vật đắt tiền); làm mất mặt, bị chê (sợ nói sai, sợ đám đông); mất tình bạn (sợ phải đối mặt với một người bạn vì hành vi mình đã gây ra)... Sợ thường đi kèm với cảm xúc tiêu cực khác như: sợ xấu hổ, sợ cô đơn,...

Những người có cảm xúc sợ cảm thấy bị choáng ngợp bởi nguồn gốc của mối đe dọa và tìm cách để trốn thoát, tránh nó, kêu cứu. Điều này có thể dẫn đến phản ứng kéo giập tay ra xa, lùi lại, la hét. Khi phải đối mặt với các mối đe dọa có tính xã hội (mất một công việc, điểm kém, bị la, đánh) thì người sợ trở nên thận trọng, rụt rè, bảo thủ, che giấu hơn.

Khi thấy người khác (HS chẳng hạn) sợ cái gì (mà bạn không sợ), thay vì “gạt bỏ” (“có gì đâu mà sợ”), rất cần tập khả năng để tôn trọng, cảm thông và kiên nhẫn trấn an họ (giúp họ ghi nhận cảm xúc sợ nơi họ và tập nhìn vấn đề một cách đa chiều...). Bạn không cần phải cảm thấy sợ hãi như họ để đón nhận và giúp họ ứng phó với nỗi sợ ấy. Bạn vẫn có thể tập nhìn sự việc theo cái

nhìn của họ để hiểu và hỗ trợ, trấn an họ. Ví dụ: những y tá giỏi hiểu nỗi sợ hãi của bệnh nhân nhờ vào việc có thể nhìn theo góc nhìn, quan điểm của bệnh nhân và họ có thể giúp trấn an bệnh nhân.

Tức giận: Cảm xúc khi ai đó làm điều xấu, tồi tệ, gây hại hoặc xúc phạm bạn. Bạn muốn chống lại người này để ngăn chặn họ, ngăn cản họ tiếp tục làm.

Ví dụ: Ai đó xúc phạm bạn về thể chất (làm đau, gây thương tật, làm dơ bẩn,...); làm tổn thương về mặt tâm lý (nói xấu bạn, chê bai bạn về năng lực, về ngoại hình,...); giành giật vị trí gắn với lợi ích của bạn (vị trí xã hội, nghề nghiệp, cố tình chen lấn đẩy bạn khi đang xếp hàng,...);... thì cảm xúc tức giận có thể xuất hiện. Hoặc khi bạn bị từ chối, tẩy chay bởi người thân yêu, bạn bè thân... thì cảm xúc tức giận cũng có thể xảy ra. Việc không thoả mãn, không được như ý cũng có thể làm bạn tức giận; thất vọng về cách ứng xử của ai đó (nhất là người bạn rất quan tâm, yêu thích...).

Trong hầu hết các trường hợp, bạn tức giận khi người khác cố tình làm hại, xúc phạm hoặc làm tổn thương bạn. Nhưng bạn cũng có thể tức giận khi người khác vô ý có hành động xấu đối với bạn. Ví dụ: Bạn có thể tức điên nếu ai đó vô tình làm bắn nước bắn vào áo bạn, vô tình đụng, quẹt vào xe bạn...

Những người tức giận mong muốn trả đũa hoặc trừng phạt người đã gây ra điều xấu, làm họ không được thoả mãn. Cảm xúc tức giận là một tín hiệu mạnh cho người khác biết hành động của họ bị phản đối, cho thấy ranh giới không nên vượt qua; là tín hiệu ngăn chặn việc bạn trở thành mục tiêu,... Tức giận có thể hữu ích để cho người khác nhận ra những điều cảnh báo mạnh mẽ. Tức giận cũng cho bạn thấy có cái gì đó cần phải thay đổi ở chính bản thân mình (bởi vì “cả giận mất khôn” nên cần xem xét lại và thay đổi); bạn sẽ cần tìm hiểu nguồn cơn của tức giận; xem lại mình có nhận thức đúng đắn, chính xác không; mình có đang ở trong tâm trạng mệt mỏi, căng thẳng và dễ cáu kỉnh không; ... (xem Ekman, 2003).

Tuy tức giận được xem như những tín hiệu cảnh báo, nhưng tức giận cũng được xem là cảm xúc tiêu cực nguy hiểm nhất bởi bạn có thể sẽ cố gắng trả đũa, gây ảnh hưởng xấu đến đối tượng. Và một đặc trưng nguy hiểm nhất của tức giận là tức giận lôi kéo tức giận (gây tức giận ở người khác), vòng tròn luẩn quẩn này có thể phát triển, lan rộng rất nhanh. Ekman cũng nhắc đến các nghiên cứu cho thấy những trẻ hay tức giận sẽ dần không được các bạn khác đón nhận, còn người lớn giận dữ được xem là người không hấp dẫn trong xã hội.

Bởi thế, con người cần tập làm chủ cảm xúc tức giận. GV hãy đón nhận và giúp HS đón nhận cảm xúc tức giận, tập quan sát, ghi nhận cảm xúc của mình. Đón nhận tình trạng đang xảy ra và hít thở sâu là một cách hiệu quả giúp làm chủ cảm xúc tức giận để có cách hành xử đúng mực hơn.

Ngạc nhiên: Cảm xúc khi có sự việc bất ngờ xảy ra ngoài sự dự đoán, chờ đợi của bạn và bạn chưa chuẩn bị.

Ví dụ: ngạc nhiên khi nhận quà sinh nhật sớm từ một người bạn; ngạc nhiên khi nhận được bánh sinh nhật thật to; ngạc nhiên khi nhận ra người rất thân và tin tưởng lại nói dối mình; ngạc nhiên khi HS gặp thầy, cô giáo trong siêu thị; ngạc nhiên khi bất ngờ nhận một tin mà mình không nghĩ đến (bất ngờ nhận điểm thấp; ai đó bạn mới gặp, rất khỏe nhưng vừa bị ốm;...), tin vui (trúng độc đắc, “trúng tủ” lúc thi...).

Cảm xúc ngạc nhiên có thể tích cực (làm bạn cảm thấy tốt, thoải mái) hoặc tiêu cực (bạn cảm thấy không ổn). Cảm xúc ngạc nhiên chỉ kéo dài ít giây, sau đó, bạn biết rõ sự việc xảy ra có thể xuất hiện thêm những cảm xúc như vui, sợ, ghê, buồn... Cần phân biệt ngạc nhiên với giận mình (là một phản ứng thể chất, tâm lí, không phải là cảm xúc). Cảm xúc ngạc nhiên có thể giúp gia tăng sự chú ý, sự cảnh báo và tạo động lực để tìm giải pháp.

Ngạc nhiên thường được thể hiện rõ qua biểu cảm khuôn mặt như nhướn mày, mở to mắt, miệng; phản ứng bằng lời nói như la, hét...

9. Hít thở sâu để làm chủ cảm xúc

Trước hết, chính GV cần nhận ra vai trò quan trọng của hít thở sâu (còn gọi là “thở bụng” vì bụng hóp lại và phình ra khi hít ra, thở vào hoặc “thở cơ hoành” vì đưa cơ hoành lên xuống). Bàn về cách làm chủ cảm xúc, có thể nói, các chuyên gia tâm lí, giáo dục, y khoa,... đều không quên đề cập đến một kĩ thuật cơ bản, đó là hít thở sâu. Thở sâu thực sự là một phương pháp hiệu quả không chỉ trong làm chủ cảm xúc thông thường mà còn giúp giảm thiểu căng thẳng... [McKay và cộng sự (2011)] và nhiều lợi ích khác về sức khỏe vì đây là cách thở “tối ưu”, đem lại nhiều lợi ích cho tim mạch, não, phổi, cơ quan nội tạng khác... [xem video clip ví dụ về hít thở sâu của BS. Nguyễn Khắc Viện, hoặc trang web của đại học Harvard].

Cách thở sâu cơ bản:

- Nếu có thể, hãy tìm một nơi thoải mái, yên tĩnh để ngồi hoặc nằm.
- Để ý quan sát hơi thở của bạn. Hãy hít thở bình thường và để ý bạn đang hít thở (theo thói quen).

- Bây giờ hãy thử hít một hơi thật sâu và chậm: Để không khí đi vào qua mũi của bạn và không khí (như) di chuyển “xuống bụng dưới” của bạn. Hãy để bụng bạn từ từ phình ra (như quả bóng đang nhận hơi và phình to), mở rộng hoàn toàn bụng dưới của bạn (đưa cơ hoành xuống). Bây giờ hãy từ từ thở ra (bằng miệng hoặc mũi – chọn cách bạn cảm thấy tự nhiên) và hóp bụng lại (đẩy cơ hoành lên, cho bóng xì và xẹp xuống). Cứ thế, bạn hãy tập thay thế kiểu thở bình thường (gọi là “thở ngực” vì lồng ngực căng ra) bằng cách thở sâu khoảng 5 nhịp hít thở ra – vào.

- Hãy chú ý đến cảm giác của bạn khi bạn thở bình thường và khi bạn thở sâu. Thở bình thường là loại thở nông, và thường dễ cảm thấy căng thẳng. Ngược lại, thở sâu giúp thư giãn rất tốt, giúp bạn bình an hơn.

- Bây giờ hãy tập thở cơ hoành trong vài phút. Đặt một tay lên bụng dưới, ngay dưới rốn của bạn. Bạn cảm thấy bàn tay của bạn đi lên khoảng vài cm mỗi lần bạn hít vào và đi xuống mỗi lần bạn thở ra. Ngực của bạn cũng sẽ hơi tăng lên một chút theo nhịp của bụng, nhưng bụng là phần lên xuống chủ yếu. Bạn cần thư giãn bụng để mỗi lần hít vào bụng có thể phình ra nhiều nhất.

Video clip tham khảo:

BS. Nguyễn Khắc Viện giới thiệu về thở bụng, từ phút thứ 9:00 đến 17:15: <https://www.youtube.com/watch?v=BAmaqQJEJo>.

Trang web tham khảo:

<https://www.health.harvard.edu/staying-healthy/take-a-deep-breath>

10. Cảm xúc – Hành vi – Suy nghĩ – Biểu hiện

Khi có một sự việc, biến cố xảy ra cho bạn, trong bạn sẽ xuất hiện: (một hoặc những) suy nghĩ (liên quan đến sự việc); cảm xúc (được/bị kích hoạt bởi sự việc, vấn đề liên quan); hành vi (bạn chọn để đáp trả/ứng phó sự việc); biểu hiện cơ thể (phản ứng của cơ thể đối với sự việc).

Ví dụ: Sự việc xảy ra: có ai đó khen “Bạn có mái tóc đẹp quá”.

Khi ấy, bạn có thể có các phản ứng sau đây:

- Cảm xúc: vui.
- Suy nghĩ: (ví dụ) “Người này có mắt thẩm mỹ”.
- Hành động: cười và nói lời cảm ơn.
- Biểu hiện: mũi phồng lên.

Trong bốn phản ứng xuất hiện trước mỗi sự việc, bạn có thể điều khiển trực tiếp suy nghĩ và hành động, còn cảm xúc và biểu hiện thể chất thì được điều khiển gián tiếp qua hành động và suy nghĩ. Có thể “trải nghiệm” điều này bằng cách thử làm theo yêu cầu như sau:

[Suy nghĩ] Bạn hãy nghĩ đến trái cam, rồi nghĩ đến người bạn thân đang nói chuyện với bạn;

[Hành động] Bạn hãy đứng lên lấy một li nước mát và uống...;

[Cảm xúc] Bạn hãy tức giận (hoặc buồn, hoặc ghê tởm);

[Biểu hiện] Bạn hãy đỏ mặt (hoặc để tim đập nhanh, hoặc vã mồ hôi...).

Thành phần nào bạn có thể điều khiển trực tiếp? Rõ ràng chúng là hành động và suy nghĩ. Thành phần nào khó điều khiển (và xem như chỉ có thể điều khiển một cách gián tiếp)? Cảm xúc và biểu hiện cơ thể chỉ được điều khiển cách gián tiếp thông qua suy nghĩ (nghĩ về thứ bạn ghê tởm thì bạn có thể có cảm xúc ghê tởm) và hành động (nhảy một hồi thì tim đập nhanh, vã mồ hôi ngửi mùi tanh thì bạn có cảm xúc ghê...).

Trở lại sự việc được chọn làm ví dụ ở trên. Cũng là lời khen như thế, nhưng bạn có suy nghĩ “Người này chuyên môn khen kiểu mỉa mai. Thật đáng ghét”. Khi đó bạn sẽ có cảm xúc như thế nào? Có thể là buồn, tức giận. Cơ thể bạn có thể có biểu hiện mặt đỏ hoặc mặt hơi tái lại. Hành động bạn sẽ chọn là gì? Bỏ đi chẳng nói tiếng nào, hoặc cũng có thể bạn chọn cách hành xử lịch sự (dù đang giận) là hít sâu một vài hơi, nói lời cảm ơn. Chú ý rằng, hành động hít sâu có thể giúp bạn làm chủ được cơ thể (mặt trông bình thường lại) và cũng bớt tức giận. Tức là bạn có thể điều khiển cảm xúc và biểu hiện.

Cũng với lời khen như trên, bạn có (chọn) suy nghĩ “Người này chuyên môn khen kiểu mỉa mai. Nhưng mặc họ nói sao thì nói. Họ chẳng thể điều khiển được mình”. Khi đó bạn sẽ có cảm xúc và biểu hiện cơ thể thế nào?

Bởi thế, để ứng phó với cảm xúc tiêu cực, theo phương pháp của trị liệu nhận thức (CT) hoặc hành vi nhận thức (CBT) (xem Yeager, 2016), bạn cần tập chọn (thay đổi) suy nghĩ bằng cách tập nhìn đa chiều, nhìn sự việc một cách tích cực, nhìn chính xác, nhận ra những loại suy nghĩ sai lệch và thay bằng suy nghĩ đúng hơn; bạn chọn hành động (hít thở sâu, quan sát, ghi nhận cảm xúc, tiếp tục theo đuổi việc cần làm, việc ý nghĩa...).

Bạn đọc quan tâm đến các cảm xúc vừa trình bày có thể xem thêm tài liệu sau:

– Ekman, P. (2004), *Emotions Revealed: Recognizing Faces and Feelings to Improve Communication and Emotional Life*, Henry Holt.

– Curtis, V. (2011), *Why disgust matters*, Philos Trans R Soc Lond B Biol Sci. 366 (1583), pp.3478–3490, www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC3189359/

11. Bộ gõ cơ thể (Body percussion)

Hầu hết các HĐTN trong tài liệu này sử dụng bài hát như một kênh giúp HS tạo hứng khởi, “phá băng”, “làm nóng”. Nhiều bài hát có thể là chất xúc tác tốt vì có lời hát phù hợp với một số nội dung của HĐTN. Để làm tăng hiệu ứng tạo hứng khởi và độ xúc tác (và nhiều tác dụng khác) trong các HĐTN dành cho HS Tiểu học, đề nghị GV sử dụng thêm bộ gõ cơ thể trong hoạt động liên quan đến âm nhạc.

Bộ gõ cơ thể là gì?

Bộ gõ cơ thể là dùng cơ thể tạo ra âm sắc thông qua các động tác vận động từ cơ bản đến phức tạp. Các âm thanh được thay đổi liên tục theo một nhóm âm hình tiết tấu nào đó, bằng sự kết hợp các động tác, tạo thành một tác phẩm âm nhạc đầy màu sắc. Bộ gõ cơ thể được vận dụng trong giáo dục âm nhạc vì khả năng tiếp cận thuận lợi của nó. Cơ thể con người được coi như một bộ nhạc cụ và mỗi HS đều sở hữu bộ nhạc cụ độc đáo này. Mỗi người có thể bắt cứ nơi đâu và bất cứ lúc nào tạo ra âm thanh, nhịp điệu bằng cơ thể của mình. Trong bộ gõ cơ thể có nhiều kĩ thuật âm nhạc và nhiều hoạt động sáng tạo.

Ví dụ về bộ gõ cơ thể: vỗ tay, dậm chân, vỗ đùi, búng ngón tay, vỗ ngực, vỗ bụng, huýt sáo, tạt lưỡi, chà xát bàn tay, vỗ vai, nhảy...



Vận động cơ thể theo cách này, HS có thể trải nghiệm trực tiếp âm nhạc, tạo ra thanh âm, giúp HS tiếp thu các kĩ năng về nhịp điệu, kĩ năng sáng tác, hoà tấu và biểu diễn.

Phương pháp bộ gõ cơ thể đã được áp dụng thành công trong giáo dục âm nhạc, như phương pháp của Orff-Schulwerk [Shamrock, M., 2007],...

Ngoài giáo dục âm nhạc, hoạt động này cũng được sử dụng trong các lớp học để cải thiện sự tập trung và chú ý của HS; được áp dụng để tăng cường chức năng nhận thức. Đã có những nghiên cứu chỉ ra hiệu quả tích cực của phương pháp này đối với khả năng nhận thức, tình cảm, tâm lí, sáng tạo của con người.

Nếu cần tìm hiểu thêm về bộ gõ cơ thể, GV có thể tham khảo các tài liệu sau đây:

Bài báo:

– Ahokas, R., Burger, B. and Thompson, M. (2014), *Brain and Body Percussion: The relationship between motor and cognitive functions*, trong: Jakubowski, K. – Farrugia, N. – Floridou, G.A..

– Gagen, J. (Eds.), *Proceedings of the 7th International Conference of Students of Systematic Musicology* (SysMus14).

– Romero-Naranjo, F. J. (2014), *Body percussion and memory for elderly people through the BAPNE method*, *Procedia – Social and Behavioral Sciences* 132, pp.533 – 537.

– Shamrock, M. (1997), *Orff-Schulwerk: An Integrated Foundation*, *Music Educators Journal*, 83 (6).

Một số video clip:

https://www.youtube.com/watch?v=zkgYMgMN9_U&list=PLEzvljm2dawlumv1e0YtuYBOdyZblreQP.

<https://www.youtube.com/watch?v=UkFs5glUMjw&list=PLEzvljm2dawlumv1e0YtuYBOdyZblreQP&index=2>

https://www.youtube.com/watch?v=Bb56fQ9WrWM&list=PLhXhGQM4BzxB2cG_VmPvF5KbI7bcweeQB

12. Một số thông tin khoa học về giữ gìn vệ sinh và sức khỏe

Nói đến tầm quan trọng của việc đánh răng, người ta thường chỉ nhắc đến mục đích là có được hàm răng trắng đẹp, ngăn ngừa bệnh răng miệng và tránh hôi miệng. Một số nghiên cứu đã chỉ ra người bị bệnh răng miệng có nguy cơ bị bệnh tim mạch, bệnh mất trí nhớ (Alzheimer) cao hơn người không bị bệnh răng miệng. Bởi vậy rất cần chú ý chải răng thường xuyên (2 lần/ngày, mỗi lần khoảng 2 phút) để giữ răng miệng khỏe mạnh.

Nếu muốn tìm hiểu kĩ hơn, GV có thể tham khảo các bài báo khoa học sau:

– doi.org/10.1016/j.tem.2015.03.001

– doi.org/10.1177/2047487318759112

– doi.org/10.1371/journal.pone.0151081

13. Mạ non tuổi thơ

Vật liệu: hạt lúa: một nắm nhỏ; chậu (có thể dùng đĩa, li, chén nhựa, cốc thủy tinh hoặc sứ, phần dưới chai nhựa 1.5 lít); bông gòn.

Cách trồng:

– Ngâm hạt lúa 2 đến 3 giờ trong nước ấm khoảng 40°C (pha hai phần nước sôi và ba phần nước lạnh). Khuấy nhẹ và vớt bỏ những hạt lép nổi lên trên.

– Lót bông gòn vào đáy chậu, tưới chút nước cho bông gòn ẩm. Rải đều hạt lúa đã ngâm trên mặt bông gòn.

- Để trên bàn và theo dõi. Vài ngày sau em sẽ thấy hạt lúa nảy mầm.
- Mỗi ngày tưới chút xíu nước cho ẩm bông gòn. Em sẽ có được chậu mạ xanh tuyệt đẹp để trang trí bàn học (cây lúa non được gọi là mạ).
- Lúa sẽ lớn dần. Nếu em biết chăm sóc sẽ giữ được chậu mạ non độc đáo này khá lâu.

14. Vườn khoai lang

Vật liệu:

- Một li hoặc hũ bằng nhựa hoặc thủy tinh trong (có thể cắt phần dưới của chai nhựa 1,5 lít).
- Một củ khoai lang tươi. Muốn nhiều thì thêm li (hũ) và khoai.

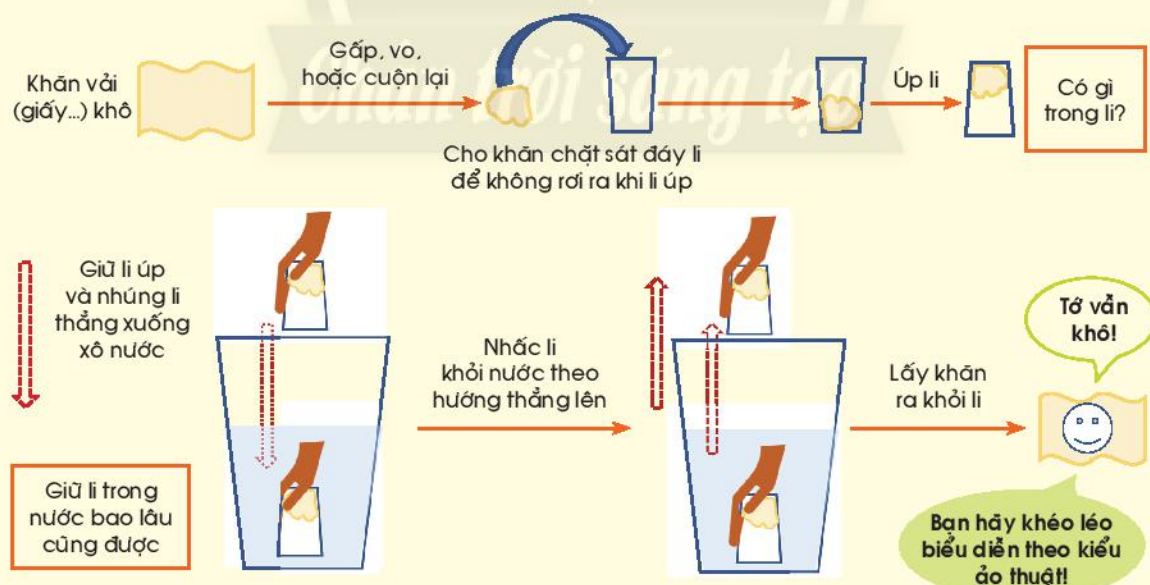
Cách trồng:

- Cho củ khoai vào li. Đổ nước ngập nửa củ khoai.
- Em hãy kiên nhẫn chờ vài ngày sẽ thấy chồi mầm nhú ra. Sau một vài tuần, em sẽ có những dây khoai lang vươn mình trên bàn học của em.
- Em cũng có thể tách dây có rễ khỏi củ, ngâm trong nước và đặt ở bàn.
- Có thể cho đất vào chậu và cấy những dây khoai đã có rễ vào. Sau một thời gian, em sẽ có chậu khoai lang lớn mạnh mẽ.

Còn rất nhiều cách trồng những loại cây xanh khác nhau để trang trí góc học tập, bàn học của HS, của lớp. GV cố gắng tự tìm hiểu thêm để hướng dẫn HS làm.

15. Một vài thí nghiệm khoa học (stem) vui

(1) Nhúng giấy (vải) vào nước mà không ướt

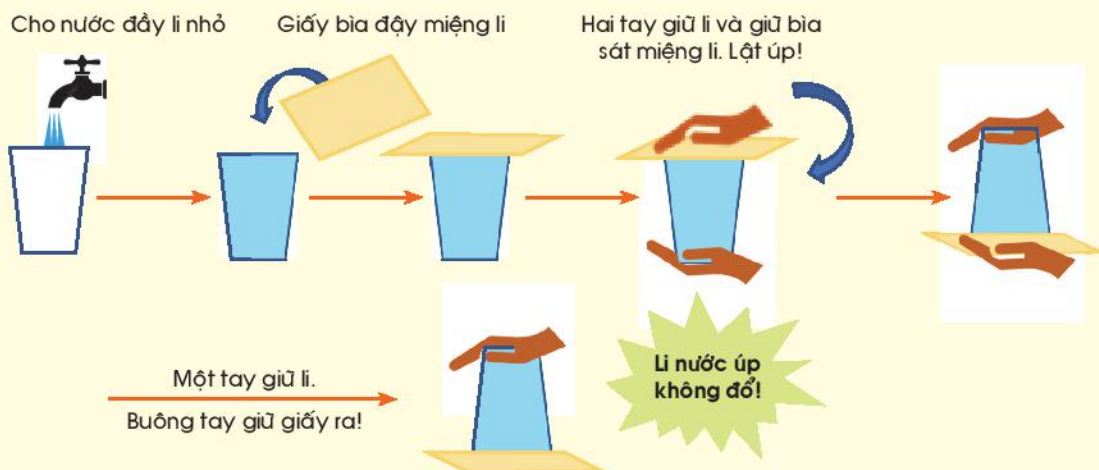


Trong li có những gì? Có khăn và... có không khí.



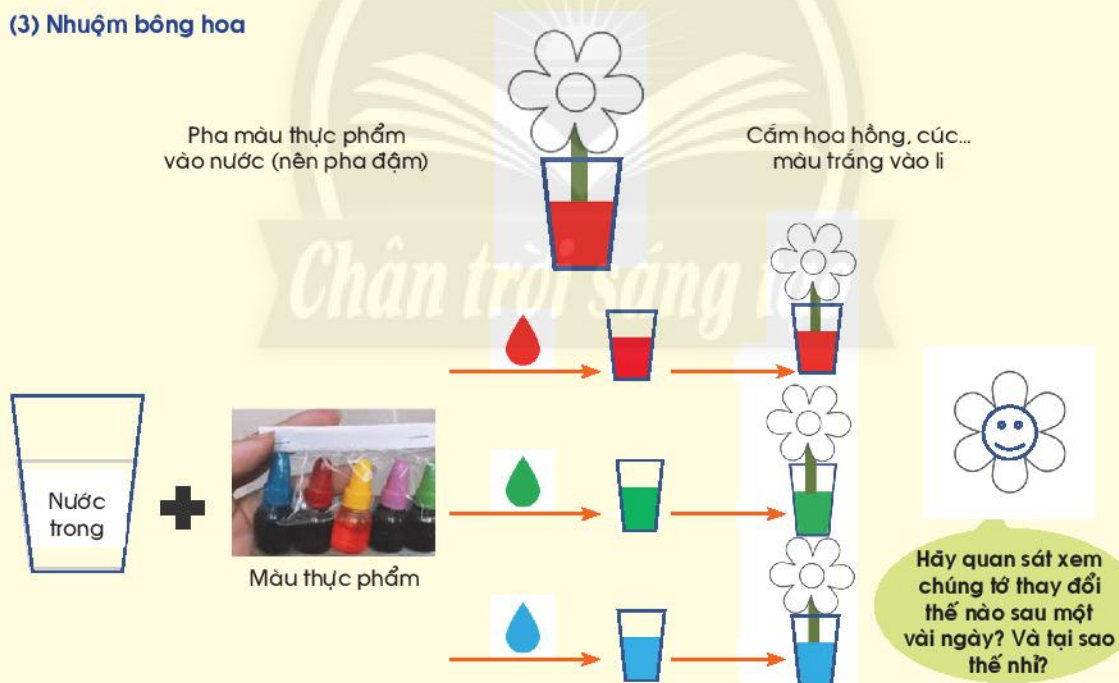
Không khí đã giúp cản nước chạy vào li → Khăn khô.

(2) Lì nước úp không đổ



Không khí giúp miếng giấy không rơi xuống khi úp lì. Và còn lì do khác nữa đấy!

(3) Nhuộm bông hoa



16. Một số trò chơi

1. Thụt thò

“Thò” thì làm hành động diễn tả thò (ví dụ giơ tay lên cao) và “thụt” thì làm hành động diễn tả thụt (rụt tay). Cần linh động “biến thể” như “thò” thì giơ tay/đứng lên/nói (nói to từ khoá gì đó)/vỗ tay/... (có thể làm một hoạt động hoặc tổ hợp 1 – 2 hoạt động như vừa giơ tay vừa nói), “thụt” thì rụt tay/ngồi xuống/im lặng/không vỗ/... QT cũng có thể yêu cầu làm ngược lại: “Thò” thì rụt tay/ngồi xuống/im lặng/..., “thụt” thì giơ tay/đứng lên/hô to/... (hô một khẩu hiệu nào đó). QT có thể linh động đưa từ khoá là chủ đề, khẩu hiệu hoặc giá trị (“yêu thương”, “trung thực”, “giúp đỡ”...) mà nhà trường đang muốn nhắc đến trong tuần, hoặc tên của chính ngôi trường thân thương,...

2. Phản xạ nhanh

Cách chơi: QT phổ biến trò chơi gồm ba động tác: vỗ tay, đứng lên, ngồi xuống.

Khi QT hô vỗ tay thì tất cả cùng hô vỗ tay và vỗ tay một cái... Đối với động tác đứng lên, ngồi xuống cũng vậy... Sau khi đã chơi vài lần, QT phổ biến luật chơi khó hơn: QT hô vỗ tay thì tất cả hô vỗ tay nhưng động tác thì đứng lên, khi QT hô đứng lên thì tất cả nói đứng lên nhưng động tác thì ngồi xuống – QT hô ngồi xuống thì tất cả nói ngồi xuống nhưng động tác thì đứng lên... Cứ thế trò chơi tiếp tục – ai làm sai sẽ bị mời ra và chịu “hình phạt” do QT áp dụng. Có thể đổi luật chơi mới.

Có thể thay bằng nhảy sang trái, phải, trước, sau...

3. Tôi bảo

Cách chơi: QT hô: “Tôi bảo tôi bảo”. NC hỏi: “Bảo gì bảo gì”.

QT nói: “Tôi bảo các bạn vỗ tay 2 cái”. NC: vỗ tay 2 lần.

Khi QT hô “tôi bảo” thì người chơi phải làm theo. Nếu như QT không nói “tôi bảo” mà người chơi làm thì sẽ “bị phạt”.

Có thể tạo các biến thể rất đa dạng để lồng ghép những câu chữ mang giá trị (như tôi bảo “nói thật to: can đảm, can đảm”), hoặc hành vi thân thiện (tôi bảo mỉm cười, tôi bảo cười với người bên trái/phải, tôi bảo chào ...), yêu cầu ngồi yên/im lặng (tôi bảo ngồi thật yên...).

4. Đây bạn vui

Cách chơi: QT bắt bài hát “Đây bạn vui mà muốn tỏ ra thì vỗ đôi tay (1, 2). Đây bạn vui mà muốn tỏ ra thì vỗ đôi tay (1, 2). Đây bạn vui mà muốn tỏ ra mà lòng bạn nôn nao cho quanh đây biết lòng bạn vui mà muốn tỏ ra thì vỗ đôi tay (1, 2)” – NC vỗ tay theo nhịp đếm 1, 2 của quản trò. QT có thể thay đổi “vỗ tay” thành “dậm chân” hoặc “gật đầu”.

17. Đồ vui có thưởng

Đồ vui là một dạng trò chơi, để tạo được niềm vui và ý nghĩa, để móc nối với chủ đề cần quan tâm. Có thể treo “giải thưởng” theo lớp, nhóm. Giải thưởng là một/vài cuốn sách hay, một túi kẹo, một đồ trang trí lớp, hoặc đơn giản là ba tràng pháo tay. Có thể chỉ công bố giải thưởng sau khi

trả lời. Cần khai thác cả các sự kiện nổi bật ở tỉnh/thành phố, trong nước, thế giới... Có thể cần đồ theo khối để độ khó/dễ hợp với độ tuổi.

Một số ví dụ:

– Có thể là một vài câu đố rất đơn giản liên quan đến hoạt động của nhà trường. Đố các bạn (mỗi tổ, mỗi lớp...): Kể tên một món ăn trong bữa trưa hôm nay/tuần này; Tuần này có sự kiện gì đặc biệt ở thành phố/tỉnh/trường mình/...; Tuần vừa qua...; Kể tên một/hai/ba... danh nhân/bạn nhỏ nổi tiếng về kiên trì/ vượt khó/ can đảm/...;

– Nghe nhạc đoán bài hát: có thể dùng một đoạn nhạc từ máy phát nhạc, hoặc chơi đàn trực tiếp hoặc chơi nhạc kiểu “la la la là la...” và HS mỗi lớp cần chỉ ra bài hát. Chọn bài hát quen thuộc và có nội dung thích hợp chủ đề quan tâm.

– Đố địa danh, đặc sản vùng miền, danh nhân vùng miền, danh nhân địa phương, trong nước, thế giới.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông: Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Tài liệu tập huấn: Kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
3. Duckworth, A. L. (2019), *Grit: Vững tâm bền chí ắt thành công* (Nguyễn Thị Thục An dịch), NXB Lao động - Xã hội.
4. Dweck, C. (2018), *Tâm lý học thành công* (Hồ Hạnh Hào dịch), NXB Lao động – Xã hội.
5. Gardner, H. (2016), *Cơ cấu trí khôn – Lý thuyết về nhiều dạng trí khôn* (Phạm Toàn dịch), NXB Tri Thức.

Tài liệu tiếng nước ngoài:

1. Armstrong, T. (2009), *Multiple Intelligences in the Classroom*, 3rd Ed, ASCD, Virginia.
2. Brookhart, S. M. (2013), *How to create and use rubrics for formative assessment and grading*, Alexandria, VA: ASCD.
3. BSCS (2006), *The BSCS 5E Instructional Model: Origins and Effectiveness*, Full Report, media.bscs.org/bscsmw/5es/bscs_5e_full_report.pdf
4. Glasser, W. (2010), *Choice Theory: A New Psychology of Personal Freedom*, Revised edition, New York: Harper Collins e-books.
5. Harris, R. (2008), *The Happiness Trap – How to Stop Struggling and Start Living: A Guide to ACT*, Trumpeter.
6. Kolb, D. (1984), *Experiential Learning: Experience as the Source of Learning and Development*, New Jersey: Prentice-Hall.
7. Kolb, D. (2014), *Experiential Learning: Experience as the Source of Learning and Development 2nd Ed*, Pearson FT Press.
8. Maguire, E., Woollett, K., & Spiers, H. (2006), *London taxi drivers and bus drivers: A structural MRI and neuropsychological analysis*, *Hippocampus*, 16 (12), pp.1091–1101.
9. McKay, M., Davis, M., & Fanning, P. (2011), *Thoughts and feelings: Taking control of your moods and your life*, 4th Ed, Oakland, CA: New Harbinger.
10. Shamrock, M. (2007), *Orff-Schulwerk: An Integrated Foundation*, *Music Educators Journal*, 83 (6).
11. Woollett, K., & Maguire, E. A. (2011), *Acquiring “The Knowledge” of London’s layout drives structural brain changes*, *Current Biology*, 21(24), pp.2109–2114.
12. Yeager, M. & Yeager, D. (2016), *Let's Think About Feelings: Tools for Child-Friendly CBT*, Golden Path Games.

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH

Biên tập nội dung: HÀ THỊ THANH NGÀ

Thiết kế sách: BUI THỊ NGỌC LAN

Trình bày bìa: THÁI HỮU DƯƠNG

Minh họa: BAN KỈ – MỸ THUẬT

Sửa bản in: HÀ THỊ THANH NGÀ – TRẦN LÊ NHẤT TÚ

Chế bản: BUI THỊ NGỌC LAN

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 1 – SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số: G2HG1Q001M20

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: 496-2020/CXBIPH/6-184/GD

Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: 978-604-0-21761-5